

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	2
Phần I: Hoạt động kỷ niệm 75 Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2020).	3
Phần II: Những bài viết về giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.	26
Phần III: Thư mục sách theo chuyên đề “Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945”.	109

CẬP NHẬT THÔNG TIN TẠI WEBSITE:
thuvientinh.bacninh.gov.vn.

Chịu trách nhiệm nội dung:

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Luyện

BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH TẠI:

Thư viện tỉnh Bắc Ninh
Số 1, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, TP.
Bắc Ninh.

Email: thuvienbacninh@gmail.com

ĐT: 0222.3822588 - 3875966

LỜI GIỚI THIỆU

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta đã đập tan ách nô lệ hơn 80 năm của thực dân Pháp, lật đổ chế độ thực dân phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Cùng với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, sự ra đời của Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam là sự kiện vĩ đại không chỉ trong lịch sử Việt Nam mà cả trong lịch sử đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Phát huy tinh thần của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta đã đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử và thời đại.

Hướng tới kỷ niệm 75 Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2020), nhằm mục đích tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám; tuyên truyền những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cũng như trong xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả; khẳng định công lao, cống hiến to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Thư viện tỉnh Bắc Ninh biên soạn thư mục chuyên đề **“Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945”**.

Thư mục chuyên đề gồm 3 phần:

Phần I: Hoạt động kỷ niệm 75 Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2020).

Phần II: Những bài viết về giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Phần III: Thư mục sách theo chuyên đề “Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945”.

Nguồn thông tin trong Thư mục được lấy từ sách, báo và tạp chí hiện có trong Thư viện tỉnh.

Trong quá trình biên soạn Thư mục không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong Quý bạn đọc lượng thứ.

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

**PHẦN I: HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 75 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
NĂM 1945 THÀNH CÔNG (19/8/1945-19/8/2020) VÀ QUỐC KHÁNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2/9/1945-2/9/2020)**



**HỘI THẢO KHOA HỌC
“GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TẦM VÓC THỜI ĐẠI
CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945”**

HÀ KHÁNH

Ngày 7-7, Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị) phối hợp với Học viện Chính trị tổ chức Hội thảo khoa học “Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945”. Thiếu tướng, PGS, TS Nguyễn Văn Bạo, Giám đốc Học viện Chính trị và Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức, Cục trưởng Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị) đồng chủ trì hội thảo.

Tham dự Hội thảo có 450 đại biểu là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các học viện, nhà trường; các nhà khoa học trong và ngoài quân đội.

Hội thảo nhằm khẳng định giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn một số vấn đề cốt yếu về đường lối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tổng khởi nghĩa; rút ra những bài học kinh nghiệm vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Theo đánh giá của Ban tổ chức, Hội thảo đã diễn ra theo đúng kế hoạch, đạt được mục đích yêu cầu đề ra với hơn 100 bài tham luận tập trung vào những nội dung: Tiếp tục khẳng định thắng lợi là kết quả tất yếu của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, là thắng lợi của đường lối chiến lược đúng đắn - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định ngay từ khi

mới thành lập năm 1930; thắng lợi của Cách mạng là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định; tập trung phân tích sâu sắc giá trị thời đại và sức sống trường tồn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; tiếp tục khẳng định những thành quả to lớn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đạt được trong quá trình tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong 75 năm qua; phản bác, phê phán các quan điểm, nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ, vạch trần và kiên quyết đấu tranh với các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, phủ nhận giá trị lịch sử và hiện thực của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Hội thảo khoa học là một hoạt động chính trị quan trọng, góp phần bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên Cục Tuyên huấn và các cơ quan tham mưu chiến lược nâng cao chất

lượng công tác tham mưu; cán bộ, giảng viên, học viên ở Học viện Chính trị, nêu cao tinh thần trách nhiệm, vận dụng các nội dung, kết quả của Hội thảo vào giảng

dạy, nghiên cứu khoa học, xây dựng Học viện đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: Nhân dân, số 23637; Đại đoàn kết, số 190)



Tin văn nghệ

"VINH QUANG NON SÔNG VIỆT NAM"

VNCA

Đây là chủ đề của Hội thi “Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 75 năm Quốc dân đại hội Tân Trào, Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” sẽ diễn ra từ ngày 7 đến 12/8/2020 tại các tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn.

Hội thi nhằm tuyên truyền mục đích, ý nghĩa lịch sử của Quốc dân Đại hội Tân Trào - sự kiện đánh dấu bước ngoặt lịch sử cách mạng Việt Nam, tạo tiền đề Cách mạng tháng Tám thành công; khẳng định tầm vóc thời đại, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); sự vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước và công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.

Thành phần tham gia Hội thi gồm: Đội Tuyên truyền lưu động thuộc các

tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Thái Bình, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Bắc Kạn, Nghệ An, Cao Bằng, Phú Thọ, Kon Tum, Sơn La, Lai Châu, Thái Nguyên, Ninh Bình, Bình Phước.

Chương trình tham gia Hội thi bám sát chủ đề, trang trọng, ý nghĩa, đảm bảo tính nghệ thuật và hiệu quả tuyên truyền cao, khuyến khích những sáng tạo mới, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân.

Hội thi là dịp để giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trên cả nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng.



KHAI MẠC ĐỢT PHIM TUYÊN TRUYỀN KỈ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

V.THANH

Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh vừa phối hợp với Đảng bộ phường Suối Hoa (thành phố Bắc Ninh) khai mạc đợt chiếu phim tuyên truyền kỉ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

Phim tài liệu “Kỷ niệm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9”, thời lượng 25 phút và phim truyện “Hóa thân” thời lượng 70 phút do Đặng Thái Huyền làm đạo diễn được chọn chiếu phục vụ hơn 400 đảng viên của phường Suối Hoa tại buổi khai mạc.

Những phim được chọn chiếu phục vụ nhân dân trong đợt này có nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, về những tấm gương yêu nước, anh dũng, quả cảm của quân và dân ta trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đặc biệt là những người trẻ sống

có lý tưởng, nhiệt huyết trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trong đó có phim tài liệu khoa học “Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình” với những cảnh quay chân thực, hùng tráng, đưa khán giả trở lại với những năm tháng lịch sử hào hùng, vẻ vang của dân tộc.

Theo kế hoạch, đợt phim sẽ được Đội chiếu bóng lưu động của tỉnh tổ chức chiếu sâu rộng với khoảng 100 buổi tại các Chi, Đảng bộ và cộng đồng để cán bộ đảng viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh ôn lại những bài học kinh nghiệm quý báu, có cái nhìn đầy đủ, sâu sắc hơn về tầm vóc ý nghĩa, giá trị lịch sử to lớn của sự kiện Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam.



DỪNG TỔ CHỨC HỘI THI TUYÊN TRUYỀN LƯU ĐỘNG

M.QUÂN

Do dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Bộ VHTTDL vừa có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố về

việc dừng tổ chức Hội thi Tuyên truyền lưu động và Triển lãm tranh cổ động Kỷ niệm 75 năm Quốc dân đại hội Tân Trào,

Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trước đó, ngày 30/6, Bộ VHTTDL đã ban hành Quyết định Hội thi Tuyên truyền lưu động dự kiến được tổ chức tại các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang Cao Bằng và Lạng Sơn từ ngày 8 đến 12/8/2020, với 28 tỉnh, thành phố trên toàn quốc đăng ký tham gia. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, có nguy cơ lây nhiễm

tại nhiều địa phương trong cả nước, để thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định dừng tổ chức Hội thi Tuyên truyền lưu động nêu trên (riêng đối với việc tổ chức Triển lãm tranh cổ động tầm lớn tại tỉnh Tuyên Quang vẫn triển khai theo kế hoạch).

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: Văn hóa, số 93; Công lý, số 63).



LÙI THỜI ĐIỂM TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA “TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT”

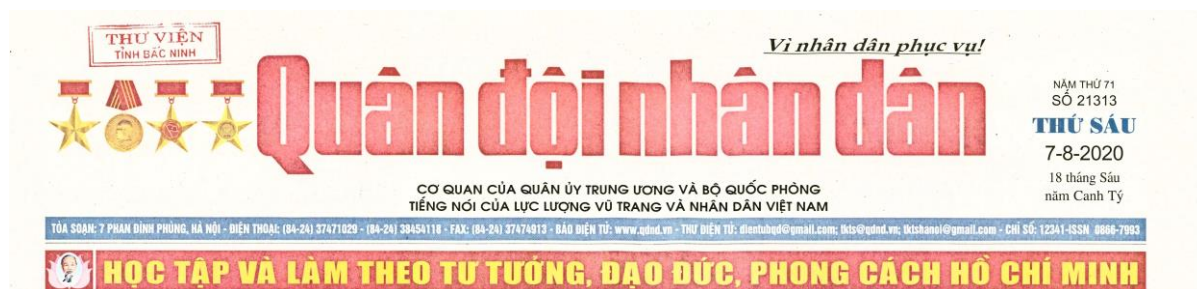
PV

Nhân kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 75 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và 75 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam”.

Hội thảo nói trên là diễn đàn trao đổi giữa các ban, bộ, ngành trung ương,

một số địa phương, chuyên gia và nhà khoa học để tiếp tục học tập, nghiên cứu để nhận diện đầy đủ, sâu sắc, toàn diện; khẳng định giá trị, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật.

Theo dự kiến, Hội thảo sẽ được tổ chức vào ngày 5/8 tới đây tại Hà Nội, tuy nhiên, do tác động của dịch Covid -19, Ban Tổ chức quyết định lùi thời điểm tổ chức Hội thảo. Thời gian chính thức tổ chức hội thảo sẽ được Ban tổ chức thông báo sau.



BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TP HỒ CHÍ MINH PHÁT ĐỘNG THI ĐUA “DÂN CHỦ, ĐOÀN KẾT, TRÍ TUỆ, QUYẾT THẮNG”

ANH DŨNG

QĐND - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Hồ Chí Minh vừa phát động đợt thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám (19-8-1945 / 19-8-2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2-9-1945 / 2-9-2020), chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI. Đợt thi đua có chủ đề “Dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, quyết thắng” với những nội dung, chỉ tiêu cụ thể, như: 100% cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm

và trách nhiệm cao với công việc, nắm vững và hiểu biết sâu sắc về vị trí, tầm vóc vĩ đại, giá trị lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm vào thực hiện nhiệm vụ... Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng thành phố bày tỏ quyết tâm sẽ thực hiện hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu thi đua, lập nhiều chiến công và thành tích mới.



CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NGUYỄN THỊ KIM NGÂN GẶP MẶT ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

NGUYỄN TUẤN HUY

QĐND - Hướng tới kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2.9 (1945-2020), 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19.8.1945-19.8.2020), 15 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19.8.2005-19.8.2020), sáng 6-8, tại Nhà

Quốc hội, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội gặp mặt Đoàn đại biểu điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” và Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” của Bộ Công an. Tham dự có Đại tướng Tô

Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an và các tập thể, cá nhân là Anh hùng LLVT nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” và Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” của Bộ Công an.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân ghi nhận và đánh giá cao những thành tích lực lượng CAND cả nước đạt được trong 5 năm qua. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh: Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ rất nặng nề, đòi hỏi lực lượng CAND phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn kết với các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác trong lực lượng Công an nhân dân.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân yêu cầu, cấp ủy, lãnh đạo các cấp trong CAND tiếp tục quán triệt, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; qua đó, làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập

quốc tế; nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, xứng đáng là hạt nhân trong các phong trào thi đua ở cơ sở; gắn với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, làm cho Phong trào Thi đua yêu nước trở thành phong trào cách mạng sâu rộng trong toàn lực lượng công an, có tác dụng lan tỏa trong nhân dân và toàn xã hội...

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, ngành công an tiếp tục đổi mới công tác khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch. Coi trọng phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, nhất là các tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, cải tiến nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, trực tiếp chiến đấu, công tác thường xuyên ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số...

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đề nghị mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND phải nâng cao khả năng “tự đề kháng” trước tác động của diễn biến hòa bình cũng như mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế. Cùng với đó, cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, nêu cao ý thức phục vụ nhân dân, tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân mà làm việc, không quản ngại khó khăn, gian khổ, dũng cảm, mưu trí, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: Công an nhân dân, số 5489; Đại biểu nhân dân, số 220; Đại đoàn kết, số 220; Lao động, số 183; Pháp luật Việt Nam, số 220).



THỨ TRƯỞNG LÊ TẤN TỚI THĂM GIA ĐÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ NGUYÊN LÃNH ĐẠO BỘ CÔNG AN

BÍCH THỦY

Nhân kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, chào mừng 75 năm Ngày Truyền thống lực lượng CAND, 15 năm ngày hội Toàn dân Bảo vệ An ninh Tổ quốc, sáng 8-8, tại TP Hồ Chí Minh, đoàn công tác của Bộ Công an do đồng chí Thiếu tướng Lê Tấn Tới, Thứ trưởng Bộ Công an làm trưởng đoàn đã đến thăm gia đình các đồng chí nguyên là lãnh đạo Bộ Công an qua các thời kỳ. Tham gia đoàn công tác có Thiếu tướng Bùi Quang Hải, Phó Chánh văn phòng Bộ Công an.

Đồng chí Thứ trưởng Lê Tấn Tới cùng đoàn công tác đã đến thăm hỏi và tặng quà cho gia đình các đồng chí Thượng tướng Lâm Văn Thê, cố Thứ trưởng Bộ Công an; Thiếu tướng Nguyễn

Văn Rốp, cố Thứ trưởng Bộ Công an; Thượng tướng Thi Văn Tám, cố Thứ trưởng Bộ Công an; gia đình các đồng chí Huỳnh Việt Thắng, Lê Văn Còn... nguyên ủy viên Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam. Tại buổi thăm hỏi, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an, đồng chí Thứ trưởng Lê Tấn Tới đã vui mừng thông tin đến gia đình các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Công an về những thành tích, chiến công mà Lực lượng CAND đã nỗ lực đạt được trong thời gian qua. Đồng chí Thứ trưởng bày tỏ sự biết ơn và ghi nhận những đóng góp của các đồng chí nguyên Lãnh đạo cấp cao Bộ Công an qua các thời kỳ, đối với ngành Công an, góp phần vào sự phát triển, phồn vinh của đất nước.



PHONG TRÀO “VÌ AN NINH TỔ QUỐC” NGÀY CÀNG THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ

TTXVN

Ngày 8-8, tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dự

Đại hội “Vì an ninh Tổ quốc” toàn lực lượng Công an nhân dân lần thứ VIII.

Chương trình do Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an tổ chức nhằm hướng tới kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (1945-2020), 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19-8-1945 / 19-8-2020), 15 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19-8-2005 / 19-8-2020).

Dự Đại hội có Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh, Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Đại hội lần này có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá toàn diện Phong trào Thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” giai đoạn 2015-2020 và tôn vinh các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, biểu dương những điển hình tiên tiến tiêu biểu, những thành tích, chiến công nổi bật trong phong trào thi đua 5 năm qua; đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, biện pháp nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua và tiến hành có hiệu quả công tác khen thưởng trong giai đoạn 2020-2025, tạo động lực mới để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy giao phó.

Theo báo cáo, từ các Phong trào thi đua yêu nước trong lực lượng Công an nhân dân đã xuất hiện nhiều sáng kiến, nhiều mô hình hay trong tổ chức phong trào như “Làm hết việc chứ không chỉ làm hết giờ”; “Ra sức thi đua, vì bình yên biên giới, vì hạnh phúc của nhân dân”; “Ghi sổ vàng lập công, mỗi ngày làm một việc tốt vì nước, vì dân”; “Cấp trên nêu

gương, đơn vị kỷ cương, cấp dưới tự giác, công tác hiệu quả”; “Thao trường đồ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”; “Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu”...

Nhiều điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, mưu trí, dũng cảm trong tấn công, truy bắt tội phạm, hy sinh quên mình bảo vệ tài sản của quần chúng nhân dân. Đó là Thượng úy Lưu Minh Thúc, cán bộ Công an huyện Yên Minh, (tỉnh Hà Giang) xả thân bảo vệ nhân dân và đồng đội khi truy bắt đối tượng dùng lựu đạn chống trả. Thiếu úy Bùi Minh Quý, cán bộ Công an tỉnh Gia Lai lao mình vào dòng nước lũ để cứu tính mạng và tài sản của nhân dân. Thượng sĩ Lê Chí Phước, chiến sĩ nghĩa vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi bất chấp hiểm nguy, lao ra biển cứu người đuối nước; gương hy sinh dũng cảm của 3 liệt sĩ hy sinh tại xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Hà Nội...

Trong Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", đã xuất hiện hàng nghìn tập thể, hàng vạn cá nhân là những công chức, viên chức, người lao động bình dị nhưng hết lòng, hết sức, tích cực tham gia giữ gìn an ninh, trật tự của địa phương. Ông Trần Đức Nhượng, Phó chủ tịch Hội Cựu Chiến binh thị trấn Văn Điển (Hà Nội) đã cung cấp cho Công an hàng trăm tin về lĩnh vực an ninh, trật tự có giá trị. Chị Bùi Thị Hoa, dân tộc Mường, Phó chủ tịch UBND xã Phú Thành (huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc về an ninh, trật tự, các mâu thuẫn từ cơ sở. Chị Võ Thị Thơm, Đội trưởng dân phòng, ấp Thống Nhất, xã Tân Công Chí (huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp) tham gia gần 1.000 ca tuần tra và phối hợp tuần tra, bắt quả tang nhiều vụ trộm cắp tài sản, ngăn

chặn đua xe trái phép, góp phần kéo giảm tội phạm, xây dựng áp đặt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự...

Thi đua gắn với nâng cao chất lượng công tác

Phát biểu tại Đại hội, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, 75 năm qua, hòa cùng không khí thi đua của các cấp, các ngành và cả nước, lực lượng Công an nhân dân đã đẩy mạnh các Phong trào thi đua yêu nước, xuyên suốt là Phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc"; chủ động, quyết liệt triển khai toàn diện các mặt công tác bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng lực lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bình yên cho nhân dân, góp phần quan trọng vào hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của cả nước.

Lồng ghép nội dung phong trào thi đua, lực lượng Công an đã có quyết tâm cao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới biện pháp, hình thức phong trào thi đua hướng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, lấy nhiệm vụ, kết quả thực hiện công tác chuyên môn và phục vụ nhân dân là mục tiêu thi đua. Có nhiều thành tích đa dạng, phong phú, thiết thực, phù hợp với thực tiễn công tác của từng đơn vị, từng địa phương, thu hút được đông đảo cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân tham gia. Cũng qua đó, ngày càng nhiều tấm gương mưu trí, dũng cảm, sáng tạo, tràn đầy nhiệt huyết trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

"Có những chiến công thầm lặng, những việc làm bình dị nhưng để lại dấu ấn sâu đậm trong quần chúng nhân dân và bạn bè quốc tế" - Thủ tướng ghi nhận.

Cùng với các phong trào khác trên cả nước, Phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc, phong trào "Toàn dân bảo vệ an

ninh Tổ quốc" đã tạo ra không khí sôi nổi, quyết tâm, góp phần giúp lực lượng Công an hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho đất nước phát triển kinh tế - xã hội.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" cho các cá nhân có thành tích xuất sắc. Ảnh: TTXVN.

Đặc biệt, trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 hiện nay, cùng với các lực lượng Y tế và Quân đội, lực lượng Công an nhân dân đóng vai trò là một trong những lực lượng quan trọng đi đầu quán triệt sâu sắc tinh thần "Chống dịch như chống giặc" của Thủ tướng Chính phủ. Cán bộ, chiến sĩ Công an đã không quản khó khăn, gian khổ trên tuyến đầu chống dịch với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người", đến từng địa bàn, khu dân cư, tổ dân phố, ngõ, xóm, thôn, bản để rà soát, xác minh, khoanh vùng cách ly, đồng thời tuyên truyền cho người dân về phòng chống dịch bệnh.

"Chúng ta có thể khẳng định rằng trong thời gian qua, hình ảnh chiến sĩ Công an ngày càng thân thương, gần gũi với người dân, được nhân dân quý mến, trân trọng. Ngày càng có nhiều hình ảnh rất giản dị, cụ thể và cảm động trong cuộc sống đời thường như người chiến sĩ Công an dẫn cụ già qua đường, giúp dân dựng nhà sau bão lũ, hỗ trợ kịp thời, đưa thí sinh đến địa điểm thi...", Thủ tướng nêu rõ.

Tại Đại hội, Thủ tướng bày tỏ trân trọng tưởng nhớ, tri ân những cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân đã anh dũng hy sinh hoặc bị thương trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân trong 5 năm qua. Đó là những tấm gương sẵn sàng nhận nhiệm vụ, chấp nhận hy sinh, gian khổ, luôn tận tụy hết lòng, hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong thời gian tới, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có những khó khăn, diễn biến khó lường, để đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc “càng khó khăn càng phải ra sức thi đua”, Thủ tướng nêu rõ lực lượng Công an cần bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Trên tinh thần đó, Thủ tướng nhấn mạnh, trong công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2020-2025, thi đua phải luôn gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị là mục tiêu của thi đua. Đó là bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tập trung hướng phong trào thi đua về cơ sở, chú trọng giải quyết các việc khó, khâu yếu, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm, thúc đẩy tinh thần hăng hái thi đua của cán bộ, chiến sĩ vào việc khắc phục những hạn chế, bất cập đang tồn tại, nâng cao chất

lượng, hiệu quả trong công tác, chiến đấu và phục vụ nhân dân.

Các phong trào thi đua cần thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện; xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm thi đua với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, rõ ràng, tránh phô trương, hình thức; có biện pháp tổ chức phong trào thi đua phù hợp để huy động, khích lệ cán bộ, chiến sĩ hăng hái tham gia. Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” kết hợp chặt chẽ với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của các bộ, ngành, địa phương, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo các cấp trong Công an nhân dân đối với công tác thi đua, khen thưởng. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của các cấp ủy, người đứng đầu đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên thực sự là hạt nhân xung kích, tiêu biểu trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”.

Công tác tuyên truyền, nhân rộng, lan toa gương điển hình tiên tiến cần được đẩy mạnh; trong đó coi trọng các biện pháp nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt theo phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, chủ động tự soi, tự sửa, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, học tập những tấm gương vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Đồng thời tăng cường tuyên truyền và phát động phong trào học tập theo gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu, nhất là những tấm gương cán bộ, chiến sĩ hi sinh anh dũng, lập công xuất sắc, tận tụy với công việc hằng ngày và những tấm

gương quần chúng nhân dân không sợ nguy hiểm, dũng cảm tham gia truy bắt tội phạm, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Đại hội, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã trao danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu

“Chiến sĩ Thi đua toàn quốc” cho các tập thể, cá nhân trong lực lượng Công an nhân dân. Lãnh đạo Bộ Công an trao Bằng khen của Bộ Công an cho các điển hình tiên tiến và các điển hình tiên tiến tiêu biểu xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.



TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

TÙNG AN

Bộ VHTTDL vừa ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2.9. Theo đó, toàn ngành VHTTDL triển khai các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch nhằm tuyên truyền giáo dục tới các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, lòng tự tôn, tự hào dân tộc; vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020; tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp cán bộ, nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám; khẳng định tầm vóc thời đại, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm, khơi dậy và bồi đắp niềm tin, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự

lãnh đạo của Đảng trong các tầng lớp nhân dân.

Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm được Bộ VHTTDL chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Đài TH Việt Nam thực hiện truyền hình trực tiếp. Ngoài ra, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, triển lãm, trưng bày như: triển lãm ảnh cấp quốc gia và trưng bày tem bưu chính Việt Nam về những thành tựu nổi bật của đất nước trong 75 năm qua; triển lãm, trưng bày tuyên truyền kỷ niệm như phát động cuộc thi sáng tác tranh, in tranh, đĩa DVD, tranh cổ động tấm lớn; xây dựng các bộ phim tài liệu khoa học về 75 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời và phát triển; tổ chức tuần phim kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động kỷ niệm được tổ chức thiết

thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, kiện kỷ niệm.
phù hợp với quy mô và tính chất của sự

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: Du lịch, số 53; Giáo dục và thời đại, số 193).



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NGƯỜI SÁNG LẬP NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

T. LINH

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, sáng 11/8, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã khai mạc Trưng bày chuyên đề và Hội thảo khoa học với chủ đề “Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”.

Phát biểu tại Lễ khai mạc, ông Tạ Quang Đông, Thứ trưởng Bộ VHTTDL nhấn mạnh, cách đây 75 năm, ngày 2/9/1945 trên Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam), mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

Thông qua những nội dung trưng bày trong chuyên đề, đồng bào trong nước và bạn bè quốc tế có dịp tìm hiểu nhiều hơn về tầm vóc thời đại, ý nghĩa

lịch sử của Cách mạng Tháng Tám 1945; đặc biệt là vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...

Trưng bày chuyên đề giới thiệu gần 100 bức ảnh tư liệu, gồm 3 phần: Phần 1, “Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập”. Phần 2, “Hồ Chí Minh, người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Phần 3, “Một số hoạt động chào mừng ngày Quốc khánh”.

38 bài tham luận tham gia Hội thảo cũng đề cập đến nhiều vấn đề sâu sắc: Những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám; Tầm vóc thời đại và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám; Những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: Nhân dân, số 23672; Thanh niên, số 225; Pháp luật Việt Nam, số 226; Du lịch, số 54; Quân đội nhân dân, số 21318; Lao động xã hội, số 97; Văn hóa, số 97)



ĐỢT PHIM KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2.9

TRINH NGUYỄN

Bộ VH-TT-DL vừa có văn bản về việc tổ chức đợt phim kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng 8 (19.8.1945 - 19.8.2020) và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2.9.1945 - 2.9.2020).

Theo đó, Cục Điện ảnh (Bộ VH-TT-DL) phối hợp với các đơn vị điện ảnh tổ chức đợt phim này trong phạm vi cả nước.

Các phim được chọn chiếu đợt này gồm: *Người lính thầm lặng* (phim truyện, Công ty CP Phim truyện I sản xuất); *Làng xây đảo*, *Ký ức Long Châu* (phim tài liệu, Công ty TNHH MTV Hãng phim Tài liệu

và khoa học T.Ư sản xuất); *Quê lụa Tân Châu* (phim tài liệu, Công ty CP Phim Giải phóng sản xuất); *Tắc kè phá án* (phim hoạt hình, Công ty CP Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất).

Cũng theo văn bản, việc tổ chức đợt phim thực hiện tại các địa phương khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát và phải tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch bệnh do Bộ Y tế ban hành. Trong trường hợp không tổ chức đợt phim, các đơn vị sẽ sử dụng những phim này trong các tuần phim, đợt phim tiếp theo.

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: *Thời nay*, số 1104; *Đại biểu nhân dân*, số 226; *Công lý*, số 66; *Đại đoàn kết*, số 226; *Quân đội nhân dân*, số 21319; *TC.Tin tức*, số 33).



HÀ NỘI: TẶNG QUÀ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY QUỐC KHÁNH 2/9

NGUYỄN SỬU

Ngày 10/8, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND về tặng quà tới các đối tượng chính sách là người có công, cơ sở cách

mạng nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Quốc khánh (2-9-1945 / 2-9-2020).

Theo kế hoạch, tặng quà mức 1.000.000 đồng/suất (bằng tiền mặt) gửi

tới: Người hoạt động cách mạng trước ngày 1-1-1945 (Lão thành cách mạng); người hoạt động cách mạng từ ngày 1-1-1945 đến ngày khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 (Tiền khởi nghĩa); người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc “Bằng có công với nước”; người trong gia đình được tặng kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc “Bằng có công với nước” (nếu người đứng tên trong kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc “Bằng có công với nước” đã chết thì đại diện vợ, chồng hoặc con được tặng quà).

Trường hợp một cá nhân thuộc các đối tượng người có công nêu trên thì chỉ nhận một suất quà tặng của thành phố.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà tập thể và cá nhân tiêu biểu tại các quận, huyện có cơ sở cách mạng gồm: Hà Đông, Gia Lâm, Quốc Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Đông Anh, Ứng Hòa. Cụ thể, quà tặng tập thể: Tặng quà mức 11.000.000 đồng/đơn vị (trong đó 10.000.000 đồng tiền mặt và túi quà trị giá 1.000.000 đồng) gửi tới 7 cơ sở cách mạng, là các đơn vị, tập thể được Nhà nước tặng danh hiệu “Bằng có công với nước” hoặc “Kỷ niệm chương có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến”.

Quà tặng cá nhân: Tặng quà mức 2.500.000 đồng/người (trong đó 2.000.000 đồng tiền mặt và túi quà trị giá 500.000 đồng) gửi tới 14 cá nhân tiêu biểu, là người có công thuộc đối tượng được tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9/2020. Ngoài quà tặng của thành phố, các địa phương tùy vào điều kiện và khả năng thực tế có thể có các cơ chế chính sách hỗ trợ, tặng quà các gia đình người có công khó khăn trên địa bàn quản lý.

UBND thành phố yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người có công, góp phần chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công. Thực hiện tốt việc thăm hỏi, tặng quà tập thể, cá nhân đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ chế độ chính sách, kịp thời theo quy định tài chính hiện hành.

UBND các quận, huyện, thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thăm hỏi, tặng quà đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng, công khai, dân chủ; chủ động phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm, trục lợi chính sách, chi trả tặng quà không đầy đủ theo quy định.



QUÂN KHU 4 THI ĐUA CAO ĐIỂM CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

PV

Lực lượng vũ trang (LLVT) Quân khu 4 đang trong giai đoạn thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2-9 và đại hội đại biểu đảng bộ các cấp. Đợt thi đua có chủ đề “Dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, quyết thắng” diễn ra từ ngày 25-7 đến kết thúc Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ 11 nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đợt thi đua được các cơ quan, đơn vị toàn Quân khu hướng mạnh vào các nội dung, nhiệm vụ: Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quân ủy T.Ư và Quân khu về công tác xây dựng Đảng; trọng tâm là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ 11. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp, phát huy năng lực, trí tuệ để tham mưu có trách nhiệm, chất lượng vào các nội dung của Đại hội để góp phần vào thành công đại hội đại biểu đảng bộ các cấp.

Toàn Quân khu tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng

cường giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức về nguyên nhân, ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2-9.

LLVT toàn Quân khu duy trì thực hiện nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời phát hiện và chủ động xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ trong mọi thời điểm nhất là dịp diễn ra đại hội đảng các cấp; góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đóng quân; thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” gắn với “Năm kỷ luật, kỷ cương 2020”. Các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương để thực hiện hiệu quả phong trào “LLVT Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới”, “LLVT Quân khu chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; kết hợp hành quân dã ngoại với làm công tác dân vận và chính sách hậu phương quân đội...



GIỚI THIỆU NHIỀU HIỆN VẬT GIÁ TRỊ VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

N.HOA

Ngày 14/8, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam cho biết, trên 300 tài liệu, hình ảnh và hiện vật, trong đó nhiều hiện vật có giá trị lịch sử cao sẽ được giới thiệu tại triển lãm chuyên đề “Cách mạng Tháng Tám - Mốc son lịch sử”.

Đây là hoạt động do Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam phối hợp với Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam tổ chức nhân kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 – 2/9/2020).

Triển lãm bao gồm 3 phần chính. Phần 1 chủ đề “Mùa thu lịch sử”, trưng bày những hình ảnh, hiện vật tiêu biểu khẳng định vị trí, tầm vóc vĩ đại và giá trị lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Phần 2 chủ đề “Sức mạnh niềm tin” giới thiệu những hình ảnh, hiện vật phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, sự vận dụng sáng tạo cùng những bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn

vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Phần 3 chủ đề “Tiếp bước vinh quang” trưng bày nhiều hình ảnh, tài liệu, hiện vật phản ánh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước của toàn Đảng, toàn dân và quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Tại triển lãm, Ban Tổ chức giới thiệu nhiều tài liệu, hiện vật mang giá trị lịch sử cao. Trong đó, bộ sưu tập truyền đơn, báo chí phát hành trước và trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 (bao gồm: Truyền đơn của Việt Nam Độc lập Đồng minh phát hành, kêu gọi đồng bào đánh Pháp – Nhật giành độc lập, năm 1945; Truyền đơn “Đứng lên! Toàn dân kháng chiến! Toàn dân kháng chiến! Trường kỳ kháng chiến” của Tổng bộ Việt Minh phát hành năm 1946; Truyền đơn “Kính cáo đồng bào” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Báo Cờ Giải phóng; Báo Cứu quốc; Báo Nước Nam mới; Báo Quân Giải phóng...).

Triển lãm chính thức mở cửa đón khách tham qua từ ngày 18/8 tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, số 28A Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội.

Trong quá trình phục vụ khách tham quan, Bảo tàng thực hiện nghiêm

các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19: Phun khử khuẩn phòng Triển lãm; khách đến tham quan thực hiện kiểm tra thân nhiệt, đeo khẩu trang, sát khuẩn tay bằng dung dịch cồn...



Sưu tập truyền đơn được phát hành trước Tổng khởi nghĩa năm 1945

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Đại biểu nhân dân, số 230).



LÃNH ĐẠO BỘ CÔNG AN THĂM HỎI GIA ĐÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ NGUYÊN LÃNH ĐẠO BỘ, TỔNG CỤC QUA CÁC THỜI KỲ

PV



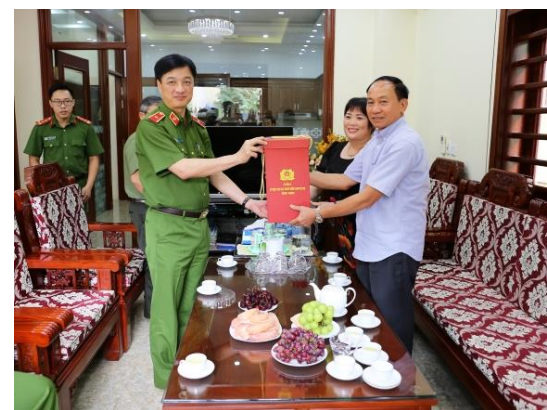
Bộ trưởng Tô Lâm thăm hỏi gia đình cố Bộ trưởng Lê Minh Hương.



Thứ trưởng Nguyễn Văn Thành thăm, tặng quà Trung tướng Trần Bá Thiệu, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND.



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sơn thăm, tặng quà thân nhân cố Thứ trưởng Phạm Quý Ngọ.



Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc thăm, tặng quà gia đình Trung tướng Đỗ Đức Kính, nguyên Chính ủy Bộ Tư lệnh CSCĐ.

Hướng tới kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh, 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam, 15 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, ngày 13-8-2020, tại Hà Nội, Đoàn công tác của Bộ Công an do Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an làm Trưởng đoàn đã đến thăm hỏi gia đình các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Công an qua các thời kỳ.

Bộ trưởng Tô Lâm cùng Đoàn công tác Bộ Công an đã đến thấp hương tưởng nhớ, thăm hỏi và trao quà tặng gia đình các đồng chí: cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp; cố Giám đốc Nha Công an Trung ương Lê Giản; cố Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn; cố Bộ trưởng Lê Minh Hương; cố Chủ tịch nước, cố Bộ trưởng Trần Đại Quang.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Bộ trưởng Tô Lâm thăm hỏi và chúc sức khỏe thân nhân gia đình các đồng chí: cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cố Giám đốc Nha Công an Trung ương Lê Giản; cố Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn; cố Bộ trưởng Lê Minh Hương; cố Chủ tịch nước, cố Bộ trưởng Trần Đại Quang; bày tỏ trân trọng, biết ơn về những cống hiến lớn lao của các đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc nói chung, đối với sự nghiệp xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng CAND nói riêng.

Bày tỏ sự xúc động và trân trọng những tình cảm tốt đẹp mà Đảng

ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã dành tặng, thân nhân gia đình các đồng chí nguyên lãnh đạo chân thành cảm ơn và hứa sẽ phát huy truyền thống vẻ vang của gia đình, giáo dục con cháu cố gắng tu dưỡng, có những đóng góp thiết thực cho đất nước, cho công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của lực lượng CAND.

Ngày 14-8, tại Hà Nội, các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an cùng Đoàn công tác của Bộ Công an đã đến thăm và tặng quà thân nhân gia đình các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Công an qua các thời kỳ.

Đoàn công tác Bộ Công an do Thượng tướng Nguyễn Văn Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an làm Trưởng đoàn đã đến thăm, tặng quà Trung tướng Trần Bá Thiệu, nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND.

Đoàn công tác Bộ Công an do Trung tướng Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an làm Trưởng đoàn đã đến thấp hương tưởng nhớ, thăm hỏi và tặng quà thân nhân gia đình các đồng chí cố Thứ trưởng Nguyễn Quang Việt và gia đình cố Thứ trưởng Phạm Quý Ngọ.

Đoàn công tác Bộ Công an do Thiếu tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an làm Trưởng đoàn đã đến thấp hương tưởng nhớ cố Thứ trưởng Phan Trọng Tuệ. Thăm gia đình các đồng chí: Trung tướng Nguyễn Văn Vượng, nguyên Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (CSCĐ)

Bộ Công an; Trung tướng Đỗ Đức Kỉnh, nguyên Chính ủy Bộ Tư lệnh CSCĐ Bộ Công an; Trung tướng Tô Thường, nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, Bộ Công an.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, các đồng chí Thứ trưởng Nguyễn Văn Thành; Thứ trưởng Nguyễn Văn Sơn; Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc đã thăm hỏi, trao quà tặng thân nhân gia đình các đồng chí cố Thứ trưởng và các đồng chí nguyên lãnh đạo Tổng cục. Đồng thời bày tỏ sự trân trọng về

những công hiến to lớn của các đồng chí đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng nói chung, sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND nói riêng.

Chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an đã đến thăm hỏi, động viên, thân nhân gia đình các đồng chí cố Thứ trưởng và các đồng chí nguyên lãnh đạo Tổng cục hứa tiếp tục phát huy truyền thống của gia đình, có những đóng góp thiết thực cho công tác đảm bảo ANTT đất nước và xây dựng lực lượng CAND thời gian tới...



TRIỂN LÃM “CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - MỐC SON LỊCH SỬ”

PHƯƠNG ANH

Nhân kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2.9, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam phối hợp với Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam tổ chức khai mạc triển lãm chuyên đề "Cách mạng Tháng Tám - Mốc son lịch sử". Triển lãm khai mạc ngày 18.8. Triển lãm giới thiệu hơn 300 tài liệu, hình ảnh và hiện vật tiêu biểu, gồm các nội dung chính: Mùa thu lịch sử: Trưng bày những hình ảnh, hiện vật tiêu biểu khẳng định vị trí, tầm vóc vĩ đại và giá trị lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

(nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc ta.

Sức mạnh niềm tin: Giới thiệu những hình ảnh, tài liệu, hiện vật tiêu biểu, phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, sự vận dụng sáng tạo cùng những bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa xuân năm 1975, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc,

làm tròn nghĩa vụ quốc tế; Tiếp bước vinh quang: Trưng bày nhiều hình ảnh, tài liệu, hiện vật phản ánh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước của toàn Đảng, toàn dân và quân ta

trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tại triển lãm, Ban Tổ chức cũng giới thiệu nhiều tài liệu, hiện vật mang giá trị lịch sử cao.



GẶP MẶT ĐOÀN THANH NIÊN CỨU QUỐC THÀNH HOÀNG DIỆU

PV

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, ngày 17-8, Thành đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp Ban liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu tổ chức chương trình gặp mặt thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ban liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu được thành lập vào năm 1995, gồm 420 đồng chí, đến ngày 15-7-2020, còn 63 người, phần lớn

các thành viên tuổi đã cao, đi lại khó khăn. Mặc dù vậy, bằng trí tuệ và bề dày kinh nghiệm của mình, các thành viên tiếp tục có những đóng góp cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển Thủ đô.

Nhân dịp này, tuổi trẻ Thủ đô đã tặng quà cho năm gia đình có công với cách mạng, giúp Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: Pháp luật Việt Nam, số 231; Tiền phong, số 231).



TRIỂN LÃM ẢNH

“BỘ NỘI VỤ VỚI PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC”

PV

Chiều 17-8, tại Hà Nội, diễn ra triển lãm ảnh “Bộ Nội vụ với phong trào thi đua yêu nước”. Đồng chí Lê Vĩnh

Tân, Ủy viên T.Ư Đảng, Bộ trưởng Nội vụ dự.

Triển lãm nhằm chào mừng kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, 75 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ và Ngày truyền thống ngành tổ chức nhà nước (28-8-1945 - 28-8-2020), hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ X. Với hơn 100 tài liệu, hình ảnh quý

về quá trình thành lập Bộ Nội vụ cùng các phong trào thi đua yêu nước tiêu biểu của ngành qua các thời kỳ, triển lãm khẳng định sức sống, giá trị của tài liệu lưu trữ, có ý nghĩa thúc đẩy tinh thần thi đua yêu nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành.

(Nội dung còn được phản ánh trên các báo: *Quân đội nhân dân*, số 21324; *Pháp luật Việt Nam*, số 231).



SỐNG LẠI NGÀY ĐỘC LẬP 2.9 QUA TƯ LIỆU

TRINH NGUYỄN

Những mau tin ngắn kêu gọi kháng chiến; lễ Tuyên ngôn độc lập; Chính phủ nước VN Dân chủ Cộng hòa do Quốc hội khóa 1 bầu ra... là những hình ảnh trong trưng bày Ngày Độc lập 2.9 tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia (Hà Nội).



Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Quốc hội khóa 1 bầu ra, tháng 11.1946

TƯ LIỆU BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA

Khởi nghĩa!

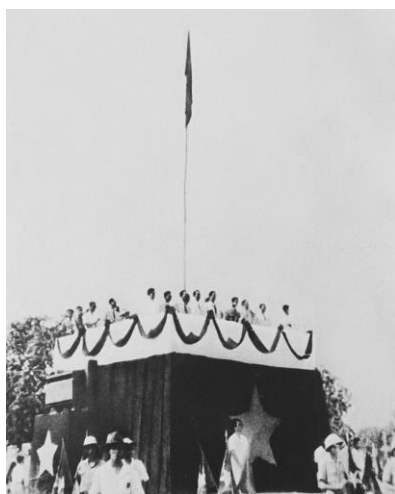
Những trang báo Cứu quốc ngày 20.8.1944 cũng nóng như hơi thở của những ngày chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa. Trang nhất của số báo này có những mẩu tin ngắn: *Quỹ mua súng, Lễ mừng chính đón trung đội thứ hai, Tự vệ các nơi hoạt động*. Tin ngắn *Quỹ mua súng* viết: “Khắp nơi, các hội cứu quốc

đang tìm hết cách quyên tiền giúp vào quỹ mua súng của Việt Minh. Toàn thể đồng bào hãy nhiệt liệt hưởng ứng!”.

Trong khi đó, tờ *Khởi nghĩa* số 15.4.1945 trang nhất có hai bài *Gấp tiến tới Tổng khởi nghĩa* và *Một cuộc tranh đấu vĩ đại đánh bại quân phản quốc*. Bài đầu có đoạn: “Tiếng súng giết giặc đang rền vang tại nhiều tỉnh miền

thượng du Bắc kỳ. Phong trào kháng Nhật cứu nước sôi nổi khắp nơi. Nhiều bạn sốt sáng mong khởi nghĩa nổ ra. Khởi nghĩa! Khởi nghĩa!”...

Sưu tập báo chí một trong những nội dung tại trưng bày chuyên đề *Ngày Độc lập 2.9* (từ 18.8 đến hết tháng 12). Trong đó, phải kể đến một số tờ báo tiêu biểu như *Cờ giải phóng*, *Cứu quốc*, *Việt Nam Độc lập*, *Tiếng súng khởi nghĩa*, *Chiến đấu*, *Cởi ách*...



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình. **ẢNH: TƯ LIỆU BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA**

Ở trưng bày, còn có thể thấy những sợi chỉ kim tuyến mà phụ nữ Hà Nội dùng thêu cờ đỏ sao vàng. Có cả áo dài của sư cụ Phạm Thông Hòa ở chùa Đồng Kỵ, H.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, đưa cho đồng chí Trường Chinh mặc để cải trang tránh sự truy nã của mật thám Pháp, năm 1940. Có chiếc áo của bà Hoàng Thị Dậu dùng để sắc thuốc cho lãnh tụ Hồ Chí Minh khi bị ốm ở Tân Trào, H.Sơn Dương, Tuyên Quang, năm 1945.

Trưng bày có hơn 150 tài liệu, hiện vật, hình ảnh tiêu biểu được lựa chọn, thể hiện 2 chủ đề là *Sức mạnh dân tộc*, gồm các nghị quyết, chỉ thị, sưu tập báo chí, truyền đơn, vũ khí, cờ và Ngày Độc lập 2.9, giới thiệu những tài liệu, hiện vật, hình ảnh về sự kiện ngày 2.9.1945 và sự

ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Một tờ tiền Cụ Hồ
ẢNH: THỦY NGUYỄN

Ngày Độc lập

Những ngày toàn dân chuẩn bị tổng khởi nghĩa “nóng” bao nhiêu thì ngày Độc lập lại thiêng liêng và rộn rã bấy nhiêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

Trong phần trưng bày, có thể thấy những hình ảnh lễ đài nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập; ảnh Việt Nam giải phóng quân tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội trong lễ tuyên ngôn độc lập; ảnh các nữ du kích, tự vệ Giải phóng quân ở chiến khu về Hà Nội dự lễ; nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn mít tinh... Trong đó có những hiện vật độc đáo như con tem do chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương phát hành được tiếp tục lưu hành sau khi in đè lên dòng chữ: “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Độc lập Tự do Hạnh phúc. Bưu chính 30 xu, lưu hành năm 1945”. Trong trưng bày cũng có hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh

và các thành viên Chính phủ lâm thời sau phiên họp Chính phủ ngày 3.9.1945.



Những tờ báo sôi nổi không khí chuẩn bị tổng khởi nghĩa. ẢNH: THỦY NGUYỄN

Những ngày xây dựng nhà nước non trẻ đó, trước những khó khăn chồng chất của tình thế cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã vận động nhân dân cả nước tham gia Tuần lễ vàng và xây dựng Quỹ Độc lập. Những hình ảnh cho thời kỳ này gồm ảnh nhân dân đóng góp tiền, vàng tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 16.9.1945; ảnh phong trào góp gạo cứu đói...

Trung bày còn có ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và các ứng cử viên đại biểu

(Nội dung còn được phản ánh trên báo Văn hóa, số 99).

Quốc hội khóa 1 đi bầu cử Quốc hội ngày 6.1.1946; ảnh người dân cầm lá phiếu cử tri đi bầu cử; các hiện vật: hòm phiếu, quốc ca, quốc kỳ, bộ sưu tập tiền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà nhiều người quen gọi là “giấy bạc Cự Hồ”...

Nhiều hồi ức cũng được công bố trong trưng bày. Trong đó nhà sử học Archimedes L.A.Patti viết trong cuốn Tại sao Việt Nam (Why Vietnam): “Một tiếng trong loa phóng thanh nổi lên phá vỡ sự im lặng, giới thiệu “Ông Hồ là người giải phóng, vị cứu tinh của dân tộc”. Quân chúng được hướng dẫn của các đảng viên, lên tiếng hát và trong mấy phút liền hô vang “độc lập”. Ông Hồ ngồi yên mỉm cười, nhỏ nháy trong tầm cỡ, nhưng vĩ đại trong sự hoan hô của nhân dân ông. Ông giơ tay ra hiệu im lặng và bắt đầu đọc bản tuyên ngôn...”

PHẦN II: NHỮNG BÀI VIẾT VỀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TẦM VÓC THỜI ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945



CƠ QUAN LÝ LUẬN QUÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CỦA QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ QUỐC PHÒNG

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ VĂN HÓA NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH

PHẠM BÌNH MINH

Ủy viên Bộ Chính trị

Phó Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

NHỮNG ngày này cách đây 75 năm, Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi Cách mạng Tháng Tám lấy lòng, đánh dấu mốc son chói lọi, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Mùa thu năm ấy, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa được khai sinh với bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng tuyên đọc. Thế nhưng, ngay từ những ngày đầu ấy, chính quyền non trẻ của nước Việt Nam mới đã phải đối mặt với muôn vàn hiểm nguy đến từ thù trong, giặc ngoài. Nhờ ứng xử ngoại giao tài tình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hóa giải thành công những tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, nước ta đã tránh được chiến tranh, đổ máu với nhiều kẻ thù, đồng thời tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc kéo dài suốt 09 năm sau đó. Những giá trị ngoại giao Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong thời kỳ gian nan này được kế thừa, phát triển từ truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, từng bước dựng xây nên văn hóa ngoại

giao Hồ Chí Minh - cơ sở, nền tảng cho ngoại giao nước nhà và để lại nhiều bài học quý cho mai sau.

Trong Cách mạng Tháng Tám, văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được thể hiện rõ nét ở mục tiêu cao đẹp giải phóng dân tộc, giải phóng con người và đấu tranh vì những giá trị tốt đẹp của nhân loại; ở nghệ thuật tận dụng thời cơ; ở việc tiếp nối truyền thống hòa hiếu, nhân đạo; ở phương châm ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến” và ở phong cách ngoại giao tinh tế, giản dị, chân thành, giàu lòng nhân ái, dùng trái tim để thu phục lòng người.

Mục tiêu cao nhất mà Hồ Chủ tịch hướng đến trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình là nhân dân được sống trong hạnh phúc, no đủ. Mục tiêu cháy bỏng này được thể hiện rõ nét trong câu nói bất hủ của Người: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Việc giành được chính quyền, đất

nước được độc lập chính là những viên gạch đầu tiên trên con đường xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” và lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Thực vậy, Người khẳng định: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”². Như vậy, suy cho cùng, độc lập dân tộc là mục tiêu chính trị, nhưng cũng là mục tiêu văn hóa, bởi giá trị cao nhất của văn hóa là con người được sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa nước ta thoát khỏi ách áp bức và nỗi đau mất nước kéo dài gần một thế kỷ, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Đất nước được độc lập, người dân được tự quyết định vận mệnh của mình, được đáp ứng những quyền con người cơ bản là “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”³.

Vượt ra khỏi phạm vi trong nước, thành công vang dội của Cách mạng Tháng Tám đã truyền cảm hứng tới nhân dân toàn thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các quốc gia thuộc địa và nửa thuộc địa. Đối với các nước vẫn đang phải chịu ách áp bức, bóc lột của thực dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cách mạng Tháng Tám tại Việt Nam là tấm gương về bản lĩnh vùng lên đập tan xiềng xích thực dân, giành và giữ vững nền độc lập dân tộc. Được thực hiện với mục tiêu đầy nhân văn do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng, Cách mạng Tháng Tám không chỉ là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, mà còn là cuộc đấu tranh giải phóng con người, bảo vệ những quyền cơ bản nhất của con người trên toàn thế giới.

Trong những nguyên nhân đưa tới thành công của Cách mạng Tháng Tám

có nghệ thuật lợi dụng thời cơ, một thành tố quan trọng trong văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh. Bối cảnh lịch sử năm 1945 đặt ra cho dân tộc Việt Nam những cơ hội chiến lược “ngàn năm có một” để giành chính quyền. Tháng 7/1945, Chiến tranh thế giới lần thứ 2 sắp kết thúc, phát xít Đức, Ý thua trận trên chiến trường châu Âu. Phát xít Nhật bại trận trên chiến trường châu Á và ngày 12/8/1945 buộc phải đầu hàng vô điều kiện trước phe Đồng minh. Đây là thời điểm hiếm hoi khi quân Anh chưa vào miền Nam và quân Tưởng chưa vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật. Bằng nhãn quan chính trị sắc sảo, sự nhanh nhạy và quyết đoán của mình, Người đã tận dụng rất nhanh cơ hội để lãnh đạo toàn dân đứng lên thực hiện thành công cuộc Tổng khởi nghĩa giải phóng dân tộc. Người nói: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh lớn tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”⁴.

Thể hiện đậm nét trong *văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh thời kỳ Cách mạng Tháng Tám còn là truyền thống hòa bình, hòa hiếu, nhân đạo, tránh chiến tranh*. Trước những kẻ thù hiếu chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn kiên định con đường hòa bình, bởi Người đã quá thấu hiểu nỗi thống khổ mà chiến tranh gây ra cho con người. Sau khi Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, dưới sự lãnh đạo của Người, chính quyền Việt Nam non trẻ đã chủ động đàm phán với Pháp để tránh chiến tranh (ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946 và sau đó là Tạm ước ngày 14/9/1946). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã gửi thư tới nguyên thủ các nước Anh, Mỹ, Liên Xô và các thành viên Liên hợp quốc khẳng định thiện chí hòa bình, mong các nước ủng hộ những nhu cầu

chính đáng của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, Người đã gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội, Thủ tướng Pháp và cử phái viên đến gặp người đứng đầu đại diện cho chính quyền Pháp ở Đông Dương đề cứu vãn hòa bình, tránh chiến tranh, đổ máu.

Giới cầm quyền thực dân đã khước từ thiện chí, nỗ lực của chính quyền Việt Nam. Dân tộc ta đã anh dũng đứng lên chống thực dân Pháp sau khi chúng phá bỏ Tạm ước 14/9/1946, bộc lộ rõ dã tâm cướp nước ta lần nữa. Dù chiến tranh đang diễn ra khốc liệt, Hồ Chí Minh vẫn luôn tìm kiếm hòa bình. Trong thư gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp ngày 07/01/1947, Người viết: “Chính phủ và nhân dân Pháp chỉ cần có một cử chỉ công nhận độc lập và thống nhất của nước Việt Nam là chấm dứt được những tai biến này; hòa bình và trật tự sẽ trở lại ngay tức khắc. Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”⁵.

Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh trong Cách mạng Tháng Tám còn được đặc trưng bởi phương châm ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, lấy cái không thay đổi để ứng phó với cái luôn biến đổi. “Cái bất biến” là lợi ích cốt lõi của quốc gia - dân tộc: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; còn “cái vạn biến” là những vấn đề mang tính sách lược, chiến thuật. Sau Cách mạng Tháng Tám, Nhà nước Việt Nam non trẻ cùng lúc phải xử lý quan hệ với quân đội Tưởng cùng âm mưu “diệt Cộng, cầm Hồ” và quân đội Pháp lăm le cướp nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khôn khéo đề ra chủ trương hòa hoãn với hai kẻ thù, đồng thời xác định rõ “lằn ranh đỏ” trong

quan hệ với hai thế lực này là độc lập, chủ quyền quốc gia.

Thời kỳ Cách mạng Tháng Tám cũng để lại nhiều câu chuyện, bài học đáng nhớ về văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh, đặc biệt là phong cách ngoại giao của Người, rất tinh tế, nhân văn, thấm đẫm tình người, góp phần củng cố chính quyền non trẻ, bảo vệ những thành quả cách mạng vừa mới có được. Năm 1946, khi tàu chở Bác từ Pháp về đi qua vùng thuộc quyền kiểm soát của Anh, nhận thấy đây là cơ hội để quảng bá vị thế nước Việt Nam mới, Người đã yêu cầu thuyền trưởng người Pháp kéo cờ Việt Nam, song ông ta thoái thác. Bác đáp lời nhẹ nhàng nhưng cương quyết: “Thưa Ngài, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hiện là một nước tự do, là một thành viên trong liên bang Đông Dương. Hơn ai hết, các Ngài phải hiểu rằng, lá quốc kỳ của chúng tôi phải được kéo lên để cho người Anh và những thực dân khác ở châu Á biết sự hiện diện của nước Việt Nam”⁶. Trước yêu cầu và lập luận vô cùng chính đáng đó, dù khó chịu, nhưng Pháp phải chấp thuận.

Là một chính trị gia nhân hậu, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh luôn thấm đẫm lòng bao dung, yêu thương con người. Không chỉ có tình yêu sâu sắc đối với đồng bào, đồng chí mình, Người còn độ lượng và chủ trương khoan hồng đối với tù binh chiến tranh. Người xót thương những người lính phải chết oan uổng trong các cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân, những phụ nữ Pháp mất chồng trong bom đạn. Có thể cảm nhận sâu sắc sự đau lòng qua những dòng Bác viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính

mệnh. Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong. Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”⁷.

Ngay sau cách mạng mùa thu hào hùng của dân tộc năm 1945, ngành Ngoại giao vinh dự và tự hào được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đảm nhiệm cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên. Nền ngoại giao Việt Nam với 75 năm trưởng thành và phát triển đã thấm đẫm văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh. Chính nhờ sự vận dụng những giá trị văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh, ngoại giao Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần duy trì môi trường hòa bình, thu hút các nguồn lực cho phát triển, giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và nâng cao vị thế quốc tế của nước ta.

Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao rộng mở với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ đối tác chiến lược, toàn diện với 30 nước trên thế giới. Việt Nam là “mắt xích” quan trọng trong mạng lưới liên kết kinh tế quốc tế với 17 Hiệp định thương mại tự do đã đàm phán, ký kết. Hội nhập về chính trị, an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực khác ngày càng sâu rộng.

Không chỉ phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc, với thế và lực mới, Việt Nam đã nỗ lực đấu tranh vì những vấn đề của nhân loại, đóng góp tích cực vào hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới. Đồng thời, tham gia và đóng góp tích cực ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách và hiện đang phát huy hiệu quả vai trò là Chủ tịch ASEAN 2020 và ủy viên không thường trực Hội

đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Trên bình diện toàn cầu, Việt Nam ngày càng đóng góp tích cực trong một số vấn đề quốc tế, khu vực, như: bảo đảm an ninh lương thực, phát triển bền vững, thúc đẩy hòa bình và hòa giải trên bán đảo Triều Tiên, cử cán bộ, sĩ quan quân đội tham gia Lực lượng Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, v.v. Đặc biệt, các hoạt động “ngoại giao Covid”, chia sẻ vật tư y tế, kinh nghiệm phòng, chống dịch bệnh với nhiều nước trên thế giới thể hiện sâu sắc giá trị nhân văn của văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh trong ngoại giao Việt Nam, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Nhờ cách ứng xử tinh tế, chân thành, ngoại giao Việt Nam đã thành công trong đối thoại với các đối tác, gia tăng tin cậy lẫn nhau và thu hẹp khác biệt, qua đó góp phần đưa vị thế đất nước không ngừng được nâng cao.

Trước những phức tạp nảy sinh, trong đó có vấn đề Biển Đông và những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền để chống phá nước ta, chúng ta đã đánh giá đúng tình hình, đấu tranh, xử lý kịp thời, tinh táo, sáng suốt, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền, lợi ích chính đáng và chế độ chính trị của nước ta.

Trong thời kỳ đất nước đang hội nhập quốc tế sâu rộng với những cơ đồ to lớn, văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên giá trị và có ý nghĩa thực tiễn lớn lao; trong đó, có những bài học về nghệ thuật lợi dụng thời cơ, truyền thống hòa hiếu, nhân đạo, phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” cũng như phong cách ngoại giao hòa hiếu, tinh tế, giản dị và nhân văn, ứng xử trong một thế giới đang biến động nhanh, khó dự báo với những thách thức và cơ hội chưa từng có, văn

hóa ngoại giao Hồ Chí Minh sẽ là nền tảng, hành trang để ngành Đối ngoại với các “bình chủng”: đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, đối ngoại quốc phòng, an ninh phát huy vai trò là “một mặt trận” tiên phong, góp phần quan trọng vào củng cố vững chắc môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi để thu hút các nguồn lực cho phát triển và nâng cao vị thế đất nước, đồng thời bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy.

1. Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 187.
2. Hồ Chí Minh - *Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, Báo Cứu quốc số ra ngày 17/10/1945.
3. Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 01.
4. Chỉ thị của Hồ Chí Minh phát lệnh khởi nghĩa, tại Lán Nà Lừa cuối tháng 7/1945.
5. Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, Tập 5, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 24.
6. *Bác Hồ với ngoại giao, Mẩu chuyện nhỏ bài học lớn*, Nxb CTQG, H. 2010, tr. 39.
7. Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 510.



BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

TS. TRẦN THỊ PHÚC AN
Trường Đại học Mở - Địa chất

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam. Đó không chỉ là thắng lợi của Nhân dân và Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đánh bại kẻ thù xâm lược, đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do, mà còn là thắng lợi của trí tuệ, tầm nhìn và bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong việc kiên định con đường giải phóng dân tộc, dự báo tình hình, tạo ra khả năng đón bắt và chớp thời cơ giành thắng lợi.

1. Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong việc kiên định con đường giải phóng dân tộc

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh nhận thấy, nếu không giải phóng được dân tộc, không giành được độc lập dân tộc thì cả dân tộc phải sống mãi kiếp đời nô lệ. Vì thế, Người nhận thức và hành động không cứng nhắc, không theo lối mòn, nhất thành bất biến. Tư duy sắc sảo, nhạy bén của Người có những bước phát

triển đột phá phù hợp với đặc điểm, tình hình của cách mạng Việt Nam. Đầu năm 1930, mặc dù chưa nhận được nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương nhưng Hồ Chí Minh đã triệu tập đại biểu của 2 nhóm là Đông Dương Cộng sản đảng và An nam Cộng sản đảng để thống nhất thành lập một đảng cộng sản ở Việt Nam, thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt...* do

chính Người soạn thảo. Chánh cương xác định rõ con đường giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽¹⁾. Nghiên cứu mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam, Chánh cương đã tập trung nhấn mạnh vào mục tiêu chính trị và xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, mọi yêu cầu và lợi ích khác đều phải phục vụ cho mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng này. Nhiệm vụ ruộng đất chỉ được đề cập ở một mức độ thích hợp.

Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã thể hiện sự gắn kết giữa quan điểm dân tộc với quan điểm giai cấp, quốc gia với quốc tế, trong đó mang đậm yếu tố dân tộc - yếu tố quyết định tính độc đáo của cách mạng thuộc địa. Hồ Chí Minh đã xác định con đường phát triển của dân tộc từ một nước thuộc địa đi lên CNXH phải trải qua nhiều giai đoạn chiến lược khác nhau, mỗi giai đoạn ứng với một nhiệm vụ nhất định của tiến trình phát triển. Nhiệm vụ giai đoạn trước hoàn thành tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giai đoạn sau. Do đó, giữa các giai đoạn của cuộc cách mạng không có “bức tường ngăn cách”, không làm thay đổi trật tự bố trí, sắp xếp các lực lượng cách mạng, mà chỉ tạo điều kiện cho các lực lượng được cách mạng hóa phù hợp với từng bước phát triển. Xác định con đường đó là biện chứng và khách quan, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở một nước thuộc địa như nước ta. Đó cũng là nét độc đáo, khác biệt với cách mạng ở các nước tư bản phương Tây.

Tuy nhiên, sự khác biệt ấy đã không nhận được sự đồng thuận trong

Đảng, bị chỉ trích gay gắt. Với quan điểm nhấn mạnh chiến lược đấu tranh giai cấp, Hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương Đảng (tháng 10-1930) đã thông qua Ấn nghị quyết thủ tiêu Chánh cương, Sách lược và Điều lệ của Đảng với lý do “các văn kiện ấy chỉ lo đến việc phản đế mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu, ấy là một sự rất nguy hiểm”⁽²⁾. Nghị quyết cho rằng Chánh cương và Sách lược phạm sai lầm về chính trị, về Điều lệ và tổ chức đảng. Đây là một phê phán hết sức nặng nề đối với Hồ Chí Minh lúc bấy giờ.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới đã chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, những quan điểm của Người dần được Đảng Cộng sản Đông Dương và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trong Đảng nhìn nhận lại. Văn kiện đầu tiên thể hiện rõ nhất việc trở lại với Tư tưởng Hồ Chí Minh là Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về vấn đề thành lập Hội Phản đế đồng minh ngày 18-11-1930. Đây cũng là văn kiện đầu tiên thể hiện Đảng Cộng sản Đông Dương từng bước từ bỏ tư tưởng tả khuynh thể hiện trong Luận cương Chính trị và Ấn nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 10-1930. Sau đó, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra một số chỉ thị khác sửa chữa, uốn nắn những thiếu sót, sai lầm, thể hiện sự trở lại với quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: Chỉ thị của Trung ương gửi Xứ ủy Trung kỳ về vấn đề thanh đảng Trung kỳ ngày 20-5-1931; Chung quanh vấn đề chiến sách mới ngày 30-10-1936...

Với bản lĩnh kiên cường, bám sát thực tiễn Việt Nam, kiên quyết chống giáo điều, tháng 5-1941 Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung

ương Đảng, quyết định thay đổi chiến lược từ đấu tranh giai cấp sang đấu tranh dân tộc: "...Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp "dân tộc giải phóng", vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng"⁽³⁾. Hội nghị chủ trương thực hiện chính sách ruộng đất cho nông dân bằng cách chia lại công điền và ruộng đất tịch thu của Việt gian phản quốc cho dân cày nghèo, tức là ruộng đất đang nằm trong tay kẻ thù của dân tộc, chứ không phải của giai cấp địa chủ nói chung, nhằm đánh lại kẻ thù của dân tộc cả về chính trị và kinh tế. Sự thay đổi chiến lược quan trọng này là một bước phát triển mới về tư tưởng chính trị của Đảng theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương Đảng đã phát triển thêm một bước chủ trương chiến lược giải phóng dân tộc trong chặng đường mới. Đó là chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc nhằm thực hiện hai điều cốt yếu và cấp bách nhất là làm cho đất nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được tự do. Cách mạng giải phóng thắng lợi sẽ phải tiến tới thực hiện cách mạng tư sản dân quyền và tiếp tục tiến lên cách mạng XHCN. Đây là chiến lược của con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng giải phóng và phát triển của Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công chứng minh bản lĩnh kiên cường, dũng cảm, khéo léo vượt qua khó khăn, thử thách của Hồ Chí Minh trong

việc khẳng định lại chiến lược giải phóng dân tộc. Trong Lời giới thiệu Văn kiện Đảng toàn tập, tập 4 (1932-1934) có đoạn viết: "Do sự hạn chế về nhận thức lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, nên trong một số văn kiện của Đảng đã có những ý kiến nhận xét không đúng về tư tưởng và hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Thực tế lịch sử sau này cho thấy những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, những ý kiến phê phán Nguyễn Ái Quốc lúc ấy là sai lầm"⁽⁴⁾. Mu-lơ Hê-len Mây-grai (Muller Helen Maguire) nhà nghiên cứu đạo đức và các vấn đề quốc tế tại trường Đại học Columbia (Niu Oóc - Hoa Kỳ) đã đưa ra nhận xét: "Phải chăng Hồ Chí Minh là nạn nhân của những tư tưởng đúng được đưa ra vào thời điểm sai?"⁽⁵⁾. Đây chính là một kiểu tiếp cận bản lĩnh với tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh, tỏa sáng một nhân cách lớn, một bản lĩnh chính trị lớn.

2. Tầm nhìn và trí tuệ Hồ Chí Minh trong dự báo tình hình, xác định thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa

Để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi phải có đủ điều kiện chủ quan, khách quan và phải nổ ra đúng thời cơ. Cùng với việc chuẩn bị lực lượng chu đáo, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng hết sức coi trọng vấn đề thời cơ cách mạng. Khi còn ở Quế Lâm, Trung Quốc (tháng 11-1940), nghe tin về cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, Người nói: Tình hình chung trên thế giới ngày càng có lợi cho ta, nhưng thời cơ chưa đến, chưa thể khởi nghĩa được. Song nay khởi nghĩa đã nổ ra rồi, thì cần rút lui cho khéo để duy trì phong trào. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề thời cơ, Hồ Chí Minh viết: "Gặp thời, một tốt có thể thành công"⁽⁶⁾. Điều

đó đã phản ánh một tầm nhìn, một thái độ và nguyên tắc, một phương châm hành động, đồng thời có cả sự cân nhắc đầy mưu lược về thời, thế và lực trong tranh đấu.

Tại Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương Đảng (5-1941), Hồ Chí Minh đã dự liệu thời cơ tổng khởi nghĩa là lúc Liên Xô thắng Đức; Mỹ, Anh và Trung Quốc phản công đánh bại Nhật Bản. Dự báo này được đưa ra lúc Đức chưa tấn công Liên Xô, Nhật chưa tấn công vùng đất do Mỹ, Anh kiểm soát. Ngày 1-1-1942, trên báo Việt Nam độc lập, số 114, trả lời câu hỏi: Năm nay tình hình thế giới và trong nước sẽ thế nào? Hồ Chí Minh khẳng định: “Ta có thể quyết đoán rằng, Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại. Anh - Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua. Đó là một dịp rất tốt cho dân ta khởi nghĩa đánh đuổi Pháp, Nhật, làm cho Tổ quốc ta độc lập, tự do”⁽⁷⁾.

Tháng 6-1941, trong Kịch cáo đồng bào, Hồ Chí Minh chỉ rõ một trong những nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa trước đây là vì cơ hội chưa chín. Mùa thu 1944, Người chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa ở Cao - Bắc - Lạng vì cả nước chưa có điều kiện hưởng ứng, kẻ thù có thể tập trung lực lượng đàn áp khởi nghĩa ở một địa phương. Người phân tích rằng chủ trương ấy mới chỉ căn cứ vào tình hình Cao - Bắc - Lạng, chưa căn cứ vào tình hình toàn quốc. Trong nước nhiều nơi chưa sẵn sàng khởi nghĩa, cán bộ, vũ khí còn phân tán, thiếu một lực lượng nòng cốt. Trong tình hình ấy, nếu phát động chiến tranh du kích quy mô thì sẽ thất bại, vì bọn đế quốc sẽ tập trung lực lượng đàn áp. Hồ Chí Minh chỉ rõ, lúc này thời kỳ cách mạng phát triển hòa bình đã qua, nhưng thời kỳ khởi

nghĩa toàn dân chưa đến. Do đó, nếu chúng ta chỉ hoạt động chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào cách mạng đi tới, nhưng nếu phát động khởi nghĩa ngay thì sẽ bị quân địch làm cho nguy khốn. Người phân tích, đã đến lúc cuộc đấu tranh phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự, nhưng lúc này, chính trị vẫn quan trọng hơn quân sự, cần phải tìm một hình thức thích hợp thì mới có thể đưa cách mạng đến thành công.

Đánh giá chính xác xu thế phát triển của thời cuộc, tháng 10-1944 Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào toàn quốc, nêu rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”⁽⁸⁾. Thực tế những gì diễn ra về sau cho thấy, dự kiến trên là hoàn toàn chính xác. Điều đó dựa trên đánh giá các xu hướng phát triển của thời cuộc để đi đến dự báo chính xác thời cơ cách mạng. Đây chính là tư duy biện chứng và trí tuệ Hồ Chí Minh.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Tình thế mới tạo ra điều kiện mới, thời cơ mới. Nhưng Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương vẫn cho rằng, tuy tình hình chính trị có sự khủng hoảng sâu sắc, nhưng thời cơ khởi nghĩa ở Đông Dương vẫn chưa thật sự chín muồi và khẳng định, phát-xít Nhật đã trở thành kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Việt Nam.

Sau khi nghe tin Nhật Bản đã gửi công hàm cho Mỹ chấp nhận tuyên bố của Hội nghị Pôt-xđam, tối ngày 12-8-1945 Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương họp, quyết định lập tức phát động Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc và

phải mở ngay Hội nghị toàn quốc của Đảng để bàn kế hoạch cụ thể lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Người chỉ thị: “Nên họp ngay và cũng không nên kéo dài Hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội”⁽⁹⁾. Trong thời gian diễn ra Đại hội quốc dân Tân Trào (ngày 16 và 17-8), Hồ Chí Minh đọc Lời tuyên thệ trong buổi lễ ra mắt quốc dân: “Chúng tôi là những người được quốc dân đại biểu bầu vào ủy ban giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước”⁽¹⁰⁾. Ngày 16-8-1945 Hồ Chí Minh kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”⁽¹¹⁾. Với tinh thần tích cực, chủ động, khẩn trương, kiên quyết chớp thời cơ, Người căn dặn: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập”⁽¹²⁾. Với tầm nhìn xa trông rộng, Người chỉ rõ: phải giành được chính quyền và đứng ở vị thế người làm chủ nước nhà để đón tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam cùng nổi dậy. Cách mạng Việt Nam tiến đến bước nhảy vọt vĩ đại: nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần trong cao trào kháng Nhật, cứu nước lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng, lại nổ ra đúng thời cơ, Cách mạng Tháng Tám đã giành được thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”. Đó là một điển hình thành công về nghệ thuật dự đoán, nhận định chính xác thời cơ, đồng thời kiên quyết chớp thời cơ phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đúng như dự đoán của Người trong cuốn “Lịch sử nước ta” viết tháng 2-1945, cuối tác phẩm có mục “Những năm tháng quan trọng” ghi những sự kiện lớn trong lịch sử dân tộc, sự kiện cuối cùng, Người viết: “1945 - Việt Nam độc lập”. Lời tiên đoán đó của Người được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích một cách khách quan, khoa học, biện chứng khả năng phát triển của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt là xu thế phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng mà nòng cốt là các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và sự chuyển hóa thế, lực giữa phe Đồng minh với trục phát-xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó có tính tới cả khả năng quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật Bản.

Hồ Chí Minh - kiến trúc sư của cuộc Tổng khởi nghĩa đã khéo chọn đúng thời cơ giáng đòn quyết định, khéo đón đầu bước ngoặt lịch sử để chủ động phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang đầy sáng tạo, biến các khả năng bất lợi thành có lợi. Những thất bại thảm hại của quân đội Nhật, sự chậm chân trong cuộc chạy đua vào Đông Dương của các lực lượng quân Đồng minh (Anh, Pháp, Tưởng) đã minh chứng một cách có sức thuyết phục nhất tài thao lược, tư duy sáng tạo và tài năng kiệt xuất của Hồ Chí Minh trong việc dự đoán các khả năng có thể xảy ra ở mỗi bước ngoặt của lịch sử.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, nhãn quan chính trị sắc bén, khả năng phân tích, dự báo chính xác của Hồ Chí Minh. Người quyết đoán mau lẹ những vấn đề cơ bản của cách mạng trên cơ sở nắm vững sự phát triển biện chứng khả năng và tình thế, theo sát từng bước biến đổi sâu sắc trong tương quan lực lượng địch - ta để đề ra phương châm chiến lược đúng đắn, đối sách kịp thời. Đó là một trong những thành công nổi bật của tư duy chiến lược và của bản lĩnh chính

trị Hồ Chí Minh - người có tầm nhìn vượt thời đại về vấn đề thời cơ, khẳng định tính đúng đắn, tính lô-gic, sự vận dụng sáng tạo quy luật vận động, phát triển lịch sử.

(1), (6), (7), (11) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 3, tr.1, tr.325, tr.250-251, tr. 596. (2), (3), (4), (8) Văn kiện Đảng toàn tập, NXB CTQG, H.1998, tập 2, tr.110-112; tập.7, tr.119; tập 4, tr.52; tập 7, tr.130. (5) Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, NXB Khoa học xã hội, H.1995, tr.132. (9), (10), (12) Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, NXB CTQG, H.2016, tập 2, tr.227, tr.231, tr.225.



QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

QUYẾT SÁCH "HÒA ĐỂ TIẾN" SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VẬN DỤNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

PGS, TS THÁI VĂN LONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS NGUYỄN THỊ THANH HÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Cách đây 75 năm (1945-2020), dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã vùng lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, vận mệnh đất nước ở vào thế "ngàn cân treo sợi tóc", giặc ngoài, thù trong, khó khăn trăm bề, ngoại giao Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện thành công quyết sách "hòa để tiến", bao gồm: "hòa với Tưởng để đánh Pháp" và "hòa với Pháp để đuổi Tưởng". Phát huy truyền thống, ngành ngoại giao đã và đang tích cực đổi mới, nỗ lực vươn lên, góp phần kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định và thịnh vượng để xây dựng và phát triển đất nước.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám 1945; quyết sách "hòa để tiến"; vận dụng hiện nay.

1. Quyết sách "hòa để tiến" trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước hết sức khó khăn, phức tạp. Thách thức nghiêm trọng đối với cách mạng Việt Nam trong thời điểm này là phải đối phó cùng lúc với nhiều thế lực nước lớn có mặt tại Việt Nam. Ở phía Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở ra), 20 vạn quân Tưởng cùng tay sai của chúng là Việt Quốc, Việt Cách kéo vào miền Bắc; hơn 2 vạn quân Anh-Âu, khoảng 1.500 lính Pháp bị Nhật giam giữ ở miền Nam Việt Nam trong cuộc đảo chính ngày 9-3-1945 nay được thả ra và vũ trang trở lại, ngoài ra còn khoảng 6 vạn quân Nhật ở Việt Nam cùng đang chờ giải giáp. Cùng lúc đó chính quyền cách mạng non trẻ phải đối mặt với muôn vàn khó khăn thử thách như: tình hình tài chính trống rỗng; nạn đói ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã cướp đi sinh mạng của khoảng 2 triệu người dân; 95% dân số mù chữ... Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm trụ sở UBND Nam Bộ tại Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần nữa. Để thực hiện ý đồ đó, thực dân Pháp đàm phán với Tưởng để “thay chân” Tưởng ở Bắc Bộ. Sau khi đạt được thỏa ước với Tưởng, thực dân Pháp liên tục gây hấn, tìm có phát động chiến tranh ra toàn Đông Dương. Âm mưu của các thế lực đế quốc, thực dân lúc này là ra sức cấu kết với nhau và cấu kết với bọn phản động trong nước, hòng tiêu diệt chính quyền cách mạng non trẻ. Trước tình thế vô cùng khó khăn, việc thiết lập và mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm tìm kiếm thêm sự giúp đỡ từ bên ngoài là đòi hỏi cấp thiết. Đảng chỉ rõ: “Sau vấn đề phòng thủ, ngoại giao là

một vấn đề cần yếu cho một nước độc lập”¹, việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các tổ chức quốc tế và các nước lớn trên thế giới có ý nghĩa chiến lược đối với vận mệnh của dân tộc.

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 nhận định: những tính toán, mâu thuẫn giữa Anh, Pháp, Mỹ, Trung Hoa, Liên Xô có thể làm cho Anh- Mỹ nhân nhượng với thực dân Pháp và để cho thực dân Pháp trở lại Đông Dương. Hội nghị đề ra chủ trương về ngoại giao của nước Việt Nam non trẻ: phải tránh các trường hợp ta phải đối phó cùng một lúc với nhiều lực lượng (Tưởng, Pháp, Anh, Mỹ) tràn vào nước ta và áp đặt một chính phủ trái với ý nguyện dân tộc. Do vậy, Hội nghị quyết định: cần tranh thủ sự đồng tình của Liên Xô và Mỹ chống lại mưu mô của thực dân Pháp định khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương và mưu mô của giới quân phiệt Trung Hoa định chiếm nước ta; thắng lợi giữa ta và Đồng minh sẽ do thực lực của ta quyết định; cần liên lạc và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước nhược tiểu và dân chúng Pháp, Trung Quốc...

Trong thời điểm vô vàn khó khăn đó, Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng ngoại giao như một vài khí sắc bén để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền nhân dân, phục vụ kháng chiến, kiến quốc. Chiến lược ngoại giao trong giai đoạn này nhằm đối phó với 4 đạo quân nước ngoài có mặt ở Việt Nam, ứng xử tài tình với 5 nước lớn cùng một lúc; trong đó, trung lập hóa Mỹ, tránh xung đột với quân Anh, quân Tưởng và tập trung lực lượng kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược. Xuyên suốt toàn bộ cuộc đấu tranh ngoại giao của ta trong

giai đoạn này là: “Đối với Pháp, độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”².

Ngày 28-2-1946, trước diễn biến tình hình chính quyền Tưởng Giới Thạch và Chính phủ Pháp ký thỏa ước Trùng Khánh với nội dung chính là đồng ý cho quân đội Pháp thay thế quân Tưởng ở miền Bắc dưới danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, ngày 3-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhận định: “Hiệp ước Hoa - Pháp không phải là chuyện riêng của Tàu và Pháp,... Dù nhân dân Đông Dương muốn hay không muốn, nhất định chúng cũng thi hành Hiệp ước ấy”³. Từ nhận định đúng, Đảng kịp thời đề ra quyết sách “hòa để tiến” với Pháp. Triển khai quyết sách ấy, thông qua các biện pháp ngoại giao, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký kết với Pháp *Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946* và *Tạm ước 14-9-1946*, chấp nhận nhân nhượng với Pháp một số điều kiện để kéo dài thời gian hòa hoãn, củng cố và chuẩn bị lực lượng, nhưng không thỏa hiệp các vấn đề nguyên tắc về độc lập và thống nhất quốc gia. “Hòa” với Pháp để có thời gian bảo toàn thực lực là biện pháp “biến thời gian thành lực lượng vật chất” phục vụ cho kháng chiến chống Pháp sau này. Với đặc điểm, các giải pháp và việc triển khai thắng lợi chiến lược ngoại giao này, về sau các nhà nghiên cứu lịch sử ngoại giao Việt Nam đã khái quát và đặt tên cho chiến lược là “hòa để tiến”.

Chiến lược ngoại giao cũng là bước triển khai tiếp theo chính sách ngoại giao mà Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nêu trong *Thông cáo* ngày 3-10-1945, qua đó xác định chính sách cụ thể với từng đối tượng chủ yếu:

Với các nước lớn, các nước trong phe

Đồng minh chống phát xít: “Việt Nam hết sức thân thiện và thành thực hợp tác trên lập trường bình đẳng và tương ái”; thắt chặt quan hệ với Trung Hoa để “hai dân tộc Việt - Hoa tương trợ mà cùng tiến hóa”. Đối với Pháp: đối với các kiều dân Pháp, nếu họ yên tĩnh làm ăn và tôn trọng sự độc lập của Việt Nam thì sinh mệnh và tài sản của họ được bảo vệ theo luật quốc tế; riêng với Chính phủ Pháp không thừa nhận nền độc lập của Việt Nam thì “kiên quyết chống lại”. Với các nước láng giềng Ai Lao, Cao Miên: lấy quyền dân tộc tự quyết làm nền tảng và càng phải quan hệ chặt chẽ hơn nữa. Ba nước Đông Dương “còn có nhiều mối liên hệ về kinh tế nên sẽ giúp đỡ lẫn nhau để kiến thiết và sánh vai ngang hàng mà tiến hóa”. Đối với các nước, dân tộc nhược tiểu trên toàn cầu: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “sẵn sàng thân thiện hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc bình đẳng để ủng hộ lẫn nhau trong sự xây đắp và giữ vững nền độc lập”⁴. Việc xác định chính sách cụ thể đối với từng đối tượng chủ yếu là hết sức sáng suốt và cần thiết trong bối cảnh lúc đó, nhằm thực hiện lợi ích tối cao của dân tộc Việt Nam và có điều kiện củng cố nền độc lập.

Chính sách đối với từng đối tượng:

Phá thế bị bao vây, cô lập, giành sự công nhận quốc tế đối với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau khi thành lập Chính phủ lâm thời, Việt Nam đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm khẳng định độc lập, chủ quyền của đất nước và xây dựng sự công nhận quốc tế: *Một là*, tỏ rõ vai trò nước chủ nhà trong việc tổ chức đón quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, tổ chức biểu tình 4 vạn người đón Hà Ứng Khâm; *Hai là*, gửi thư tới Liên hợp quốc và đại diện các nước lớn

như Pháp, Anh, Mỹ nhằm xây dựng sự công nhận quốc tế; *Ba là*, lập quan hệ với các phái đoàn của các lực lượng quân đội Đồng minh ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam lập các cơ quan đại diện của Việt Nam tại Thái Lan, Miến Điện, Ấn Độ. Việt Nam đã lập 12 phòng thông tin ở các địa bàn quan trọng như Paris, Luân Đôn, Niu Oóc, Praha, Niu Đêli, Rănggun, Băngcốc, Xingapo, Hồng Kông, Tân Đảo... Đối với các hội nghị quốc tế và khu vực, Việt Nam cử đại biểu tham dự, như Hội nghị Liên Á (4-1947) tại Niu Đêli, Hội nghị ESCAP (1-1949) tại Băng Cốc, Hội nghị Nhân dân thế giới đấu tranh cho hoà bình (4-1949) tại Paris, Hội nghị Liên hiệp Công đoàn thế giới (6-1949) tại Milan. Về quan hệ ngoại giao, Việt Nam tuyên bố khẳng định nguyện vọng thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa: Đáp lại thiện chí của Việt Nam, các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đã nhanh chóng thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam như Trung Quốc (18-1-1950), Liên Xô (30-1-1950), Triều Tiên (31-1-1950), Tiệp Khắc (2-2-1950), Hunggari (3-2-1950), Bungari (8-2-1950), Rumani (3-2-1950), Balan (4-2-1950), Anbani (11-2-1950), Mông Cổ (17-11-1954).

Hòa hoãn, buộc quân Tưởng rút khỏi Việt Nam. Đối với quân Tưởng, chủ trương của ta là hòa hoãn, làm cho quân Tưởng rút khỏi miền Bắc càng nhanh càng tốt; không để họ giúp các thế lực tay sai Việt Quốc, Việt Cách lập một chính quyền chống cộng. Ta đã đề ra khẩu hiệu “Hoa-Việt thân thiện”; dành cho quân Tưởng một số quyền lợi về cung cấp lương thực; tạo điều kiện cho Hoa kiều buôn bán, sử dụng tiền Quan kim; đồng thời kiên quyết chống lại các hành động

cướp bóc ngang ngược của quân Tưởng, song hết sức kiềm chế, không để xảy ra xung đột. Với lực lượng tay sai Việt Quốc, Việt Cách, ta kiên trì thương lượng trên tinh thần đoàn kết dân tộc, nhân nhượng cho họ 70 ghế Quốc hội không qua bầu cử và một số vị trí trong Chính phủ lâm thời.

Nhờ các biện pháp và sách lược ngoại giao khôn khéo, lợi dụng mâu thuẫn giữa một số tướng của Tưởng với Pháp và tình hình khó khăn trong nước của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc ở Trùng Khánh, Việt Nam đã giữ vững được an ninh trật tự trong nước, dành thời gian củng cố chính quyền; buộc quân Tưởng rút khỏi nước ta kéo theo tất cả các lực lượng thân Tưởng; loại bỏ được tình thế phải đối phó cùng một lúc với nhiều kẻ thù.

Liên minh kháng chiến Việt-Miên-Lào. Do hoàn cảnh cùng đối phó với kẻ thù chung, cùng có chung lợi ích dân tộc tối cao lúc đó, ba nước Việt-Miên-Lào rất cần phải hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Việt Nam luôn thể hiện ý chí và nguyện vọng đoàn kết ba nước. Ngày 11-3-1951, đại biểu 3 nước Đông Dương họp Hội nghị bàn về việc tăng cường đoàn kết giúp đỡ giữa nhân dân ba nước để giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Hội nghị xác định kẻ thù chung của ba nước là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, quyết định thành lập khối Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau.

Vận động nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngoài thực lực đấu tranh trong nước, các hoạt động ngoại giao vận động nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp có ý nghĩa hết

sức quan trọng nhằm tập hợp lực lượng quốc tế. Thông qua các cơ quan đại diện ở nước ngoài, Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đẩy mạnh tuyên truyền tới nhân dân Pháp và nhân dân thế giới về cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược, chống áp bức, bóc lột; tập hợp được các lực lượng tiến bộ ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam (lúc này là Đảng Cộng sản Đông Dương) đã phối hợp với Đảng Cộng sản Pháp đẩy lên phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp chống cuộc “chiến tranh bẩn thỉu” của chính quyền Pháp tại Đông Dương. Kết quả Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ quốc tế rất lớn. Tổ chức hòa bình và công đoàn quốc tế đã phối hợp với nhân dân Pháp đấu tranh đòi văn hội hòa bình ở Đông Dương. Tiếp đó, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam nhận được sự giúp đỡ to lớn về tinh thần và vật chất của bạn bè quốc tế, nhất là Liên Xô và Trung Quốc.

Như vậy, với việc đề ra quyết sách “hòa để tiến” và triển khai thắng lợi thông qua các biện pháp ngoại giao đã thể hiện rõ sự thông minh, sáng suốt, tài tình, khéo léo, bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc thực hiện thắng lợi sách lược này không chỉ góp phần to lớn vào việc giữ vững nền độc lập, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đưa dân tộc vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, cả nước có thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, mà còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đối với hoạt động ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Vận dụng trong hoạt động ngoại giao hiện nay

Tình hình thế giới hiện nay có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Các nước lớn đều điều chỉnh chiến lược theo hướng, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh kiềm chế lẫn nhau quyết liệt, giành vị thế và lợi ích gây ra tình hình phức tạp tại nhiều khu vực và nhiều quốc gia. Xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, chiến tranh cục bộ, chiến tranh kinh tế, chiến tranh mạng, các hoạt động can thiệp, lật đổ, bắt tuân dân sự, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, tài nguyên... diễn ra dưới những hình thức mới, gay gắt hơn. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như: an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... diễn biến nghiêm trọng. Chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng gia tăng mạnh mẽ trong quan hệ quốc tế. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của nhân loại. Tuy nhiên, bối cảnh trên cũng đưa lại nhưng cơ hội mới cho an ninh và phát triển: tạo nên sự gia tăng gắn kết về lợi ích cùng với nhận thức về trách nhiệm chung trong giải quyết những vấn đề toàn cầu trở thành yếu tố thuận lợi cho không khí hợp tác và đối thoại. Cùng với xu thế đa cực hóa và dân chủ hóa quan hệ quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, các dân tộc nâng cao ý thức độc lập, tự chủ, tự cường, ngăn ngừa những hành vi áp đặt, can

thiệt của các thế lực cường quyền; các nước có cơ hội để triển khai hiệu quả chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển. Kinh tế thế giới vừa được phục hồi một bước sau khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, song tốc độ tăng trưởng đang chậm lại, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái. Chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt. Đặc biệt hơn, từ đầu năm 2020 thế giới đang phải đối mặt với đại dịch Covid-19, một thách thức được đánh giá là lớn nhất đối với thế giới kể từ sau Chiến tranh thế giới II. Đại dịch này cùng cuộc chiến giá dầu giữa các nước OPEC+ và Nga đang kéo nền kinh tế thế giới vào một cuộc suy thoái trầm trọng mới kể từ cuộc suy thoái năm 2008. Trong khi đó, cách thức giải quyết, ứng phó các vấn đề kinh tế-xã hội nảy sinh từ các cuộc khủng hoảng, nhất là về ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chú trọng đổi mới sáng tạo, mặc dù chưa thực sự đem lại hiệu quả cao nhưng là những kinh nghiệm quý giúp các nước vượt qua được những thách thức đó để phát triển nhanh và bền vững. Khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, tiếp tục phát triển năng động có vị trí địa kinh tế-chính trị ngày càng quan trọng.

Sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới và gần 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), gần 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*,

Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ, toàn diện, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; chưa bao giờ đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định Mục tiêu phát triển tổng quát: “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁵.

Việc xác định mục tiêu trở thành một quốc gia phát triển theo định hướng XHCN, thể hiện tính kế thừa và liên tục hoàn chỉnh của đường lối cách mạng Việt Nam, mà khởi đầu từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây chính là nét đặc sắc nổi bật, thể hiện bản chất nhân văn, tiến bộ; sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có đường lối đối ngoại trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, Việt Nam đang hội nhập vào một môi trường khu vực, thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Về chính trị-an ninh: *Một là*, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền trên Biển Đông tiếp tục là thách thức lớn đối với an ninh và phát triển của Việt Nam. *Hai là*, sự gia tăng chủ nghĩa đơn phương và quan hệ “bất thường” của các nước lớn đặt Việt Nam trước những rủi ro về đối ngoại. *Ba là*, nằm ở một vị trí địa chiến lược quan trọng, việc lựa chọn phương cách ứng xử, tìm ra cách tiếp cận hợp lý, xác lập lòng tin, chia sẻ lợi ích và đảm bảo chủ quyền luôn là thách thức đối với Việt Nam trong nỗ lực duy trì quan hệ cân bằng và tốt đẹp với các nước lớn. Thêm vào đó, các vấn đề toàn cầu và mất an ninh phi truyền thống đang tác động trực tiếp đến Việt Nam ngày một sâu sắc hơn. Đặc biệt, Việt Nam là một trong những nước bị tổn thương nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng. Các áp lực về chuyển đổi phương thức phát triển

trong bối cảnh thiếu hụt về tài nguyên, năng lượng,... đã và đang đặt nền kinh tế Việt Nam trước nhiều khó khăn. Mặt khác, những phương thức và mô hình phát triển mới như: tăng trưởng xanh; phát triển kinh tế sinh thái, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ,... cùng với tiến bộ khoa học công nghệ cũng đang mang lại cho nền kinh tế Việt Nam nhiều sự lựa chọn để tăng trưởng nhanh và bền vững.

Thứ nhất, hiểu, tôn trọng, đánh giá đúng vị trí, vai trò của các nước lớn, đồng thời kiên trì hợp tác, tranh thủ sự ủng hộ, dù là sự ủng hộ nhỏ nhất từ phía nước lớn. Trong quan hệ quốc tế, sức mạnh của nước lớn có thể khiến những quốc gia nhỏ hơn phải xem xét ý kiến, quan điểm, hành động của mình trước khi tự ý hành động. Thực hiện đối trọng và cân bằng về lợi ích trong quan hệ với các nước lớn là nguyên tắc, là một trong những tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Việt Nam, nhưng chúng ta cũng cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng cường quốc trong những giai đoạn khác nhau để tìm ra giải pháp tối ưu nhất. Ví dụ: Quan hệ giữa ba nước Mỹ, Trung Quốc, Nga ở khu vực cũng như toàn cầu hiện nay là mối quan hệ vừa hợp tác, vừa cạnh tranh. Vì vậy, Việt Nam cần tạo ra nhiều mối hợp tác, đan xen, ràng buộc lợi ích với các cường quốc này để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Việt Nam tích cực, chủ động tìm lợi ích chung để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, thân thiện từ các nước lớn, kiên trì hợp tác, tranh thủ sự ủng hộ; hợp tác cùng nhau để giải quyết những tranh chấp biển, đảo một cách hòa bình và hiệu quả.

Thứ hai, xây dựng chiến lược hội nhập và phát triển của Việt Nam theo trục Đông-Tây, nhấn mạnh hơn nữa lợi thế

địa-chính trị, địa kinh tế trong hoạch định chính sách, cũng như trong đàm phán ngoại giao. Việt Nam và Đông Nam Á nằm ở ngã ba huyết mạch giao thương hàng hải quốc tế qua Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, nên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong chính sách khu vực Ấn Độ- Thái Bình Dương mà Tổng thống Mỹ Donald Trump đưa ra trong bài phát biểu tại Đà Nẵng, Việt Nam (11-2017). Tư duy mới trong hoạch định chiến lược hội nhập và phát triển của Việt Nam cần kết hợp giữa khai thác triệt để các ưu thế địa chính trị, địa kinh tế của đất nước. Một chiến lược như vậy sẽ có tác dụng thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế và xác lập địa vị của Việt Nam trong hệ thống kinh tế-chính trị toàn cầu. Việt Nam phải phát huy thế mạnh địa chiến lược của đất nước có hơn 3.000 km bờ biển trong bối cảnh đại dương là một vùng kinh tế được khai thác mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu. Vận tải đường biển với chi phí thấp và năng lực chuyển tải lớn sẽ nối thế giới với Việt Nam đi tới các khu vực kém phát triển của các quốc gia láng giềng phía Tây. Phát triển lan truyền theo trục Đông-Tây thể hiện tư tưởng hội nhập quốc tế và tạo ra cơ hội để Việt Nam có thể đạt được tốc độ phát triển nhanh và hiệu quả hơn nhiều so với trục Bắc-Nam. Phát triển theo trục Đông-Tây, với việc mở mang kinh tế biên và vận tải biên, tạo điều kiện cho chúng ta thâm nhập thị trường Trung Quốc rộng lớn, mà còn cải thiện đáng kể khả năng cạnh tranh của kinh tế Việt Nam với nền kinh tế khổng lồ này. Nếu không phát triển theo trục Đông-Tây, Việt Nam không khai thác được các ưu thế về địa kinh tế của mình và càng trở nên bị động và lúng túng trong cuộc cạnh tranh với một nước

Trung Quốc có quá nhiều ưu thế.

Trong hoạch định chính sách hội nhập quốc tế, cần chú ý khai thác lợi thế địa chiến lược của Việt Nam vào việc nâng cao tiềm lực đất nước, đời sống nhân dân. Việt Nam chủ động đề xuất các sáng kiến, thúc đẩy các liên kết, trở thành thành viên có trách nhiệm và uy tín trong cộng đồng quốc tế. Trên cơ sở có vị trí chiến lược quan trọng cũng như thế và lực ngày càng gia tăng của đất nước, Việt Nam cần phát huy hơn nữa vai trò trong hợp tác ASEAN-Trung Quốc, hợp tác ASEAN-Ấn Độ, ASEAN-Nhật Bản, ASEAN-Hàn Quốc. Thông qua khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, Việt Nam tiếp tục đóng vai trò cầu nối giữa các đối tác, đưa hoạt động của khuôn khổ hợp tác này đi vào chiều sâu, thực chất.

Thứ ba, tiếp tục phát triển tư duy đối ngoại theo hướng “tầm nhìn và định hướng phát triển” đến năm 2030 hay năm 2045. Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để đạt được những bước phát triển

trong 3 thập niên tới. Mục tiêu cụ thể của Tầm nhìn chiến lược, theo phương án 1, (Dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng) có nêu: 1) Đến năm 2030 - kỷ niệm 100 năm ngày Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, trở thành nước công nghiệp, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao. 2) Đến năm 2045-kỷ niệm 100 năm Việt Nam độc lập (1945 - 2045), trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng XHCN⁷. Với Tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045, Việt Nam định vị được sự phát triển của đất nước trong thế giới toàn cầu hóa. Việt Nam có cơ sở để đưa ra những chiến lược, sách lược ngoại giao phù hợp nhằm không ngừng mở rộng ảnh hưởng, nâng tầm vị thế quốc tế của đất nước.

1,2,3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2003, T. 8, tr. 290,27,41

4. Xem Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 50

5,6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, (lưu hành nội bộ) H, 2



PHÁT HUY SỨC MẠNH NỘI LỰC TỪ BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

PGS.TS NGUYỄN XUÂN TÚ
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh về tinh thần, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam. Đây là một điển hình về phát huy sức mạnh nội lực trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những chiến

công vẻ vang nhất, tạo ra bước ngoặt vĩ đại cho cách mạng Việt Nam. Kể từ đây,

dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình; Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành chính Đảng lãnh đạo chính quyền. Những thành quả cách mạng to lớn do Cách mạng Tháng Tám đem lại đã tạo ra những điều kiện đặc biệt quan trọng để nhân dân Việt Nam bước tiếp và giành nhiều thắng lợi quan trọng có ý nghĩa lịch sử trong cuộc trường chinh đầy gian khổ nhưng hết sức oanh liệt vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội suốt 75 năm qua.

1. Sức mạnh nội lực - yếu tố quyết định làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Trong tất cả các thời kỳ cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương kết hợp sức mạnh nội lực với sức mạnh ngoại lực để tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm giải phóng dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong sức mạnh được tập hợp đó, sức mạnh nội lực bao giờ cũng có tính quyết định, còn sức mạnh ngoại lực là rất quan trọng.

Với tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”(1) khi thời cơ đến vào giữa tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh nội lực của hơn 20 triệu người dân Việt Nam đã được phát huy. Chỉ trong vòng nửa tháng, đã làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân trên phạm vi cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã tạo nên bài học quý báu về phát huy

sức mạnh nội lực. Trước hết, thông qua phát huy sức mạnh nội lực từ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Quá trình đó, nhờ đoàn kết thống nhất, Đảng đã phát huy trí tuệ, xác định đường lối chính trị đúng đắn; thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng và xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng; tăng cường công tác xây dựng hệ thống tổ chức Đảng từ “thành thị đến thôn quê” và tổ chức thực hiện cương lĩnh, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng để bảo đảm cho Đảng luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng đặc biệt quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, phân đấu cho hàng ngũ của Đảng “muôn nghìn người cố kết như một”, toàn Đảng thành “một ý chí duy nhất và một mà thôi”. Đồng thời, luôn cảnh giác đề phòng nghiêm ngặt và kiên quyết loại ra khỏi Đảng những phần tử giả danh cộng sản chui vào Đảng để phá hoại. Đảng không ngừng chăm lo xây đắp mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, thông qua gắn lợi ích thiết thân của quần chúng với lợi ích chung của cách mạng; tập hợp quần chúng trong các tổ chức của mặt trận. Cán bộ, đảng viên hòa mình, lăn lộn trong phong trào cách mạng, chịu đựng hy sinh gian khổ, luôn tiên phong gương mẫu cho quần chúng cách mạng noi theo. Chính vì thế, chỉ với 5.000 đảng viên, Đảng không chỉ phát huy sức mạnh to lớn của một tổ chức Mácxít chân chính mà còn tập hợp, huy động được sức mạnh nội lực của toàn dân tộc trong Mặt trận Việt Minh tạo sức mạnh như nước vỡ bờ, triều dâng sóng dềnh biển cả, nhấn chìm bè lũ cướp nước và bán nước.

Cùng với phát huy sức mạnh nội lực từ sức mạnh của khối đoàn kết thống

nhất trong Đảng, sức mạnh nội lực của Cách mạng Tháng Tám còn được phát huy cao độ từ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng biết tin dân, dựa vào dân, hiểu thấu dân tâm, quy tụ nhân tâm và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp hài hòa giữa ý Đảng với lòng dân. Với quan điểm “Cách mệnh thì phải đoàn kết dân chúng bị áp bức để đánh đổ cả cái giai cấp áp bức mình, chứ không phải chỉ nhờ 5, 7 người giết 2, 3 anh vua, 9, 10 anh quan mà được”(2) và “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”(3), trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng xác định quyền lợi của bộ phận của giai cấp phải đặt dưới sự tôn vinh của quốc gia, của dân tộc. Vì thế, để đoàn kết sức mạnh của toàn dân tộc, tháng 5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời đã hướng tới việc mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quy tụ và phát huy cao độ sức mạnh nội lực của dân tộc cho một cuộc hồi sinh vĩ đại. Kể từ đây, chủ trương đoàn kết toàn dân tộc của Đảng được đặt trên cơ sở của chính chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và được thực hiện nhất quán trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh không chỉ làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng, củng cố không ngừng “đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”, mà còn là phương tiện nâng cao sức mạnh của khối đại đoàn kết ấy lên một tầm cao mới - Đại đoàn kết quy tụ dân tâm, có hệ tư tưởng, có tổ chức, có lãnh đạo để làm nên sức mạnh nội lực kỳ diệu quyết định tới sự thắng lợi nhanh chóng, triệt để trong Cách mạng Tháng Tám.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả tất yếu của sự phát huy cao độ sức mạnh nội lực từ các nguồn lực con người và của cải của chính nhân dân, nhằm giải phóng bản thân họ, để từ thân phận nô lệ, đói nghèo, trở thành người làm chủ. Đây là sự hội tụ các nguồn xung lực mạnh mẽ của toàn dân Việt Nam trong thời điểm quyết định sự sinh tồn của dân tộc.

2. Phát huy sức mạnh nội lực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay

Phát huy sức mạnh nội lực, bài học từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dân tộc Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đặc biệt, bằng sức mạnh nội lực to lớn, sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ một đất nước nghèo nàn, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp, đến nay Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có bước đột phá; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Bằng tinh thần quảng giao trong quan hệ quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”(4), Việt Nam chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đã có quan hệ với 189 nước và đã là thành viên của rất nhiều tổ chức hợp

tác kinh tế khu vực và quốc tế. Việt Nam đã hai lần được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2008-2009 và 2020-2021). Năm 2020, Việt Nam làm Chủ tịch luân phiên ASEAN và đến nay đã tham gia nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế, trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Điều đáng chú ý là mới đây, chúng ta được Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu với số phiếu tín nhiệm rất cao, gần như tuyệt đối, lần thứ hai trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. “Với những thành tựu to lớn đã đạt được, chúng ta có cơ sở để khẳng định rằng, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”(5). Đây là những thành quả tất yếu từ quá trình phát huy sức mạnh nội lực của cả dân tộc Việt Nam.

Bước vào thời kỳ mới, cùng với thành tựu đạt được, nước ta vẫn đối mặt nhiều thách thức. Nạn tham nhũng, tiêu cực còn tồn tại, khoảng cách giàu-nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông... chưa phát triển như mong muốn. Việc xây dựng nền kinh tế bình đẳng giữa các thành phần còn gặp khó khăn, một số tập đoàn, công ty lớn của Nhà nước làm ăn thua lỗ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của đất nước. Các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đặc biệt, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

trong nội bộ đã và đang đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc phát huy sức mạnh nội lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực của dân tộc, tận dụng cơ hội, vượt qua nguy cơ, thách thức, Đảng nhấn mạnh phải khơi dậy tinh thần yêu nước, đây là một trong những giá trị, thuận lợi cơ bản để phát huy tối đa sức mạnh nội lực của dân tộc Việt Nam.

Đồng thời, phải nhận thức đúng và xử lý tốt các nhân tố tạo thành động lực tổng hợp để đổi mới và hội nhập, kết hợp hài hòa các lợi ích; phát huy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy nhân tố con người. Quá trình đó, đòi hỏi tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Theo đó, trước hết và trên hết là thực hiện nhiệm vụ “then chốt” xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện quyết liệt cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu

hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đặc biệt coi trọng xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đổi mới chính sách giai cấp, chính sách xã hội, nhất là đổi mới, hoàn thiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đối với công nhân, nông dân, trí thức, với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, chính sách đối với các thành phần kinh tế, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nhằm huy động sức mạnh nội lực cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó chú trọng xây dựng lòng yêu nước, với mục tiêu đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

Hơn nữa, trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, trong chính sách đại đoàn kết phải chú ý phát huy tính năng động của mỗi người, mỗi bộ phận để mọi việc từ lãnh đạo, quản lý, đến sản xuất kinh doanh, học tập và lao động đều có năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Đồng thời, phải khắc phục những mặt trái của kinh tế thị trường, nhất là tâm lý chạy theo đồng tiền, cạnh tranh không lành mạnh làm phai nhạt truyền thống đoàn

kết, tình nghĩa tương thân, tương ái của dân tộc.

Cùng với các biện pháp trên, trong điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế, phát huy tối đa sức mạnh nội lực dân tộc còn đòi hỏi phải củng cố sự đoàn kết với phong trào cách mạng các nước trên thế giới. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, có nguyên tắc theo phương châm Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển... Thực hiện “thêm bạn bớt thù” trong hội nhập quốc tế, góp phần biến sức mạnh ngoại lực thành sức mạnh nội lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

75 năm trôi qua, bài học phát huy sức mạnh nội lực trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã tồn tại với thời gian và chính thời gian đã làm cho giá trị lịch sử, giá trị hiện thực của bài học đó thêm sâu sắc và bền vững, tiếp tục toả sáng, định hướng cho việc phát huy cao độ sức mạnh nội lực của dân tộc Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay./.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2011, t.3, tr.596.

(2) (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.2, tr.299, 297.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.256.

(5) Dẫn theo Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020) của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng.



SỰ KIẾN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Liên Xô liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 09/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Theo thỏa thuận của các nước đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thầy đổi chủ, chống lại cách mạng.

Ở trong nước, trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngay sau khi phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động cao trào cách mạng làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Với tinh thần đó, từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội

dung và hình thức. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền, với ba nguyên tắc là: tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân Tổng khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Chỉ trong vòng hai tuần cuối tháng 8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền về tay nhân dân. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, thay mặt Chính phủ Lâm thời Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, sách lược cách mạng

phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Thắng lợi đó, còn do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân, không chịu sống kiếp nô lệ, một lòng theo Đảng và được Đảng lãnh đạo quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Đồng thời, được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định; chủ nghĩa phát xít bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đứng lên làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và xu thế của thời đại. Cách mạng Tháng Tám thành công còn là động lực cổ vũ các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đánh đổ chủ nghĩa thực dân, phong kiến, xây dựng xã hội mới bình đẳng, ấm no, hạnh phúc. Nó khẳng định rằng, cuộc cách mạng do một

đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến, lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám thành công chưa lâu, đất nước ta đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thách thức. Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã vững tay chèo lái con thuyền cách mạng, lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc vừa kháng chiến, toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Đây cũng là cơ sở sức mạnh để nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trải qua 21 năm (1954 - 1975) chiến đấu anh dũng chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, nhân dân ta lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù và đã giành thắng lợi vẻ vang, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước thu về một mối, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua gần 35 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; chính trị, xã hội ổn định. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Các quan hệ đối ngoại được mở rộng và đi vào chiều sâu; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao, không khí dân chủ xã hội được phát huy, văn hóa xã hội phát triển. Việt Nam đã vượt qua ngưỡng nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có

thu nhập trung bình; đang thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý. Công cuộc đổi mới có ý nghĩa như một sự nghiệp thật sự sáng tạo của nhân dân ta; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta càng hiểu rõ hơn giá trị của Cách mạng Tháng Tám. Nhận thức đầy đủ trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong vận dụng, phát triển những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TỔNG KHỞI NGHĨA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

GS, TS. HOÀNG CHÍ BẢO

1. Tầm vóc lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam là một trong những cuộc cách mạng điển hình nhất trong lịch sử

thế giới hiện đại ở thế kỷ XX, chỉ sau Cách mạng Tháng Mười Nga, năm 1917. Thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư

bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Và minh chứng: chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết lý luận khoa học, từ lý tưởng và mục tiêu cách mạng đã trở thành *một chế độ xã hội kiểu mới*.

Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam được dẫn dắt bởi thiên tài *tư tưởng* và *tổ chức* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng cách mạng chân chính do Người sáng lập và rèn luyện đã đưa dân tộc Việt Nam tới kỷ nguyên độc lập, tự do, mở ra thời đại mới cho sự phát triển của dân tộc ta. Đó là *Thời đại Hồ Chí Minh* - độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc *gắn liền* với chủ nghĩa xã hội trở thành quy luật phát triển của Việt Nam, quy luật *gắn liền* giải phóng dân tộc với phát triển dân tộc, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để từng bước quá độ tới chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Tám là minh chứng sinh động cho thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, cổ vũ to lớn đối với các dân tộc bị áp bức, thúc đẩy phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước phụ thuộc và thuộc địa, mở ra bước ngoặt lịch sử đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, thực hiện quyền tự quyết dân tộc trên con đường phát triển của mình.

Tầm vóc lịch sử của Cách mạng Tháng Tám, không chỉ làm thay đổi cuộc sống, số phận của nhân dân ta, xóa bỏ ách thống trị trong 80 năm của đế quốc thực dân và chế độ phong kiến, đưa nhân dân ta ra khỏi cảnh lầm than nô lệ, tiến tới tự do và làm chủ mà còn mở ra triển vọng tốt đẹp nhất trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam thời hiện đại. Đây là

cuộc hồi sinh vĩ đại của 20 triệu dân ta, xác nhận tính chính xác đến kỳ diệu dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh¹ và từ đó đến nay - 75 năm qua, dân tộc Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, hiểm nguy, lần lượt đánh bại chủ nghĩa thực dân *cũ* và *mới*, giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất đất nước và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, kiên trì đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để tạo nên *Thế* và *Lực* của cách mạng Việt Nam ngày nay. Cơ đồ và sự nghiệp của Việt Nam qua ba phần tư thế kỷ nay, cũng là 75 năm liên tục Đảng cầm quyền, với gần năm triệu đảng viên trong gần 100 triệu dân đang vững bước trên con đường lớn của lịch sử vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tinh thần và sức sống của Cách mạng Tháng Tám như ngọn lửa bất diệt soi sáng hành trình lịch sử của dân tộc ta đi tới tương lai với định hướng giá trị lớn nhất “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, khát vọng và mục tiêu cao cả nhất “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” của sự phát triển Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

2. Sự lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám - Tầm nhìn - Quyết sách và hành động

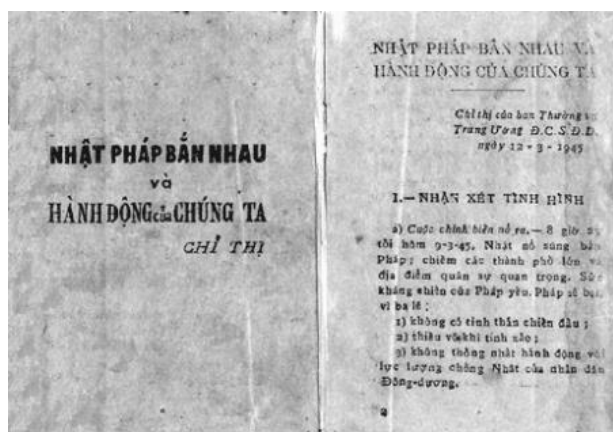
Đánh giá đúng sự lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám cần nhìn nhận sự vận động đó *trong cả một quá trình*. Cách mạng nổ ra và giành thắng lợi trên toàn quốc trong vòng hai tuần, nhưng trên thực tế, Đảng đã trải qua một quá trình chuẩn bị trong

15 năm, từ khi Đảng ra đời. Chính cương, sách lược văn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng ngày 03/02/1930 (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam), nêu rõ: “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Về *phương diện chính trị*, xác định: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Dựng ra chính phủ Công Nông Binh. Tổ chức ra quân đội công nông”². Đồng thời, xác định: *đường lối chiến lược* của cách mạng Việt Nam, làm rõ nội dung của cách mạng thuộc địa nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản, làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội, giải phóng con người. Như vậy, ngay từ đầu Đảng ta đã nhìn thấu suốt mục tiêu, triển vọng lâu dài của cách mạng Việt Nam là đi tới xã hội cộng sản, từ đó xác định đúng *nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể, chủ yếu, trước mắt* của cách mạng là “đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”.

Chính cương, sách lược văn tắt, xác định rõ: *lực lượng cách mạng* phải đoàn kết công nhân, nông dân; trong đó, *giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo*. Về *phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc*: khẳng định con đường bạo lực cách mạng “không khi nào nhân nhượng một chút lợi ích gì của Công Nông mà đi vào đường thỏa hiệp”³; phải phát huy tinh thần tự lực, tự cường đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô

sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp. Về *vai trò lãnh đạo của Đảng*: “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng”⁴.

Từ khi Đảng ra đời đến khi xuất hiện cao trào Tổng khởi nghĩa toàn quốc, giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám, năm 1945, Đảng đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân ta qua các *phong trào* và *cao trào* cách mạng sôi nổi, rộng khắp, vượt qua những cuộc khủng bố, đàn áp của đế quốc, thực dân để phát triển lực lượng cách mạng trong quần chúng, không ngừng củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng; căn cứ vào tình hình biến đổi của thực tiễn, kịp thời điều chỉnh chủ trương, đường lối và nhiệm vụ cách mạng, nhưng luôn nhất quán về mục tiêu và phương pháp cách mạng, về chiến lược đại đoàn kết. Nó như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt mà Chính cương, sách lược do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã nêu ra và cũng được thể hiện trong “Luận cương chính trị” của Đảng (tháng 10/1930). Nổi bật là: phát động và lãnh đạo cao trào 1936 - 1939, *đây là một cuộc tổng diễn tập cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ tiền đề và điều kiện ấy, phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo và đi tới cao trào 1939 - 1945 như một bước ngoặt lớn, hệ trọng và quyết định thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc mà đỉnh cao là Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945*.



Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 12/3/1945 “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”

Từ năm 1940 - 1945, tình hình quốc tế và trong nước biến chuyển sôi động, nhanh chóng, xuất hiện không chỉ thời cơ thuận lợi mà cả những thách thức, nguy cơ đối với cách mạng nước ta. Trong bối cảnh ấy, Nguyễn Ái Quốc với sự mẫn cảm đặc biệt trong phân tích, đánh giá tình hình, dự báo xu thế và triển vọng của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta đã mau chóng đưa ra những quyết định sáng suốt, kịp thời. Đây là thời kỳ thể hiện *nổi bật nhất* sự lãnh đạo, chỉ đạo nhạy bén, sáng suốt của Đảng *gắn liền mật thiết với tầm nhìn xa trông rộng, trí tuệ và mưu lược, sáng tạo và bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh* - một thiên tài tư tưởng và tổ chức của Đảng, linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt là từ khi Người về nước sau cuộc hành trình lịch sử 30 năm tìm đường cứu nước, cứu dân⁵, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam cùng với Bộ Tham mưu chiến lược của Đảng. Nổi bật là: Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) ở Pắc Bó, Hà Quảng, Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì để hoàn chỉnh chủ trương mới của Đảng, kịp thời chuyển hướng chiến lược, đặt nhiệm vụ *giải phóng dân tộc lên hàng đầu* và thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập

đồng minh (Việt Minh). Hội nghị Trung ương 8 còn xác định *vấn đề chính quyền* mà tính chất của chính quyền là “toàn thể nhân dân liên hiệp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa”, đồng thời tiến hành khởi nghĩa vũ trang, chú trọng công tác xây dựng Đảng, nhất là vấn đề cán bộ. Hướng mọi hoạt động của Đảng vào khâu trung tâm *Cứu quốc*⁶. Sau Hội nghị này, hàng loạt chỉ thị và quyết sách của lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng với Trung ương đã hình thành và được thực hiện nhanh chóng tại căn cứ địa cách mạng. Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân như là Cương lĩnh quân sự của Đảng “Chính trị trọng hơn quân sự, người trước súng sau. Có dân rồi sẽ có súng”. Quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Nhân dân là *nền tảng* của Quân đội. Người cùng Trung ương quyết định kịp thời *hoãn lại* chủ trương phát động chiến tranh du kích của Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng vì tình hình chưa chín muồi. Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng ngay sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 09/3/1945 “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”; ngày 15/3/1945 Tổng bộ Việt Minh phát *Hịch kháng Nhật cứu nước*. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ từ ngày 15 - 20/4/1945, quyết định hợp nhất Cứu quốc quân với Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành Việt Nam giải phóng quân và chỉ thị thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng ở các địa phương. Đó là *hình thức đầu tiên của chính phủ*.

Điểm nút, đỉnh điểm của cao trào cách mạng 1939 - 1945 là sự kiện triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và triệu tập Quốc dân đại hội Tân Trào. Hội nghị toàn quốc của Đảng (ngày 13, 14 và

15/8/1945) quyết định: phải kịp thời phát động Tổng khởi nghĩa toàn quốc, *phải giành chính quyền trước khi quân đồng minh kéo vào nước ta* và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách, ban bố Quân lệnh số 1 ra lệnh khởi nghĩa. Khi được tin Nhật đầu hàng đồng minh, Hồ Chí Minh đã *rút ngắn* Hội nghị Đảng và triệu tập ngay Quốc dân đại hội (ngày 16 và 17/8/1945), thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam như một Chính phủ lâm thời, làm lễ tuyên thệ, thông qua Quốc kỳ, Quốc ca. Quốc dân đại hội đã hoàn thành nhiệm vụ như một Quốc hội dân cử. Ngay sau Đại hội, *Người có thư kêu gọi toàn quốc đồng bào làm tổng khởi nghĩa* “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy. Đem sức ta mà *tự* giải phóng cho ta”⁷. Với những quyết định lịch sử đó, toàn quốc đã nhất tề hành động: ngày 19/8, Hà Nội khởi nghĩa, ngày 23/8 ở Huế, ngày 25/8 ở Sài Gòn. Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Ngày 02/9/1945, tại Hà Nội, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, Việt Nam tuyên bố độc lập; chế độ thực dân hơn 80 năm, chế độ phong kiến hàng nghìn năm đã bị lật nhào, chính quyền cách mạng thuộc về nhân dân.

Những nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Đảng và những quyết sách sáng suốt, mau lẹ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ở những thời điểm bước ngoặt cho thấy sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *tiến trình lịch sử dẫn đến Cách mạng Tháng Tám cũng như trong giờ phút quyết định lãnh đạo, chỉ đạo thành công Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám*. Sự

lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng gắn liền với thiên tài tư tưởng và tổ chức của Hồ Chí Minh trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám để lại những bài học kinh nghiệm quý cho cách mạng Việt Nam, cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển dân tộc, minh chứng cho giá trị bền vững của tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh và Đảng ta.

3. Mấy khái quát lý luận từ thực tiễn Cách mạng Tháng Tám

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả của sự *vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam*; có đường lối đúng, có phương pháp cách mạng khoa học, có sách lược và biện pháp linh hoạt. Giữ vững phương hướng chính trị của Đảng, chuyển hướng kịp thời phù hợp với hoàn cảnh, nhất là trước những bước ngoặt lớn, đón kịp tình thế và thời cơ cách mạng. Giải quyết thành công mối quan hệ dân tộc và giai cấp trên lập trường giai cấp công nhân, giữa thời - thế và lực, giữa thiên thời - địa lợi và nhân hòa, *lấy nhân hòa làm gốc*. Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã thực hành xuất sắc những tư tưởng kinh điển Mác xít về khoa học và nghệ thuật cách mạng, trong khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, nhất là chỉ dẫn của V.I. Lênin: “Phân tích cụ thể một tình hình cụ thể - đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác”; “Chân lý là cụ thể nên cách mạng phải sáng tạo”, phải “*đi bất biến ứng vạn biến*”. Đó là bài học lớn của cách mạng Việt Nam do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết thành lý luận. Đảng ta và Bác Hồ đã nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo *nghệ thuật thắng từng bước*, chuẩn bị lực lượng, gây dựng

phong trào, thúc đẩy tới *cao trào cách mạng*: 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945, tận dụng, đón kịp thời cơ, vượt qua thách thức để giành thắng lợi quyết định và hoàn toàn. Nhìn thấu suốt *mục tiêu* và *con đường*, biết điều chỉnh chính xác *nhiệm vụ* ở mỗi thời kỳ, thay đổi *khẩu hiệu* và *sách lược tranh đấu*, tranh thủ tối đa các lực lượng cách mạng trong nước và quốc tế bằng phương pháp, biện pháp thích hợp. Thời điểm bùng nổ và chín muồi cho những khởi sự lịch sử vì vận mệnh của dân tộc, cách mạng diễn ra với gia tốc cực lớn “một ngày bằng 20 năm” nên phải *chớp lấy thời cơ. Chậm trễ hoặc bỏ lỡ là có tội với lịch sử, với dân tộc*.

Kết hợp chính trị với quân sự, vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng hết sức sáng tạo, *bằng sức mạnh tổng hợp*, phát huy cao độ ý thức và tinh thần dân tộc, khát vọng độc lập, tự do của nhân dân. Chiến lược *đoàn kết và đại đoàn kết toàn dân tộc* và *tổ chức Mặt trận* trong các cao trào cách mạng, nhất là mốc lịch sử 1941 - 1945 đã tạo nên động lực to lớn cho cách mạng thắng lợi. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi nhờ có lòng dũng cảm, hy sinh, lòng trung thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và của toàn dân.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Mặt trận, xây dựng lực lượng vũ trang và giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân là những nhiệm vụ trọng yếu được Đảng ta và Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, gây dựng, phát triển, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của tình hình cách mạng đặt ra. Đó là bài học lớn của Đảng, của cách mạng Việt Nam.

Những quyết định lịch sử tại Hội nghị toàn quốc của Đảng, của Quốc dân đại hội Tân Trào, việc thành lập chính phủ

lâm thời *trước khi* tuyên bố độc lập là *hình thái sáng tạo độc đáo* của Cách mạng Tháng Tám, làm phong phú lý luận và thực tiễn cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đặc biệt là, quyết tâm giành cho được độc lập, thành lập được chính phủ trước khi quân đồng minh kéo vào Việt Nam cũng như sau thắng lợi của cách mạng, Đảng mới cầm quyền được hai tháng đã kịp thời rút vào bí mật (11/1945) với sách lược táo bạo “Tuyên bố giải tán Đảng” để đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết, trước hết,... là thực tiễn chính trị cho thấy không chỉ *năng lực* mà còn là *bản lĩnh* của Đảng ta, của Hồ Chí Minh.

Những bài học kinh nghiệm có tầm tư tưởng lý luận đó được rút ra từ thực tiễn Cách mạng Tháng Tám mãi còn giá trị và ý nghĩa sâu sắc về *giành và giữ* chính quyền, về *giải phóng để phát triển* dân tộc, để *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội* đối với tiến trình phát triển của dân tộc ta. Những bài học đó vẫn còn tỏa sáng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập của Việt Nam hiện nay.

1 - Năm 1942, Người viết tác phẩm “Lịch sử nước ta”, lấy tên là Hồ Chí Minh; ở cuối tác phẩm, Người dự báo: năm 1945, Việt Nam độc lập.

2 - Hồ Chí Minh – Toàn tập, Tập 3, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 01.

3 - ĐCSVN – Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 2, Nxb CTQG, H. 1998, tr. 04.

4 - *Sđđ*, Tập 2, tr. 06.

5 - Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

6 - *Hồi ký về Bác Hồ*, Nxb Văn học, H. 1997, tr. 172.

7 - Hồ Chí Minh – Toàn tập, Tập 3, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 596.

TẠP CHÍ
Quốc phòng
toàn dân

8
2020

CƠ QUAN LÝ LUẬN QUÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CỦA QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ QUỐC PHÒNG

**PHÁT HUY VAI TRÒ, SỨC MẠNH CỦA QUẦN CHÚNG TRONG
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUÂN ĐỘI TÍCH CỰC THAM GIA XÂY
DỰNG “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” VỮNG CHẮC TRONG SỰ NGHIỆP
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY**

Đại tướng **LƯƠNG CƯỜNG**

Bí thư Trung ương Đảng

Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương

Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

Cách đây 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và hưởng ứng Lời kêu gọi của Lãnh tụ Hồ Chí Minh: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”¹, cả dân tộc Việt Nam nhất tề vùng lên Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Chỉ trong thời gian ngắn, từ ngày 14 đến ngày 28/8/1945, hơn 20 triệu người Việt Nam từ miền Bắc tới miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, từ đồng bằng đến miền núi, đồng loạt nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân. Cuộc Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng thành công trên cả nước, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, thiết lập chính quyền công nông.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi, bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Thời gian đã lùi xa, nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn

nguyên giá trị. Một trong những bài học đó: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để lãnh đạo cách mạng thành công, Đảng phải dựa vào nhân dân, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân; khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước; trên cơ sở đó, xây dựng mặt trận thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã khẳng định sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân - người làm nên lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”²; “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”³. Đó là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, triệu người như một, quyết chí, đồng lòng đứng lên giải phóng dân tộc khỏi chế

độ áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến. Sức mạnh đó là truyền thống quý báu được hun đúc từ hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, không chịu khuất phục trước bất cứ thế lực xâm lược, áp bức nào; là niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Xây dựng “thế trận lòng dân”, coi yếu tố “lòng dân” là một trong những thành tố đặc biệt quan trọng làm nền tảng phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, là bài học lớn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa xuất sắc trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần X của Đảng, lần đầu tiên thuật ngữ “thế trận lòng dân” được sử dụng. Nghị quyết Đại hội viết: “Xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”⁴. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI cũng xác định: “Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững mạnh; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc”⁵. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân...”⁶. “Thế trận lòng dân”, thực chất là “lòng dân” - trạng thái chính trị, tinh thần của người dân - được biểu hiện ở lòng yêu nước, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, sự hài lòng, tin tưởng của nhân dân vào chế độ chính trị - xã hội, vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính

quyền các cấp, được xây dựng vững chắc, trở thành “thế trận”, sẵn sàng huy động, sử dụng, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng “thế trận lòng dân” là thực hiện đồng bộ các giải pháp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội làm cho dân no, dân yên, dân tin, dân yêu Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là bước phát triển tư duy lý luận của Đảng về “lòng dân”, về phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều đó thể hiện sâu sắc quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; khẳng định tính quy luật, sự kế thừa, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay.

Sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 35 năm qua của đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và những kết quả bước đầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; “thế trận lòng dân” được tăng cường. Mặc dù vậy, những hạn chế, yếu kém nảy sinh trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; biểu hiện và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự chống phá của các thế lực thù địch, âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” ngày càng tinh vi, xảo quyệt,... tác động không nhỏ đến niềm tin, tình cảm của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tình hình đó, đòi hỏi toàn đảng, toàn dân, toàn quân phải có các chủ trương, giải pháp phù hợp để xây dựng

“thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nền tảng để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ cấp bách hiện nay và là vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam.

Từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, gắn bó máu thịt với nhân dân, hơn 75 năm qua, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, Quân đội luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tại bất cứ nơi đâu, với tinh thần vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đều sẵn sàng hy sinh, vượt qua khó khăn, gian khổ để chiến đấu, bảo vệ đất nước, bảo vệ nhân dân; làm nòng cốt cùng nhân dân phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa môi trường, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn,... làm sáng thêm phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, vào Quân đội nhân dân anh hùng. Phát huy kết quả đó, thời gian tới, để góp phần cùng với các cấp, ngành xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của “thế trận lòng dân”. Xây dựng “thế trận lòng dân” thực chất là xây dựng, quy tụ, khơi dậy và nhân lên sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, cố kết

cộng đồng, ý chí của toàn dân tộc để tạo ra sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “Thế trận lòng dân” là một bộ phận hết sức quan trọng trong thế trận quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng “thế trận lòng dân” phải được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm làm cho nhân tố chính trị - tinh thần của toàn dân luôn được bồi đắp, củng cố và phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việc xây dựng “thế trận lòng dân” trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân không thay thế các chiến lược khác, nhưng nó tạo ra nền tảng vững chắc để xây dựng các chiến lược, chương trình, kế hoạch của Đảng, Nhà nước. Do vậy, cấp ủy, chỉ huy, chính ủy (chính trị viên) các cấp phải giáo dục, quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ và tuyên truyền cho nhân dân nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của “thế trận lòng dân” trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân nói riêng. Hiện nay, các thế lực thù địch đang ráo riết đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, “phi chính trị hóa” Quân đội. Một trong những mục tiêu tiên công của chúng là đánh vào lòng dân, làm rạn nứt khối đại đoàn kết dân tộc, làm cho nhân dân không tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc nhận thức đúng đắn vị trí, tầm quan trọng của “thế trận lòng dân” phải được quán triệt sâu sắc trong tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và mọi người dân; coi đó là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, chứ không phải của riêng Quân đội.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; truyền thống đoàn kết, yêu nước, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bằng nhiều hình thức phong phú, sáng tạo, các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong Quân đội, các tầng lớp nhân dân quán triệt sâu sắc, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng các chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các phong trào, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể địa phương phát động. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nhất là đối với thế hệ trẻ về chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; về vai trò lãnh tụ, cá nhân anh hùng lịch sử, về các tấm gương mẫu mực trong lãnh đạo, chỉ huy, lao động sản xuất, huấn luyện, chiến đấu, học tập, công tác, giúp dân phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, v.v. Trong quá trình tuyên truyền, giáo dục phải kiên quyết đấu tranh vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị kích động, gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước, Quân đội với Nhân dân, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua đó, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đây là vấn đề quan trọng, thiết thực để xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc. Kinh tế phát triển, các vấn đề xã hội được giải quyết, đời sống của nhân dân được cải thiện, khoảng cách giàu - nghèo được thu hẹp, công bằng xã hội được thực hiện tốt, sẽ tạo ra sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn để củng cố “lòng dân”. Để làm được điều đó, đòi hỏi việc chăm lo đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân phải được tiến hành thường xuyên, thực chất bằng các chính sách cụ thể của Đảng, Nhà nước, làm cho dân no, dân yên, dân tin.

Trong những năm qua, thực hiện chức năng, nhiệm vụ “đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”, các cơ quan, đơn vị Quân đội thông qua công tác dân vận, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới,... đã góp phần giúp nhân dân, nhất là đồng bào vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, ổn định cuộc sống. Có thể khẳng định, nơi nào có bộ đội là nơi đó các hoạt động dân vận, giúp nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần được thực hiện hiệu quả. Phát huy kết quả đó, các cơ quan, đơn vị tiếp tục hường ứng, thực hiện phong trào Thi đua Yêu nước, các cuộc vận động mà Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, các ngành, địa phương phát động với tinh thần trách nhiệm cao. Thực hiện tốt Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”, các phong trào: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Quân đội chúng ta xây dựng nông thôn mới”, “Quân đội chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, các

chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân,... bằng nhiều hoạt động phong phú, thiết thực. Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, sẵn sàng hy sinh, cùng nhân dân phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng, nhất là trên các địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn dọc tuyến biên giới đất liền, biển, đảo; bố trí, ổn định lại dân cư theo quy hoạch sản xuất và mục tiêu lâu dài về quốc phòng, an ninh, hình thành các cụm làng, xã biên giới, vận động nhân dân chuyển giao kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tổ chức sản xuất, bao tiêu sản phẩm, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập. Qua đó, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hóa - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, vì sự bình yên cuộc sống của nhân dân.

Bốn là, phát huy vai trò của Quân đội trong góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Việc tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện là bản chất, truyền thống của Quân đội ta, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các đơn vị, nhất là đơn vị làm nhiệm vụ ở các

địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo. Thông qua các hoạt động: kết nghĩa, giao lưu, tạo nguồn cán bộ, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tăng cường cán bộ Biên phòng tham gia cấp ủy địa phương, cắm thôn, bản, các tổ, đội công tác,... các cơ quan, đơn vị Quân đội đã trực tiếp góp phần xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hàng nghìn lượt cơ sở xã, phường, thôn, bản; đưa nhiều cơ sở từ yếu kém vươn lên khá và vững mạnh; xóa tình trạng “trắng đảng viên” ở nhiều thôn, bản; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng vững mạnh, hoạt động hiệu quả, tạo sức mạnh và uy tín để củng cố niềm tin trong nhân dân.

Quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ về xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh⁷, toàn quân chủ động phối hợp, tham mưu với cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể địa phương nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, tập trung vào cấp xã ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo. Chú trọng tham gia xây dựng các tổ chức cơ sở đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, nhất là năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng sát với tình hình địa phương; xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, luôn gần dân, thấu hiểu và quan tâm giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ Cơ sở. Đồng thời, giúp Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, phát huy

vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, thực sự là nền tảng để củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”.

Năm là, tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Đề phát huy vai trò của Quân đội trong xây dựng “thế trận lòng dân”, “nói dân nghe, làm dân tin”, đòi hỏi phải quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nói chung, Quân đội nhân dân nói riêng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực sự là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII), Chỉ thị số 87-CT/QUTW, ngày 08/7/2016 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 855- CT/QUTW, ngày 12/8/2019 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Đề cao vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì các cấp thực sự là tấm gương sáng để quần chúng noi theo; duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng chính quy, chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, kỷ luật khi quan hệ với nhân dân, v.v. Qua đó, xây dựng tổ

chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện tiêu biểu; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, không ngừng tô thắm, lan tỏa hình ảnh, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

Xây dựng “thế trận lòng dân” có vị trí, vai trò quan trọng, liên quan trực tiếp đến lợi ích cốt lõi của quốc gia - dân tộc, sự sống còn của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đây là vấn đề lớn, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Quân đội nhân dân Việt Nam phát huy vai trò, trách nhiệm thực hiện đồng bộ các giải pháp, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” tạo nền tảng để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 3, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 596.

2 - Sdd, Tập 10, tr. 453.

3 - Sdd, Tập 2, tr. 297.

4 - ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 109.

5 - ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 234.

6 - ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H. 2016, tr. 149.

7 - Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) “Về củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở”, Chỉ thị số

36/2005/CT-TTg, ngày 17/10/2005 của Thủ tướng chính phủ về “Tăng cường xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới”, Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Nghị quyết số 49-NQ/QUTW, ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới”, v.v.

TẠP CHÍ
Quốc phòng
toàn dân
8
2020

CƠ QUAN LÝ LUẬN QUÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CỦA QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ QUỐC PHÒNG

SÀI GÒN - CHỢ LỚN, GIA ĐỊNH
TRONG TỔNG KHỞI NGHĨA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN NAM

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ cuối năm 1940, thực dân Pháp thực hiện khủng bố trắng, đàn áp phong trào cách mạng bằng nhiều thủ đoạn dã man, tàn bạo, hầu hết cán bộ Xứ ủy, cấp ủy địa phương trong đó có Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định bị địch bắt, thủ tiêu, số còn lại mất liên lạc với tổ chức. Trước những tổn thất, khó khăn chồng chất, những người cộng sản trung kiên vẫn không chùn bước, tiếp tục hoạt động, kiên trì vận động quần chúng, khôi phục lực lượng hướng về mục tiêu “Làm một trận lớn hơn” giành chính quyền. Do điều kiện lúc bấy giờ, Xứ ủy Nam kỳ hình thành hai hệ thống tổ chức đảng: “Tiền phong” và “Giải phóng”. Đảng bộ tỉnh Gia Định¹ thuộc tổ chức đảng “Giải phóng” phát triển các đoàn thể cứu quốc, xây dựng các đội tự vệ ở vùng nông thôn và vùng ven đô. Cuối năm 1943, Xứ ủy “Tiền phong” tổ chức lại Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn, thành lập Ban cán sự Thành do đồng chí Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy trực tiếp

phụ trách. Đảng bộ đặt trọng tâm “chạy đua với thời gian” xây dựng lực lượng cách mạng, phát triển “vành đai đỏ” ở vùng ven Thành phố, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa. Đặc biệt, trong lúc các tổ chức yêu nước đang phải hoạt động bí mật, thì lực lượng Thanh niên Tiền phong (do Xứ ủy “Tiền phong” thành lập) lợi dụng thế công khai, hợp pháp để tập hợp thanh niên hoạt động hướng về những mục tiêu yêu nước. Chỉ sau ba tháng Sài Gòn đã có 200.000 đoàn viên, trong đó có 120.000 đoàn viên, thường xuyên học tập quân sự, chờ đến ngày khởi nghĩa. Những lực lượng này đã tạo tiền đề cho sự hình thành lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định sau này.

Các tổ chức đảng kiên trì thâm nhập, đi sâu vào đời sống mọi tầng lớp nhân dân, tuyên truyền, vận động, khơi dậy tinh thần dân tộc, hình thành nhiều phong trào yêu nước ở cả thành thị và nông thôn. Phong trào đòi giảm tô, giảm tức, bớt công nợ, chống bắt lính của nông

dân, các cuộc đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập công nhân diễn ra liên tục. Nhiều cuộc mít tinh, rải truyền đơn diễn ra ở khắp mọi nơi. Phong trào học sinh, sinh viên yêu nước sáng tác các bài hát, kịch, tuồng, như: Tiếng gọi thanh niên, Lên đảng, Hội nghị Diên Hồng,... Phong trào Hướng đạo tổ chức học sinh, sinh viên ở Sài Gòn phát triển mạnh mẽ. Phong trào thể dục, thể thao với tinh thần “khỏe vì nước”, nhằm rèn luyện thân thể, tu dưỡng tinh thần, chí khí, khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc. Từ những phong trào đó, gắn liền với khôi phục lực lượng của Đảng bộ tạo nên cao trào tiền khởi nghĩa tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.¹

Quán triệt Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, với tinh thần “khởi nghĩa phải giành thắng lợi trước tiên ở Sài Gòn với sự hỗ trợ của nông thôn”, Xứ ủy cùng Thành ủy Sài Gòn và Tỉnh ủy Gia Định trực tiếp lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền tại Sài Gòn. Ngày 15/8/1945, Xứ ủy Tiền phong thành lập ủy ban khởi nghĩa. Ngày 23/8, Tân An khởi nghĩa điểi để thử phản ứng của quân đội Nhật và đã giành thắng lợi. Trước tình hình đó, Xứ ủy Nam kỳ quyết định đêm 24/8 Sài Gòn sẽ khởi nghĩa. Từ trong đêm đó, quần chúng cách mạng của Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Gia Định, Tân Bình², Mỹ Tho, Biên Hòa,... từng đoàn công nhân, nông dân, thanh niên có tổ chức, vũ trang giáo mác, tầm vông vật nhọn,... rầm rập kéo về Sài Gòn để tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Lực lượng khởi nghĩa chiếm các mục tiêu: Sở công an, Sở cảnh sát, Nhà ga, Bưu điện, Nhà đèn, các đồn bót, dinh Khâm sai “Soái phủ Nam Kỳ”,

địch chỉ chống trả yếu ớt. Rạng sáng 25/8/1945, thành phố Sài Gòn là cả biển người, với cờ, khẩu hiệu, băng rôn,... khoảng trên một triệu người tập trung về các điểm trung tâm, như: Nhà hát lớn, Vườn ông Thượng³,... tiếng hô vang lên khắp các ngã đường: “Việt Nam hoàn toàn độc lập”, “Tất cả chính quyền về tay Việt Minh”, “Mặt trận Việt Nam muôn năm!”, “Độc lập hay là chết!”. Cờ đỏ sao vàng và Cờ búa liềm của Đảng Cộng sản pháp phới bay trên đường phố và các công sở.

Cuộc khởi nghĩa tại Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định đã thành công trọn vẹn, bằng bạo lực của quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, song không có đổ máu. Đó là thắng lợi của cao trào cách mạng và tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm, sáng tạo, quyết đoán, nhạy bén nắm bắt thời cơ của Xứ ủy Nam kỳ, đây cũng là công lao to lớn của toàn thể nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định. Nam Bộ trong khí thế hùng hực lần lượt đứng lên giành chính quyền ở các tỉnh trong vòng bốn ngày (từ ngày 25 đến ngày 28/8/1945. Sáng ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân, đồng bào, và toàn thế giới: Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Cũng tại thời điểm này, ở Sài Gòn - Gia Định do không tiếp được sóng của Đài tiếng nói Việt Nam, nhưng ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ đã gấp rút chuẩn bị và có bài diễn thuyết thay thế, với đầy đủ ý nghĩa như lời Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường

Ba Đình, Hà Nội. Thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là bước nhảy vọt lịch sử vĩ đại, đánh dấu sự biến đổi to lớn trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam, đập tan ách thống trị của chế độ thực dân trong hơn 80 năm, đưa dân tộc ta bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tinh thần quật khởi, giá trị to lớn và những bài học quý của Cách mạng Tháng Tám vĩ đại đã khơi nguồn, bồi đắp sức mạnh cho Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nỗ lực xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị đặc biệt, có vị trí chiến lược của cả nước. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, lực lượng vũ trang Thành phố tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

Trước hết, tập trung tham mưu cho Thành ủy, ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng khu vực *phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để Thành phố phát triển kinh tế nhanh, bền vững*. Đảng ủy Quân sự, Bộ Tư lệnh Thành phố tiếp tục tham mưu cho Thành ủy, ủy ban nhân dân Thành phố đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ, theo Nghị quyết số 28-NQ/TW

của Bộ Chính trị (khóa X) và Nghị định số 21/2019/NĐ-CP, ngày 22/02/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ. Qua đó, xây dựng khu vực phòng thủ mạnh về tiềm lực, vững về thể trận, thực sự nâng cao khả năng phòng thủ của Thành phố trong thể trận chung của Quân khu 7 và cả nước. Trong đó, coi trọng xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần. Cơ quan quân sự các cấp phát huy vai trò nòng cốt, tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an

ninh theo Chỉ thị số 12- CT/TW, ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị. Thực hiện tốt công tác dân vận, chính sách hậu phương Quân đội, chính sách đối với Người có công với cách mạng. Từ đó, từng bước củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ, xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh, chiến tranh phi truyền thống, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đồng thời, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện để Thành phố phát triển kinh tế bền vững.

Trước yêu cầu cao của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân. Các cơ quan, đơn vị *thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng*, bám sát tình hình thực tiễn, kịp thời định hướng tư tưởng cho bộ đội và nhân dân trước những sự kiện, vấn đề phức tạp, bằng lý luận và thực tiễn có tính thuyết phục cao. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Trước mắt, Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Thành phố tập trung nâng cao chất lượng các văn kiện đại hội, công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới, gắn với kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp. Về lâu dài, lực lượng vũ trang Thành phố quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có phẩm chất

chính trị, đạo đức, lối sống tốt, vừa có năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Cùng với xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, lực lượng vũ trang Thành phố không ngừng *nâng cao chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu*. Các đơn vị thường trực tổ chức, biên chế “tinh, gọn, mạnh”, cân đối giữa các thành phần, phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ. Với lực lượng dự bị động viên xây dựng thực sự “hùng hậu”; lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”. Các đơn vị đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, bám sát và thực hiện tốt phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, bảo đảm huấn luyện bộ đội giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng thành thạo vũ khí, trang bị trong biên chế, làm chủ và khai thác tốt các loại vũ khí, phương tiện kỹ thuật hiện đại mới được trang bị, có trình độ chiến thuật cao, sức khỏe tốt; kết hợp chặt chẽ với rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp. Huấn luyện, diễn tập gắn với các phương án tác chiến trên địa bàn, nhất là các phương án phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng thủ dân sự. Bên cạnh đó, cơ quan quân sự

các cấp tập trung nâng cao trình độ, năng lực, hiệu quả làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, quản lý nhà nước về quốc phòng.

Trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy truyền thống và tinh thần quật khởi của Cách mạng Tháng Tám, đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, cùng cả nước, vì cả nước xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, góp phần xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh lên tầm cao mới.

1 - Tháng 5 năm 1975, tỉnh Gia Định (ngoại trừ 2 quận: Cần Giuộc và Quảng Xuyên) được sáp nhập với Đô thành Sài Gòn, thêm một phần các tỉnh Long An, Bình Dương, Hậu Nghĩa để trở thành thành phố Sài Gòn - Gia Định. Đến ngày 2/7/1976, thành phố Sài Gòn - Gia Định được chính thức đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

2 - Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, chính quyền thực dân tách một phần đất của tỉnh Gia Định, lập ra tỉnh Tân Bình, gồm: một phần quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, quận Tân Bình, huyện Nhà Bè, huyện Cần Giuộc ngày nay. Sau ngày 23/9/1945, ủy ban kháng chiến Nam Bộ sáp nhập tỉnh Tân Bình trở lại tỉnh Gia Định.

3 - Nay là Công viên Văn hóa Tao Đàn.



KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG THÁNG 8

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN SỸ HỌA

Phủ nhận thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xuyên tạc lịch sử, hướng lái con thuyền cách mạng nước ta theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, là thủ đoạn không mới, nhưng vô cùng thâm độc của các

thể lực thù địch. Do đó, luận giải và kiên quyết đấu tranh làm thất bại mưu đồ phản động ấy là vấn đề cấp thiết và thời sự hiện nay.

Cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi cách đây 75 năm là dấu mốc lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam thời hiện đại. Vậy mà, những phần tử cơ hội, xét lại trong và ngoài nước, đặc biệt cái gọi là đảng Việt Tân lại cố tình phủ nhận thành quả vĩ đại ấy của dân tộc ta. Chúng cho rằng “Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sai lầm lịch sử”, “là đi ngược lại sự bảo hộ của mẫu quốc”, “là nguyên nhân dẫn đến hai cuộc chiến tranh đẫm máu ở Việt Nam”... Đây là những luận điệu xuyên tạc trắng trợn của những kẻ thiếu lương tri... quên đi “vết nhoe” của lịch sử dân tộc ta đã phải chịu cảnh nô lệ, lầm than hơn 80 năm.

Năm 1858, thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp nước ta, áp bức đồng bào ta, khiến dân tộc ta mất quyền độc lập, nhân dân ta phải chịu cảnh nước mất, nhà tan, “một cổ hai tròng”. Thực dân Pháp không cho dân ta bất cứ quyền tự do dân chủ nào; bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy, thẳng tay chém giết những người yêu nước, dìm những cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong bể máu... Từ năm 1940, trước sự xâm lăng của phát xít Nhật vào Đông Dương và Việt Nam, đã bao lần Việt Minh kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Vậy mà, chẳng những thực dân Pháp không đáp ứng, lại thẳng tay đàn áp Việt Minh và quỳ gối đầu hàng, bán nước ta cho phát xít Nhật, làm cho nhân dân ta phải chịu hai tầng xiềng xích...

Luận điệu cho rằng Cách mạng Tháng Tám là “nguyên nhân dẫn đến hai cuộc chiến tranh đẫm máu ở Việt Nam”

thì quả là sự vu khống và xuyên tạc lịch sử. Bởi lẽ, sau khi Nhật hàng đồng minh, Vua Bảo Đại thoái vị, nhân dân ta giành được chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được bao lâu, thì ngày 23-9-1945, thực dân Pháp quay trở lại cướp nước ta một lần nữa. Trước tình thế đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiều chính sách để gìn giữ hòa bình, tránh “cuộc chiến tranh đổ máu vô nghĩa”. Nhưng “chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”. Với tinh thần “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”(1), quân và dân ta đã trường kỳ kháng chiến và giành thắng lợi to lớn trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 “lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu”. Với bản chất hiếu chiến, phản động, thực dân Pháp đã cấu kết và “bật đèn xanh” cho đế quốc Mỹ nhảy vào xâm lược Việt Nam và Đông Dương, buộc nhân dân ta phải tiếp tục chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc và con đường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) do Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta xác định từ năm 1930. Và con đường cách mạng chân chính ấy đã đưa nước ta đến thắng lợi vẻ vang vào ngày 30-4-1975, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên CNXH. Như vậy, chính sự hiếu chiến xâm lược của bọn thực dân, đế quốc là nguyên nhân dẫn đến hai cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta,

chứ không phải Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là “nguyên nhân dẫn đến hai cuộc chiến tranh đẫm máu ở Việt Nam” như bọn phản động xuyên tạc.



Quang cảnh mít tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19-8-1945. Ảnh tư liệu/tuyengiao.vn.

Về vai trò lãnh đạo và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, chúng cho rằng “đó là sự ăn may, vì Nhật thua trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chứ Đảng Cộng sản Việt Nam chẳng có tài cán gì”; rằng “do khoảng trống quyền lực, nên Việt Nam dễ giành được kết quả nhanh chóng”... Thực chất, luận điệu ấy là chúng muốn phủ nhận vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với vận mệnh dân tộc Việt Nam, phủ nhận khối đại đoàn kết và tinh thần dân tộc, khát khao giành độc lập dân tộc của nhân dân ta sau hơn 80 năm dưới sự cai trị tàn bạo của chế độ thực dân Pháp. Cách mạng Tháng Tám nổ ra và giành thắng lợi do Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lựa chọn con đường giải phóng dân tộc một cách khoa học, đúng đắn, khắc phục triệt để hạn chế, sai lầm của những con đường cứu nước mà các nhà yêu nước trước đó đã tiến hành và khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”(2). Các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939,

1939-1945 thực sự là những “cuộc tổng diễn tập”, là tiền đề cho Cách mạng Tháng Tám thành công. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đúng thời cơ, vào thời điểm thuận lợi nhất nên đã giành thắng lợi!

Về thành quả của Cách mạng Tháng Tám, chúng cho rằng “không có gì thay đổi chế độ xã hội ở Việt Nam, chẳng qua chỉ là thay từ chế độ “vua trị” sang chế độ “đảng trị”... Đây là sự xuyên tạc trắng trợn và phi lịch sử. Ngay về thuật học, chúng đã đánh tráo khái niệm. Ở nước ta, chế độ “vua trị”, hay nói cách khác là chế độ “quân chủ” bao giờ cũng đối lập hoàn toàn với chế độ “dân chủ”. Trong khi đó, cuộc Cách mạng Tháng Tám không những lật đổ sự thống trị của thực dân, phát xít, mà còn lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến “vua trị”.

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ tôn chỉ, mục đích rõ ràng “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”(3). Mục tiêu của Cách mạng Tháng Tám “là giành lại hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ cho Tổ quốc ta, cho nhân dân ta”(4). Nghĩa là, đánh đổ đế quốc Pháp, Nhật và bọn phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc hoàn toàn, độc lập dân tộc thực sự để đi đến xây dựng một xã hội hoàn toàn ấm no, tự do, hạnh phúc-chế độ cộng sản chủ nghĩa. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa-nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa nhân dân ta từ kiếp nô lệ, bị bóc lột lên địa vị làm chủ nhà nước, làm chủ xã

hội. Đồng thời, đưa cách mạng Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới độc lập dân tộc và CNXH. Thành quả ấy đã giải quyết được vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam-vấn đề chính quyền của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đây là điều kiện tiên quyết để nhân dân ta tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN)...

Giá trị lịch sử và thời đại vô cùng to lớn của Cách mạng Tháng Tám đó là giá trị hòa bình chân chính. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ là thắng lợi của nhân dân Việt Nam mà còn là ngọn cờ đầu của các dân tộc, thuộc địa bị áp bức đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

Đề kiên quyết đấu tranh, làm thất bại những thủ đoạn thâm độc ấy của các thế lực thù địch, hơn bao giờ hết, chúng ta phải tiếp tục khẳng định giá trị lịch sử và thời đại to lớn của Cách mạng Tháng Tám; phải nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, tư tưởng luôn kiên định với con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Hiện nay, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, khu vực, mỗi quốc gia-dân tộc đều có những chiến lược, sách

lược nhất định nhằm bảo đảm tối cao lợi ích quốc gia-dân tộc. Đảng ta chủ trương phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân làm động lực chủ yếu để phát triển đất nước; độc lập dân tộc và CNXH là mục tiêu tối thượng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN; phấn đấu “sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân...; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới”(5) là những mục tiêu, giải pháp căn bản, góp bảo vệ thành quả vĩ đại trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của dân tộc ta.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.534.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.30.

(3) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.1.

(4) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.35.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.76.



LÀM THẤT BẠI CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH"

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐỘC LẬP, TỰ DO

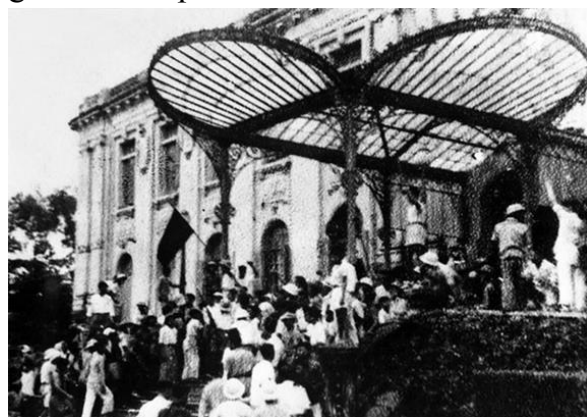
HỒ QUANG PHƯƠNG

Cách mạng Tháng Tám (CMT8) có giá trị vĩ đại không chỉ đối với dân tộc Việt Nam mà còn đối với nhân loại. Thế nhưng hiện nay, vẫn có thế lực từ bên ngoài với tâm địa đen tối, bằng những lập luận thiếu tử tế hòng xuyên tạc và phủ định giá trị của CMT8.

Họ cho rằng không cần phải làm CMT8 vì với xu thế chính trị sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp rất muốn và sẽ tự trao trả độc lập cho Việt Nam. Hơn nữa, họ còn cho rằng dân tộc Việt Nam cũng không cần độc lập mà cứ là một thuộc địa của Pháp thì sẽ phát triển hơn. Đáng buồn và đáng giận là vẫn có những người Việt Nam thuộc thế hệ sau được hưởng thành quả từ xương máu của thế hệ đi trước, nhưng vì thiếu hiểu biết, suy nghĩ nông cạn đã bị ảnh hưởng từ những thông tin sai trái, để rồi có những lời lẽ vô ơn khi nhắc tới CMT8.

Đầu tiên cần phải khẳng định, thắng lợi của CMT8 năm 1945 đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của dân tộc ta, đất nước ta. Thắng lợi này đã chính thức chấm dứt ách đô hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp đối với nước ta, mở ra kỷ nguyên độc lập, lần đầu tiên tên nước Việt Nam có trên bản đồ thế giới, với tư cách và vị thế của một quốc gia-dân tộc độc lập, có chủ quyền. Về ý nghĩa vĩ đại của CMT8, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: “Lịch sử dân tộc ta có nhiều thời kỳ rất vẻ vang. Nhưng trước ngày CMT8, dân tộc ta đã phải trải qua gần một thế kỷ vô cùng tủi nhục. Trên địa đồ thế giới, tên nước ta đã bị xóa nhòa dưới bốn chữ “Đông Dương thuộc Pháp”. Thực dân Pháp gọi đồng bào ta là lũ Annamít dơ bẩn. Thiên hạ gọi chúng ta là vong quốc nô... CMT8 thành công. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Nhân dân ta tự làm chủ vận mạng của mình. Tên tuổi của nước ta lại lừng lẫy khắp năm châu, bốn biển”(1). CMT8 cũng trở thành nguồn động viên to

lớn để nhiều dân tộc thuộc địa đứng lên giành độc lập.



Ngày 19-8-1945, sau cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn, quần chúng nhân dân Thủ đô đã đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. Cách mạng Tháng Tám mở ra một thời đại mới ở Việt Nam - thời đại nhân dân Việt Nam làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. Ảnh: TTXVN

Thực tế là Việt Nam giành chính quyền từ tay phát xít Nhật chứ không phải từ thực dân Pháp. Bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc nêu rõ rằng, thực dân Pháp “đã bán nước ta hai lần cho Nhật”. Đó là “mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương... thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật”. Rồi ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đã đảo chính, hất cẳng thực dân Pháp không chỉ ở Việt Nam mà toàn cõi Đông Dương. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Sau đó, phát xít Nhật đã dựng lên một chính phủ bù nhìn do Trần Trọng Kim đứng đầu. Chính phủ này chỉ tồn tại trên giấy, không làm gì và cũng không thể làm gì. Mọi quyền hành đều trong tay phát xít Nhật.

Như thế, câu chuyện thực dân Pháp trả độc lập, tự do cho Việt Nam là điều hoàn toàn nực cười cả về pháp lý, đạo lý và thực tế lịch sử. Vì người ta

không thể “cho” hay “trả” cái mà người ta không có.

Và thực dân Pháp có muốn trả độc lập, tự do dân tộc Việt Nam không? Thực dân Pháp không bao giờ muốn! Lịch sử đã cho thấy rõ ràng! Khi thế cuộc của Chiến tranh thế giới thứ hai đã rõ ràng với chiến thắng của phe Đồng minh, thực dân Pháp đã có mưu đồ quay trở lại xâm lược nước ta. Ngay sau khi nước ta giành độc lập, thực dân Pháp theo chân quân Mỹ, Anh vào Nam Bộ để giải giáp quân Nhật. Ngày 23-9-1945, quân Pháp bắt ngờ tấn công để lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ tại Nam Bộ. Nam Bộ bị quân Pháp chìm trong bể máu. Độc lập, tự do của nhân dân ta ở Nam Bộ chỉ không đầy một tháng lại bị thực dân Pháp tước đi. Cả Nam Bộ đứng lên kháng chiến để đánh đuổi quân Pháp. Sau khi tấn công chiếm Nam Bộ, Pháp tiếp tục đưa quân ra miền Bắc, liên tục khiêu khích, đòi tước vũ khí của Quân đội ta. Nhiều lần Chính phủ ta đã tỏ thiện ý thương lượng, đàm phán, với sự nhân nhượng vì mong muốn duy trì hòa bình, tránh đổ máu cho dân tộc nhưng không thể được trước tâm địa đen tối của thực dân Pháp quyết cướp nước ta một lần nữa. Quân Pháp quyết gây chiến tranh khi liên tiếp gây ra các vụ thảm sát tại Hải Phòng và Hà Nội. Sau đó, ngày 18-12-1946, thực dân Pháp gửi hai tối hậu thư liên tiếp, đòi tước vũ khí của Quân đội ta. Đến ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Cả dân tộc đứng lên trường kỳ kháng chiến 9 năm để đánh đuổi thực dân Pháp, kết thúc bằng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Geneva được ký kết. Thế nhưng thực dân Pháp rút đi thì đế quốc Mỹ cũng ngay lập

tức thế chân tại miền Nam, với mưu đồ biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và để từ đó tấn công phá hoại miền Bắc. Lịch sử đã chứng minh rằng, các nước thực dân, đế quốc luôn muốn đặt ách thống trị tại Việt Nam, không bao giờ muốn nước ta được độc lập, nhân dân ta được tự do. Từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, dân tộc ta đã phải anh dũng, kiên cường chiến đấu suốt 30 năm nữa, đổ bao xương máu mới có được độc lập, tự do, thống nhất trên cả nước.

Ấy thế mà ngày nay, vẫn có những kẻ muốn lừa bịp giới trẻ, vẽ ra ảo tưởng thực dân, đế quốc tốt bụng, sẽ trao trả độc lập, tự do cho dân tộc ta, đem lại sung sướng, hạnh phúc cho nhân dân ta và chúng ta chẳng cần phải làm gì, chỉ trông chờ vào sự tốt bụng đó.

Nguy hiểm hơn, có những người mang dòng máu Việt Nam lại gieo rắc luận điệu cho rằng, nước ta chẳng cần độc lập để làm gì, mà cứ giữ là thuộc địa của Pháp có khi lại phát triển hơn, đời sống người dân sung sướng hơn. Luận điệu ấy chắc chắn chỉ có trong đầu óc của những kẻ thiếu tử tế và thiếu nhân cách. Suy nghĩ ấy là của những kẻ luôn muốn ăn bám và tư duy lệ thuộc. Đó là những kẻ không xứng đáng đứng trước tổ tiên để nhận mình là con cháu Việt Nam. Lịch sử oanh liệt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc cho thấy ý thức, khát vọng độc lập, tự chủ đã ăn sâu vào máu của mỗi người Việt Nam. Người Việt Nam, dân tộc Việt Nam sẵn sàng chiến đấu, hy sinh chứ quyết không chịu đặt dưới ách cai trị của dân tộc khác. Dân tộc Việt Nam cũng không chịu để kẻ thù

cướp đi bất cứ tấc đất nào của cha ông để lại.

Khi đọc những lời lẽ hùng hồn trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh bất ngờ dừng lại và hỏi: “Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?”. Và cả triệu người đồng thanh đáp lại vang dội: “Có!”. Trong giờ phút ấy, chắc hẳn từ vị Chủ tịch nước cho tới từng người dân đều xúc động nghẹn ngào, nhiều giọt nước mắt đã rơi... Tại Sài Gòn (nay là TP Hồ Chí Minh), do hạn chế về kỹ thuật, không thể tiếp sóng phát thanh trực tiếp lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lễ tuyên ngôn độc lập từ Quảng trường Ba Đình, do đó, ông Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ đã được đề nghị lên phát biểu. Trong phát biểu của mình, ông Trần Văn Giàu cũng nêu rõ: “Việt Nam từ một xứ thuộc địa đã trở thành một nước độc lập... Việt Nam đương tiến bước trên đường sống”. Ông cũng đã chỉ rõ mưu toan của thực dân Pháp: “Kẻ địch toan tính một cuộc âm mưu gác lại ách nô lệ trên cổ 25 triệu đồng bào”. Ông đã hỏi những người dự lễ: “Đồng bào ở đây có ai thừa nhận một quan toàn quyền cai trị xứ ta không? Có ai chịu bó tay để cho chế độ thực dân-ra mặt hay giấu mặt-trở lại không?”. Sau mỗi câu hỏi của ông, cả triệu người đồng thanh đáp lại: “Không! Không! Không!” vang dội cả góc trời. Thay mặt hàng triệu người dân Nam Bộ, ông Trần Văn Giàu nói lên quyết tâm bảo vệ Tổ quốc: “Chúng ta thề cương quyết đứng bên cạnh Chính phủ, chống mọi sự xâm lăng, dầu chết cũng cam lòng”(2).

Chính vì ý thức, khát vọng độc lập, tự do rất mãnh liệt như vậy nên dù trải qua bao thăng trầm của lịch sử, dân tộc ta vẫn giữ được bản sắc của mình, không bị đồng hóa như rất nhiều dân tộc khác trên thế giới này đã từng tồn tại và biến mất.

Cái ý nghĩ, mong muốn nhờ vào ngoại bang để có được hạnh phúc, phồn vinh đã bị không chỉ lịch sử Việt Nam mà còn là lịch sử nhân loại chứng minh sự sai lầm. Suy nghĩ sai lầm tai hại ấy không chỉ làm cho nhiều thế hệ hào kiệt, nhiều nhà cách mạng tiền bối của Việt Nam phải sa cơ, thất bại mà còn làm cho con đường cứu nước, giải phóng dân tộc của chúng ta kéo dài. Phải đến khi nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước chân chính, đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam thì sự nghiệp giải phóng dân tộc mới đi đúng hướng. Trong Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã viết: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

“Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” chính là thể hiện tinh thần, ý thức tự chủ, tự lực, tự cường của cuộc CMT8. Đó chính là phương thức cứu nước đúng đắn mà thế hệ trước đã tìm ra, đã thực hiện thành công và trao truyền lại cho thế hệ những người Việt Nam tiếp theo. Ngày nay, bài học vô giá phải trả bằng máu đỏ phải được tiếp tục khắc cốt ghi tâm trong những người con mang dòng máu Việt Nam. Dân tộc ta không thể phó mặc, không thể trông chờ vào bất cứ dân tộc nào, quốc gia nào để bảo vệ chủ quyền đất nước, để được độc lập, tự do. Dân tộc

ta cũng không thể trông chờ vào bất cứ dân tộc, quốc gia nào để được hạnh phúc, phồn vinh, phát triển. Chúng ta trước hết phải dựa vào sức mình! Bằng tinh thần đoàn kết, bằng trí tuệ, ý chí, sức lực, lòng dũng cảm của mình, chắc chắn chúng ta sẽ làm được điều đó! Dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam sẽ trường tồn!

Đã gần 75 năm kể từ ngày lời Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang vọng trên Quảng trường Ba Đình. Việt Nam của chúng ta ngày nay đã rất khác xưa, đã là một đất nước độc lập, tự do, thống nhất, hòa bình, hạnh

phúc và đang ngày càng phát triển. Với vị thế quốc gia của mình, Việt Nam có tiếng nói ngày càng có trọng lượng trên trường quốc tế, được bạn bè quốc tế lắng nghe, tin tưởng và nể trọng. Tất cả thực tế đó đã chứng minh những luận điệu xuyên tạc về CMT8 là hoàn toàn sai trái, không thể có chỗ đứng trong lòng những người Việt Nam chân chính và nhân loại có lương tri.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 14, tr621, tr622.

(2) TS Phan Văn Hoàng, Báo Tuổi trẻ ngày 2-9-2006, Lễ Độc lập 2-9-1945 tại Sài Gòn.



PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYÊN HÓA”

KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

PGS, TS. NGUYỄN MẠNH HƯỞNG

Như một điệp khúc quen thuộc, cứ vào dịp nhân dân ta chuẩn bị tổ chức Lễ kỷ niệm chào mừng Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9, thì các thế lực thù địch, phần từ cơ hội chính trị lại đẩy mạnh hoạt động chống phá, nhằm bóp méo, xuyên tạc, phủ nhận bản chất, ý nghĩa và giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Bởi vậy, nhận diện rõ những luận điệu sai trái, phản động và kiên quyết đấu tranh bác bỏ, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

1. Hiện nay, sự xuyên tạc, phủ nhận của các thế lực thù địch và cơ hội chính trị lại càng trở nên nguy hiểm, nhất là khi chúng ta đang hướng tới Đại hội XIII của Đảng. Nó chẳng những nhằm hạ thấp, phủ nhận giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám, mà còn tác động trực tiếp làm một số người trong chúng ta, do thiếu cảnh giác, bản lĩnh chính trị không vững vàng, có thể ngộ nhận, dao động,

suy giảm niềm tin vào con đường, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vào công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cho nên làm phá sản mọi luận điệu xuyên tạc giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám là một yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay.

2. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự phát triển logic, trực tiếp từ

các phong trào yêu nước của dân tộc ta cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX trên một lập trường mới, con đường và phương pháp đấu tranh mới. Những thập kỷ đầu thế kỷ XX, vấn đề xóa bỏ gông xiềng áp bức, bóc lột của đế quốc, thực dân, thực hiện “dân tộc giải phóng”, giành độc lập, tự do là vấn đề hàng đầu của dân tộc Việt Nam. Giải quyết vấn đề này, trong thực tiễn lịch sử dân tộc đã có nhiều lập trường và cách thức khác nhau. Song, lịch sử dân tộc đã trao trọng trách lãnh đạo đất nước cho Đảng Cộng sản Việt Nam sau khi đã khảo nghiệm khắt khe những phương án chính trị của các giai cấp và lực lượng chính trị đương thời, *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*¹.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam, chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời là đòi hỏi tất yếu của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân; đồng thời, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản và bức thiết giải quyết vấn đề “dân tộc giải phóng”.

Trải qua 15 năm đấu tranh đầy khó khăn, gian khổ, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đập tan xiềng xích nô lệ của chế độ thực dân, đánh đổ chế độ phong kiến tay sai, lập ra Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Đó là logic tất yếu của sự vận động lịch sử dân tộc từ khi có Đảng, không thể có logic nào khác. Có hiểu thấu logic tất yếu đó mới thấy rõ tính tất yếu và giá trị thực sự của Cách mạng Tháng Tám. Logic tất yếu đó của lịch sử dân tộc làm

phá sản mọi luận điệu: rằng, Cách mạng Tháng Tám thắng lợi là “sự ăn may”, hay là sự “cướp công”, mà các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị cố tình bóp méo, xuyên tạc, nhằm hạ thấp, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và giá trị lịch sử của cuộc cách mạng vĩ đại này. Thành công của Cách mạng Tháng Tám đã khẳng định, sứ mệnh giai cấp và sứ mệnh dân tộc của Đảng gắn bó chặt chẽ, hòa quyện và thống nhất với nhau, không tách rời. Đảng lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi là thực hiện sứ mệnh giai cấp và sứ mệnh dân tộc ấy. Điều đó tuyệt nhiên không phải là Đảng “tiếm quyền” như sự xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch và những kẻ cơ hội.

3. Cách mạng Tháng Tám không thể là “việc không nên làm”, như các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị xuyên tạc. Không thể nói rằng, “khi thay thế Pháp, Nhật đã có chính quyền Trần Trọng Kim”, vì thế cách mạng là “việc không nên làm”. Trên thực tế, Chính phủ Trần Trọng Kim “được Nhật trao độc lập”, không thể là biểu tượng cho sự thống nhất, quy tụ ý chí độc lập và khát vọng giải phóng của dân tộc Việt Nam. Vì thế, họ đã tự đặt mình vào thế đối lập với xu thế phát triển của lịch sử dân tộc và thời đại. Chính Trần Trọng Kim đã bày tỏ rằng: “không thể quên ơn nước Đại Nhật Bản đã giải phóng cho ta”, và tin tưởng: “trên nhờ lòng tin cậy của đức Kim Thượng (Bảo Đại), dưới nhờ sự ủng hộ của quốc dân, ngoài tin vào lòng thành thực của nước Đại Nhật Bản” để “mong nền móng xây đắp được vững vàng để cơ đồ nước Việt Nam ta muôn đời trường cửu”². Rõ ràng, chính quyền Trần Trọng

Kim chỉ là một tổ chức bù nhìn, bất lực trước nhiệm vụ tự nó đặt ra; là sản phẩm trực tiếp của chính sách chiếm đóng, cai trị của phát xít Nhật trước sự thất bại không tránh khỏi; vì thế, sự nhanh chóng cáo chung của chính quyền này là một điều tất yếu.

Nhân dân Việt Nam quyết đứng lên tự mình giải phóng cho mình, tự làm chủ và thay đổi cuộc đời của mình, chứ không phải thực hiện giải phóng nửa vời, “tin vào lòng thành thực của nước Đại Nhật Bản”, lại rơi vào vòng nô lệ, cứ luẩn quẩn trong vòng “bảo hộ”, nô dịch của ngoại bang.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và đất nước đương thời, sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam đòi hỏi và nhất thiết phải là sự nghiệp cách mạng sâu sắc và triệt để. Cách mạng Tháng Tám đã phản ánh và thỏa mãn tính chất sâu sắc và triệt để của sự nghiệp giải phóng ấy, thể hiện cụ thể trong mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng. Trong lúc này, nhiệm vụ cần kíp của dân tộc Việt Nam là “dân tộc giải phóng”, sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc là ưu tiên số một, nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Cách mạng Tháng Tám thành công, “đã đạt được mục đích giành chính quyền, mục đích trực tiếp của mọi cuộc cách mạng”³; nhưng công việc cơ bản và quan trọng của cách mạng là xây dựng chính quyền mới, củng cố và sử dụng chính quyền ấy xây dựng chế độ xã hội mới, đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho quần chúng nhân dân lao động.

Cách mạng Tháng Tám là sự nghiệp giải phóng dân tộc do chính nhân dân ta “đem sức ta mà tự giải phóng cho

ta” tiến hành. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, khát vọng độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân ta bị dồn nén dưới ách đô hộ, thống trị của thực dân, phong kiến, đã được “thổi bùng” lên bằng sức mạnh “dời non lấp biển” của quần chúng nhân dân trong suốt tiến trình cách mạng. Cách mạng Tháng Tám “đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta”⁴.

Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân lao động từ thân phận bị nô lệ, bị áp bức bóc lột vươn lên làm chủ, giành chính quyền về tay mình, đứng ra cai quản, tổ chức xây dựng chế độ xã hội mới. “Từ đó dân ta làm chủ nước ta”⁵. Các vấn đề củng cố chính quyền nhân dân, xây dựng đất nước, diệt “giặc đói”, “giặc dốt” được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đặt cùng với vấn đề diệt “giặc ngoại xâm” ngay sau khi cách mạng thành công với tư cách là những vấn đề cấp bách của cách mạng, của đất nước, mà chính quyền mới phải giải quyết. Thành quả của cách mạng tiếp tục được củng cố trong Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06/01/1946, và nhân dân ta đã “vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”⁶. Đây rõ ràng là cuộc cách mạng không phải thay đổi chế độ bóc lột này bằng chế độ bóc lột khác; mà là cuộc cách mạng nhằm thủ tiêu chế độ bóc lột, áp bức, bất công, đưa nhân dân lao động lên làm chủ, thay đổi căn bản địa vị của họ trong xã hội. Tính chất sâu sắc, triệt để

của Cách mạng Tháng Tám thể hiện tập trung ở đó.

Một cuộc cách mạng như thế, một sự nghiệp giải phóng sâu sắc và triệt để như thế của lịch sử dân tộc, nhất thiết không phải là “việc không nên làm” như sự xuyên tạc, phủ nhận của các thế lực thù địch, phản động. Đây thực chất là luận điệu phi lịch sử, phản nhân dân, phản dân tộc, không đánh lừa được ai. Cách mạng là tất yếu và cách mạng được thực hiện một cách kiên quyết, kịp thời, nhanh chóng và triệt để; không thể nói bừa đó là “việc không nên làm”.

4. Giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám không chỉ đối với dân tộc Việt Nam, mà còn có giá trị quốc tế và thời đại sâu sắc. Một dân tộc không thể có được độc lập, tự do, nếu dân tộc ấy không tự đứng lên để giải phóng cho mình, không biết tự cứu lấy mình, không có con đường đấu tranh đúng. Đó là một chân lý - chân lý đấu tranh mà Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh. Nó cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ - Latinh đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, chống áp bức, nô dịch, giành độc lập, tự do.

Cách mạng Tháng Tám đã minh định: Độc lập, tự do của dân tộc, của con người là giá trị cao quý, thiêng liêng, là “không có gì quý hơn độc lập tự do”. “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”⁷. Khi đã có độc lập, tự do thì phải quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho nhân

dân ngày càng hạnh phúc, giá trị thực sự của độc lập, tự do là ở chỗ đó. Và khi độc lập, tự do bị xâm phạm, thì cả dân tộc phải kiên quyết đứng lên chiến đấu đến cùng để bảo vệ nền độc lập và tự do ấy, với tinh thần thà hy sinh tất cả “chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đó là những vấn đề mang tính quy luật, những giá trị lịch sử mang tầm thời đại, không thể phủ nhận.

Có đặt trong bối cảnh lịch sử - thực tiễn đất nước và thế giới đương thời, thực tiễn nhân dân ta chịu ách đô hộ, thống trị, bóc lột của thực dân Pháp và chế độ phong kiến đang mục ruỗng, suy tàn; thực tiễn logic vận động của lịch sử dân tộc từ khi có Đảng, thì mới thấm thía và cắt nghĩa được giá trị lịch sử to lớn và ý nghĩa sâu sắc của Cách mạng Tháng Tám của nhân dân ta. Mọi luận điệu: Đảng “tiếm quyền”, “cướp công”, cách mạng là sự “ăn may”, là “việc không nên làm”,... mà các thế lực thù địch và phản tử cơ hội chính trị cố tình rêu rao, thực chất chỉ là “bổn cũ soạn lại”, nhằm xuyên tạc, phủ nhận giá trị, ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám. Đó chỉ là trò hề lộ bịch, không đánh lừa được ai!

1 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 12, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 30.

2 - Dẫn theo Phạm Hồng Tung, Nội các Trần Trọng Kim, bản chất, vai trò và vị trí lịch sử, Nxb CTQG, H. 2009, tr. 191 + 193.

3 - Trường Chinh, Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam, Tập 1, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 375.

4 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 7, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 25, 26.

5 - Sdd, Tập 10, tr. 85.

6 - Sdd, Tập 4, tr. 167.

7 - Sdd, Tập 4, tr 03.



PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

TS. BÙI THẾ ĐỨC

Phó Chủ tịch Hội đồng

Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 8-1945, toàn dân ta anh dũng đứng lên tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Phát huy thành quả Cách mạng Tháng Tám, 75 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta tiếp tục lập nên những kỳ tích trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn. Trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc vừa kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 20-7-1954, chấm dứt vĩnh viễn sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền bắc, đưa miền bắc

tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền nam, thống nhất đất nước. Lần đầu tiên trong lịch sử, một thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước đế quốc thực dân hùng mạnh.

Nhưng đế quốc Mỹ lại thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, hòng biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Toàn thể nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền bắc để xây dựng miền bắc thành căn cứ địa cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền nam để giải phóng miền nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thống nhất nước nhà. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trải qua nhiều giai đoạn cam go, ác liệt, nhân dân ta lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Đối với cách mạng ở miền bắc, Đảng ta lãnh

đạo nhân dân tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm nghĩa vụ hậu phương chi viện cho chiến trường miền nam và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Đối với cách mạng ở miền nam, Đảng ta lãnh đạo đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, từng bước tiến tới Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Một mặt, chúng ta phải khắc phục hậu quả, xây dựng đất nước đi lên từ đồng tro tàn đổ nát của chiến tranh; mặt khác tiến hành các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía bắc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả. Khó khăn chồng chất khi mà nước ta đứng trước tình trạng bị bao vây, cấm vận nặng nề. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước. Trong mười năm (1975 - 1985), cả nước tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội cũng là khoảng thời gian Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới; tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo

định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XII, Đảng ta luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, Đảng ta xác định: "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội".

Qua gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử và toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Việt Nam đã vượt qua ngưỡng nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có thu nhập trung bình; đang thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng nhiều năm ở mức cao; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Công cuộc đổi mới có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám là dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân

tộc, nhìn lại chặng đường chiến đấu, xây dựng và phát triển đất nước, nhận thức sâu sắc hơn những giá trị bài học kinh nghiệm quý của chặng đường đã qua để

hun đúc ý chí, quyết tâm xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.



LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG QUÂN SỰ CỦA DÂN TỘC

THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Đại tá, TS. LÊ THANH BÀI
Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Tháng 8 năm 1945, toàn dân Việt Nam nhất tề nổi dậy, tiến hành Tổng khởi nghĩa, đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, tạo nên bước ngoặt vĩ đại, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thành công đó đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhất là trong xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh cách mạng.

Thấm nhuần quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vũ trang quần chúng, sử dụng bạo lực cách mạng đấu tranh giành chính quyền, ngay khi mới thành lập, Đảng ta đã xác định dùng bạo lực cách mạng của quần chúng để “Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến; làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập; dựng ra chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông”¹. Theo đó, các cao trào đấu tranh đều chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang. Trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, các địa phương đã lập ra Đội Tự vệ với nhiệm vụ bảo vệ xóm làng, quần chúng. “Những đội tự vệ đỏ ấy là mầm mống đầu tiên của lực lượng vũ trang, quân đội cách mạng của dân, vì dân do Đảng lãnh đạo”². Cuối năm 1931, trước sự đàn áp khốc liệt của chính quyền thực dân, phong kiến, phong trào đấu tranh của

nhân dân rơi vào giai đoạn thoái trào, tổ chức cách mạng, trong đó có Đội Tự vệ chịu tổn thất nặng nề. Để duy trì lực lượng, Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định: “Sắp đặt hàng ngũ cho chính tề, lo dự bị vũ trang bạo động, kỳ đánh đổ được quân áp bức”³. Với tư tưởng chỉ đạo đó, nên trong thời kỳ cách mạng gặp khó khăn, lực lượng tự vệ công nông vẫn được tổ chức chờ thời cơ bùng lên, phát triển mạnh mẽ.

1. Chuẩn bị mọi mặt xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng

Tại Đại hội lần thứ nhất (3/1935), Đảng Cộng sản Việt Nam đã có Nghị quyết riêng về Đội Tự vệ, xác định nguyên tắc xây dựng lực lượng tự vệ, đây là những quan điểm đầu tiên, rất cơ bản của Đảng trong xây dựng lực lượng vũ trang. Tháng 9/1940, Khởi nghĩa Bắc Sơn

bùng nổ, từ khởi nghĩa, tổ chức vũ trang đầu tiên của Đảng - Đội du kích Bắc Sơn ra đời, báo hiệu thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam, thời kỳ thành lập các tổ chức quân sự cách mạng, tiến hành đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

Tháng 5/1941, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã xác định: “Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang”⁴; trong đó, đã quyết định thành lập các đội tự vệ và các tiểu, tổ du kích cứu quốc làm lực lượng xung kích trong phong trào cách mạng ở địa phương. Đây là bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, đặt nền tảng để toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Hội cứu quốc các địa phương đã tích cực tuyển chọn những người hăng hái lập nên các đội tự vệ cứu quốc để bảo vệ quần chúng, bao vây các phần tử phản động. Mỗi xã lại lựa chọn một số đội viên ưu tú lập nên đội tự vệ chiến đấu xã làm lực lượng cơ động, nòng cốt trong canh gác, bảo vệ cán bộ, hội nghị, giữ liên lạc với cấp trên, sắm sửa vũ khí và sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Tháng 02/1942, Đảng tiếp tục khẳng định: “Phải tổ chức và củng cố các đội tự vệ và tiểu đội du kích đồng thời phải huấn luyện quân sự cho những tổ chức ấy”⁵. Theo đó, nhiều nơi trong cả nước đã lập nên các tổ chức vũ trang, chuẩn bị đấu tranh giành chính quyền.

Cùng với xây dựng lực lượng, Đảng và Bác Hồ còn coi trọng việc xây dựng các khu căn cứ làm nơi đứng chân, xây dựng và củng cố lực lượng. Hai khu

căn cứ đầu tiên được xây dựng là Cao Bằng do lãnh tụ Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo với hoạt động của đội vũ trang Cao Bằng và khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai do Trung ương trực tiếp tổ chức. Cuối năm 1943, hai khu căn cứ này được nối liền, hình thành thể liên hoàn, vững chắc, tạo tiền đề cho sự ra đời Khu giải phóng Việt Bắc, gồm các tỉnh: Cao - Bắc - Lạng, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và vùng ngoại vi. Cùng với đó là sự ra đời của các chiến khu kháng Nhật, như: Trần Hưng Đạo (Đông Triều), Quang Trung (Hòa Bình - Ninh Bình - Thanh Hóa), Văn - Hiến Lương (Phú Thọ - Yên Bái), Vĩnh Sơn, Núi Lớn (Quảng Ngãi), v.v.

2. Thành lập lực lượng vũ trang ba thứ quân

Từ thực tiễn hoạt động của Tự vệ Đỏ, Đội du kích Bắc Sơn, Quân du kích Nam Kỳ, Đảng ta nhận định, dù chiến đấu rất dũng cảm, không quản ngại hy sinh, gian khổ, góp phần bảo vệ cán bộ, quần chúng cách mạng, hạn chế được những thiệt hại do địch gây ra, nhưng các tổ chức vũ trang này còn hoạt động phân tán, chưa thống nhất trong xây dựng, phát triển lực lượng, v.v. Để khắc phục tình trạng trên, ngay trong Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - một hình thức tổ chức quân sự kiểu mới của cách mạng Việt Nam, tiền thân của Quân đội ta ngày nay, lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định: “Muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng”⁶. Cùng với các đội Cứu quốc quân ra đời trước đó, hệ thống tổ chức lực lượng vũ trang ba thứ quân đã bước đầu hình thành, gồm đội quân chủ lực của khu căn cứ Cao -

Bắc - Lạng, các đội du kích tập trung ở các tỉnh, huyện và lực lượng tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu ở các xã. Tháng 4/1945, Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang trong cả nước (Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang khác) thành Việt Nam Giải phóng quân. Ngày 15/5/1945, tại Định Biên Thượng (Thái Nguyên) diễn ra lễ hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng thành Việt Nam Giải phóng quân và tại khu giải phóng Việt Bắc, các đơn vị Giải phóng quân của một số tỉnh cũng được thành lập.

Từ cuối tháng 5/1945, trên cả nước, các tổ chức cứu quốc cũng lập nên các đội tự vệ, du kích tập trung, như: Chiến khu Trần Hưng Đạo, đội du kích khi mới thành lập có khoảng 200 người, nhưng sau hơn một tháng đã lên tới 500 người. Chiến khu Quang Trung, ngoài các trung đội tự vệ chiến đấu còn có 01 trung đội vũ trang Giải phóng quân thường trực. Tại nhiều địa phương khác, như: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Đông, Hà Nam, Hòa Bình,... các đội tự vệ cứu quốc và các đội du kích tập trung cũng được xây dựng và phát triển. Khu vực miền Trung, các đội tự vệ công nhân, tự vệ cứu quốc được thành lập ở Vinh, Bến Thủy; các xã của Thừa Thiên - Huế có cơ sở Việt Minh đều có các tiểu đội, trung đội tự vệ; lực lượng du kích Ba Tơ (Quảng Ngãi) khi thành lập chỉ với 01 trung đội, nhưng sau 5 tháng đã phát triển thành hai đại đội du kích tập trung ở hai chiến khu Vĩnh Sơn và Núi Lớn, v.v. Riêng Hà Nội, đến trung tuần tháng 8/1945, “lực lượng tự vệ chiến đấu tập trung lên tới 03 chi đội với hơn 700

người, ngoài ra còn vài nghìn tự vệ chiến đấu tại chỗ”⁷. Nhiều tỉnh còn lập ra các đội thanh niên xung phong vũ trang, các đội “Danh dự” trừ gian, diệt phản.

3. Sử dụng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

Từ tháng 5/1945, lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh, thúc đẩy phong trào đấu tranh chống Nhật và tay sai phát triển mạnh mẽ, hướng tới Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Tiêu biểu là lực lượng vũ trang Chiến khu Trần Hưng Đạo đã giải phóng một số huyện của tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, v.v. Khi được tin Nhật sắp đầu hàng đồng minh, Đảng và Bác nhận định, thời cơ giành chính quyền đã đến, ngày 13/8/1945, ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ban hành “Quân lệnh số 01”, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa, kêu gọi Quân giải phóng Việt Nam “hãy tập trung lực lượng, kịp đánh vào các đô thị và trong trấn của địch; đánh chặn đường rút lui của chúng, tước vũ khí của chúng”⁸.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh và ủy ban khởi nghĩa, các đơn vị Giải phóng quân, du kích quân từ căn cứ địa Việt Bắc đến các chiến khu tổ chức tiến công địch, mở đường cho quần chúng vùng lên giành chính quyền. Từ căn cứ Tân Trào, một đơn vị vũ trang chủ lực tiến về Thái Nguyên, phối hợp với nhân dân lập chính quyền cách mạng và tiến thẳng về Hà Nội. Tại Lạng Sơn, đơn vị Giải phóng quân cùng nhân dân đánh đồn Đồng Mỏ, buộc quân Nhật phải xin hàng; các du kích của Chiến khu Vần - Hiền Lương, sau một ngày kịch chiến với quân Nhật, đã buộc chúng phải cử người điều đình, chấp nhận giao nộp vũ khí. Tổ tự vệ

Phúc Yên được vũ trang đã hỗ trợ đoàn biểu tình bao vây, giải tán chính quyền địch. Từ chiến khu Vĩnh Sơn, Đại đội du kích Phan Đình Phùng đã tỏa đi đánh chiếm các đồn, sau đó phối hợp với Đại đội du kích Hoàng Hoa Thám làm nòng cốt cho quần chúng nổi dậy giải phóng các huyện và chiếm tỉnh lỵ Quảng Ngãi, v.v. Nhiều địa phương trên cả nước, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng và ủy ban khởi nghĩa, đội quân chính trị to lớn của quần chúng nhân dân được các đội vũ trang hỗ trợ đã nhất tề nổi dậy giành chính quyền. Ngày 19/8/1945, hơn 10 vạn nhân dân Hà Nội xuống đường biểu dương lực lượng và nhanh chóng chuyển thành cuộc Tổng khởi nghĩa. Được sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu, nhân dân Hà Nội lần lượt chiếm các cơ quan đầu não của địch, như; Phủ Khâm sai Bắc Bộ, Trại Bảo an, v.v. Cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân Hà Nội thắng lợi, đánh dấu sự thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa, thúc đẩy các địa phương trên cả nước đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân. Với lực lượng vũ trang làm chỗ dựa, đấu tranh vũ trang làm nòng cốt, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh, thành phố trên cả nước đã nhanh chóng giành thắng lợi, hạn chế thương vong. Rõ ràng, "... nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn để làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh

chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi không mau lẹ phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi"⁹,

Xây dựng lực lượng vũ trang, đấu tranh cách mạng là một quá trình lâu dài, bền bỉ và phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Có như vậy, cho dù địch có đàn áp tàn bạo thế nào, thì lực lượng này cũng không bị tiêu diệt mà tiếp tục được duy trì, phát triển ngày càng lớn mạnh, trở thành lực lượng hùng hậu, giữ vai trò nòng cốt cho cuộc đấu tranh giành chính quyền. Thực tiễn chuẩn bị, xây dựng và phát huy vai trò lực lượng vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám 1945 là bài học quý vẫn còn nguyên giá trị, cần được nghiên cứu, vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1 - ĐCSVN - Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 2, Nxb CTQG, H. 1998, tr. 2.

2 - Lịch sử Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam, Tập 1, Nxb QĐND, H 2009, tr.30.

3 - ĐCSVN - Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, H. 1999, tr. 28.

4 - ĐCSVN - Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, Nxb CTQG, H. 2000, tr. 129.

5 - ĐCSVN - Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, Nxb CTQG, H. 1999, tr. 299.

6 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 3, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 539.

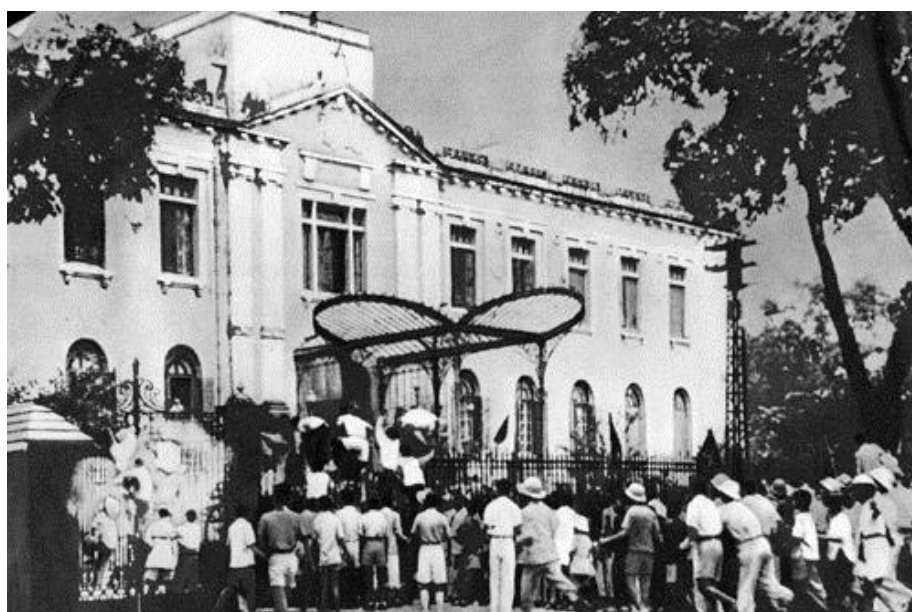
7 - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Lịch sử Quân sự Việt Nam, Tập 9, Nxb CTQG, H. 2019, tr. 478.

8 - ĐCSVN - Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, Nxb CTQG, H. 2000, tr. 42

9 - ĐCSVN - Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 21, Nxb CTQG, H. 2002, tr. 631.



CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BÀI HỌC VỀ NĂM BẮT THỜI CƠ HÀ ĐĂNG



Quần chúng cách mạng và tự vệ chiến đấu Hà Nội
chiếm Phủ Khâm sai (Bắc Bộ phủ), ngày 19-8-1945

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM LÀ CUỘC CÁCH MẠNG VĨ ĐẠI NHẤT CỦA NHÂN DÂN TA TRONG THẾ KỶ 20. THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ VIỆC THÀNH LẬP NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA MÙA THU NĂM 1945 ĐÃ TẠO NÊN MỘT BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ, LÀM THAY ĐỔI CĂN BẢN VẬN MỆNH CỦA ĐẤT NƯỚC VÀ DÂN TỘC TA, MỞ RA KỶ NGUYÊN ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

ĐÓ LÀ MỘT SỰ THẬT LỊCH SỬ KHÔNG AI CÓ THỂ PHỦ NHẬN ĐƯỢC.

Ấy thế mà đã có thời, các thế lực phản động ngoan cố làm tay sai cho giặc hòa nhau đả kích, coi Cách mạng Tháng Tám chỉ là cuộc nổi loạn của những kẻ bần cùng, khổ rách áo ôm, do cộng sản xúi bẩy. Một số phần tử khoác áo quốc gia trắng trơn xuyên tạc lịch sử, cho rằng: “Tổng khởi nghĩa là do quốc gia đề

xướng nhưng cộng sản nhảy ra cướp công”. Lại có những kẻ thiếu hiểu biết hay có dụng ý xấu cho rằng năm 1945, Việt Minh gặp cái may hiếm có là Pháp thì bị lật đổ, rồi Nhật lại bị Đồng minh đánh bại, tình hình chính trị như một trái chín cây đang rụng, Việt Minh mau tay, lẹ chân chia ra húng chứ chẳng có tài ba, công trạng gì.

Sự thật thế nào?

Ngay từ đầu, từ Hội nghị lần thứ Tám của Trung ương (năm 1941), Đảng ta đã xác định đây là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, nhưng trước mắt tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nói: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Giữa tháng Tám năm 1945, từ mảnh đất Tân Trào lịch sử, khi Lệnh Tổng khởi nghĩa đã phát ra, Người kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Tổng bộ Việt Minh ra hiệu triệu: “Trước cơ hội có một không hai này, toàn thể dân tộc ta phải đem hết lực lượng, dùng hết can đảm, bao quanh đạo quân Giải phóng Việt Nam, tung xương máu ra đánh đuổi giặc Nhật, đòi lấy tự do, hạnh phúc cho nhân dân”.

Đường lối cách mạng ấy, những lời kêu gọi hào hùng và thống thiết ấy đã đi vào lòng người và biến thành một sức mạnh vật chất to lớn. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã mở ra, đúng là một cuộc nổi dậy của toàn dân, một cuộc khởi nghĩa mà cả dân tộc “nhất tề đứng lên”, “nhất hộ thiên vạn ứng”.

Cách mạng Tháng Tám được nói đến như là *một cuộc nổi dậy chớp nhoáng và thành công ngoạn mục*.

Nếu kể từ khi Lệnh Tổng khởi nghĩa được phát ra đêm 13-8 cho đến khi

khởi nghĩa thành công ở Sài Gòn ngày 25-8, thì thời gian đó là 12 ngày. Nếu tính đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9 thì thời gian đó cũng không quá ba tuần lễ.

Tuyên ngôn Độc lập nêu rõ:

“... Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”.

“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Cách mạng Tháng Tám đưa lại nhiều bài học lớn. Nổi lên hàng đầu là bài học về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, và về vai trò và sức mạnh của nhân dân trong cách mạng. Trong bài viết này, tôi muốn nêu một bài học cụ thể trong nghệ thuật lãnh đạo - bài học về nắm bắt thời cơ.

Trong khi bác bỏ cái thuyết cách mạng “ăn may” như đã nói trên, chúng ta vẫn có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng chính việc nắm bắt đúng và tận dụng tối đa thời cơ là một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi ngoạn mục của Cách mạng Tháng Tám. Thử xem. Lệnh Tổng khởi nghĩa được phát ra đúng vào thời điểm phát-xít Nhật đầu hàng Đồng minh, cái thời điểm mà bốn vạn quân Nhật có mặt trên đất nước ta được trang bị đến tận răng với bộ chỉ huy hùng hổ của nó, như kẻ đang ngồi trên

cành cao mà gốc cây đã bị cưa đổ, cực kỳ hoang mang, lo lắng. Họ chờ một tín hiệu, không phải từ Thiên Hoàng mà là từ bộ chỉ huy cách mạng ở Hà Nội. Đó cũng là thời điểm vua Bảo Đại và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim cảm thấy bơ vơ, không biết số phận sẽ ra sao.

Có người đặt câu hỏi: Nếu Lệnh Tổng khởi nghĩa phát ra trước mười ngày hay sau mười ngày so với ngày phát-xít Nhật đầu hàng thì tình hình sẽ thế nào? Không ai có thể trả lời lịch sử bằng chữ "nếu". Nhưng điều chắc chắn là nếu Lệnh Tổng khởi nghĩa phát ra không đúng lúc thì cách mạng chẳng những không thành công suôn sẻ mà có khi còn phải trả giá đắt

Trong lãnh đạo cách mạng, thời chiến tranh cũng như thời hòa bình xây dựng, khi bàn về những quyết sách có tính chiến lược, Đảng ta luôn xem xét một cách thấu đáo giữa thực lực và thời cơ, dự báo tình hình một cách khách quan, cả hai mặt thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức. Thời cơ và thách thức luôn đan xen nhau, có khi thách thức lấn át thời cơ. Nghệ thuật lãnh đạo của Đảng là bằng mọi cách, phát huy cho được thời cơ, đẩy lùi cho được thách thức, ra sức biến *nguy* thành *cơ*.

Không có 15 năm đấu tranh quyết liệt, đầy hy sinh gian khó, kể từ ngày Đảng ta ra đời năm 1930 thì không có thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Không có 30 năm chiến đấu kiên cường, dốc hết sức người, sức của cho tiến tuyến trong hai cuộc chiến tranh cứu nước, chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, thì không có Đại thắng mùa Xuân huy hoàng năm 1975.

Không có 10 năm tìm tòi, thử nghiệm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội qua hai Đại hội IV và V của Đảng thì cũng không thể có đường lối đổi mới toàn diện đất nước mà Đại hội VI (1986) khởi xướng.

Không có 35 năm đổi mới với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử thì cũng sẽ không có lời khẳng định của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tiến tới Đại hội XIII của Đảng, Trung ương Đảng ta đã ban hành nhiều văn kiện. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu rõ: Đại hội được tiến hành theo phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển với chủ đề: *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Trước mắt chúng ta, có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. Cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 đang diễn ra là một thí dụ cụ thể. Dầu sao chúng ta vẫn tin rằng bài học về nắm bắt thời cơ của Cách mạng Tháng Tám và Sau 75 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn có giá trị thời sự.

Tháng 8-2020



KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945-19/8/2020)

TRANG SỬ MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN CHUNG

Tròn 75 năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2020), chúng ta càng thấy rõ hơn tầm vóc, ý nghĩa và bài học của sự kiện lịch sử này đối với tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, của sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, của thiên thời, địa lợi, nhân hòa, trong đó sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Nhìn lại lịch sử quá trình 15 năm đấu tranh giành chính quyền, từ khi Đảng ra đời từ đầu năm 1930 đến khi giành được chính quyền thì đó là quá trình đấu tranh vô cùng gian khổ, với rất nhiều tổn thất, hy sinh của hàng nghìn đảng viên cộng sản và quần chúng nhân dân; của quá trình tìm tòi, khảo nghiệm về đường lối chiến lược và sách lược...

Vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, khi thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc đã đồng sức đồng lòng, muôn người như một, đoàn kết đứng lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Từ đây, cách mạng Việt Nam bước sang một trang sử mới.

Sau Cách mạng Tháng Tám, cả dân tộc ta lại phải bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài 9 năm (từ năm 1945 đến năm 1954); tiếp đó lại trải qua 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (từ năm 1954 đến năm

1975). Tổng thời gian là 30 năm chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã lần lượt đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thu giang sơn về một mối, thống nhất đất nước.

Trong 30 năm chiến tranh đầy gian khổ, thấm đẫm máu và nước mắt, hàng triệu người con nước Việt đã ngã xuống vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, hàng triệu người mang thương tật suốt đời. Thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong các cuộc kháng chiến cứu nước, đặc biệt là trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước khiến nhiều người kinh ngạc. Tại sao một dân tộc nhỏ, yếu, đất không rộng, người không đông như Việt Nam lại có thể chiến đấu và đánh thắng những thế lực ngoại xâm lớn mạnh hơn mình gấp nhiều lần.

Thực tế đã trả lời rằng, đó là do truyền thống yêu nước, tinh thần không khuất phục trước họa ngoại xâm, là lòng tự tôn dân tộc, khát vọng độc lập, tự do đã ăn vào máu của mỗi người dân đất

Việt. Nó là sức mạnh bất diệt mà không một kẻ thù nào có thể ngăn cản được. Nhưng để phát huy và nhân lên nguồn sức mạnh đó, quy tụ, phát huy nó, thì không ai khác chính là do vai trò lãnh đạo của Đảng - người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam - một đảng mà ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, đảng không có lợi ích nào khác.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, những tưởng đất nước sẽ bước vào một thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh, nhưng một lần nữa chúng ta lại buộc phải cầm súng chiến đấu. Cuộc chiến đấu để bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc trong năm 1979 đã giữ vững được độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Mặc dù vậy, do âm mưu, cấm vận và sự chống phá của các thế lực thù địch; do những sai lầm về chủ trương, đường lối từ bên trong, đất nước đã rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, kéo dài, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, đặt Đảng và nhân dân ta trước những thử thách vô cùng to lớn.

Sau một quá trình trầm trối, tìm tòi, khảo nghiệm thực tế, tại Đại hội VI của Đảng (năm 1986) với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” đã nhìn nhận một cách nghiêm túc những sai lầm, khuyết điểm trong giai đoạn 1976-1985, Đảng ta đã dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của Nhà nước, do Đảng lãnh đạo.

Với đường lối này, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp bị xóa bỏ, kinh tế

thị trường được thừa nhận, tạo cơ sở cho việc giải phóng mọi nguồn lực xã hội, phát huy tính độc lập, tự chủ, năng động, sáng tạo của các chủ thể và mọi thành phần kinh tế, của mỗi người dân. Đó là một quyết định lịch sử của Đại hội VI - Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước.

Để có được đường lối đổi mới tại Đại hội VI, trong Đảng đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa những quan điểm, tư tưởng mới, mong muốn đổi mới đất nước và quan điểm, tư tưởng cũ, bảo thủ, không còn phù hợp. Đây là cuộc đấu tranh nhằm đưa đất nước vượt qua được khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiếp tục phát triển đi lên. Cuối cùng, quan điểm, tư tưởng đổi mới đã thắng thế. Nói lên điều này để khẳng định rằng, không có gì là đơn giản, dễ hoạch định được đường lối đổi mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, với xu thế tiến hóa của thời đại là cả một quá trình tìm tòi, trầm trối, trong đó có cả những vấp vấp, sai lầm.

Gần 35 năm sau khi thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn trung thành và kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam, lấy thực tiễn làm cơ sở để hoạch định chủ trương, đường lối chiến lược và sách lược. Mặc dù có những vấp vấp và sai lầm, khuyết điểm trong một số giai đoạn, thời điểm lịch sử, nhưng Đảng ta không giờ che giấu khuyết điểm, thoái phòng thành tích; trái lại, luôn cầu thị sửa chữa, chỉnh đốn để ngày càng vững

manh, xứng đáng lại đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, lãnh đạo cách mạng

Việt Nam tiến lên tiếp tục giành những thắng lợi mới.



KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

SỰ LÃNH ĐẠO TÀI TÌNH, SÁNG SUỐT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MINH DUYÊN (Tổng hợp)

75 năm trước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã dẫn dắt toàn dân tộc làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, lập nên Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.



Ngày 19/8/1945, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, các lực lượng quân chúng cách mạng đánh chiếm Bắc Bộ Phủ. Ảnh tư liệu: dangcongsan.vn

Xác định nhiệm vụ, hình thức và phương pháp cách mạng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930, là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Và chỉ sau 15 năm xây dựng, vượt bao gian khổ, Đảng ta đã làm nên kỳ tích -

lãnh đạo nhân dân tiến hành thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử.

Vai trò quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám trước thể hiện ở sự phát triển hoàn chỉnh hệ thống các quan điểm về cách mạng giải phóng dân tộc và lựa chọn hình

thức, phương pháp cách mạng phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể.

Những quan điểm cơ bản chỉ đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc được thể hiện rõ nét qua các hội nghị Trung ương Đảng (tháng 11/1939 và tháng 11/1940) và nhất là Hội nghị Trung ương tám (tháng 5/1941). Đó là đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 chỉ rõ: "Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập"(1). Hội nghị Trung ương tám (tháng 5/1941) nhấn mạnh: "Nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta"(2). "Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi giải phóng của toàn thể dân tộc"(3).

Về hình thức, Đảng chủ trương động viên, tổ chức và đoàn kết lực lượng của toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần dân tộc, yêu nước để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc. Mặt trận được xây dựng hệ thống tổ chức chặt chẽ và bao gồm các đoàn thể cứu quốc. Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng cách đưa quan điểm, chính sách vào các đoàn thể và hoạt động của Mặt trận và thông qua các đảng viên tham gia Mặt trận và đoàn thể.

Về phương pháp cách mạng, Đảng đặt nhiệm vụ khởi nghĩa vũ trang để giành độc lập, giành chính quyền là nhiệm vụ trung tâm. Hội nghị Trung ương tám (tháng 5/1941) xác định: "Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang". Phải

chuẩn bị lực lượng sẵn sàng để "với lực lượng đó, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn"(4).

Trên quan điểm đó, Đảng ta đã chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (ngày 27/9/1940), Đảng chủ trương phát triển lực lượng vũ trang từ đội du kích Bắc Sơn, xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai, xây dựng cứu quốc quân.

Ngày 28/1/1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước và trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Cao Bằng. Tại các căn cứ địa lực lượng chính trị của quần chúng tập hợp trong Mặt trận Việt Minh ngày càng phát triển rộng lớn. Từ lực lượng chính trị đó phát triển lực lượng vũ trang. Những vấn đề về chính quyền, về kinh tế, xã hội cũng được đặt ra và thực hiện ở vùng căn cứ địa cách mạng.

Phân tích, dự báo thời cơ, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng khởi nghĩa

Các hội nghị Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phân tích tình hình chiến tranh thế giới, âm mưu thủ đoạn của thực dân Pháp, phát-xít Nhật và dự báo thời cơ, chỉ đạo xây dựng lực lượng về mọi mặt, chú trọng công tác xây dựng Đảng để Đảng có thể hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo thành công cách mạng giải phóng dân tộc.

Năm 1944, tình hình thế giới có những chuyển biến mau lẹ, phong trào cách mạng trong nước đã phát triển mạnh mẽ. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong "Thư gửi đồng bào toàn quốc" tháng 10/1944 đã chỉ rõ: "Cơ hội cho dân tộc ta, giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc một năm

ruổi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”(5). Người chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (ngày 22/12/1944).

Ngày 9/3/1945 phát-xít Nhật đã làm đảo chính gạt bỏ thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời ra bản chỉ thị lịch sử: Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (ngày 12/3/1945). Chỉ thị nêu rõ kẻ thù của cách mạng là phát-xít Nhật, vì vậy khẩu hiệu là Đánh đuổi phát-xít Nhật. Đảng đã phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Đây là thời kỳ tiền khởi nghĩa, phải thay đổi mọi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho phù hợp. Sẵn sàng chuyển sang tổng khởi nghĩa.

Chỉ thị của Trung ương cũng phân tích thời cơ cách mạng và cho rằng những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi. Những điều kiện thuận lợi đó là: Chính trị khủng hoảng, kẻ thù hoang mang không rảnh tay đối phó với cách mạng; nạn đói ghê gớm làm cho quần chúng căm ghét quân cướp nước; chiến tranh thế giới đến giai đoạn quyết liệt. Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương để đánh Nhật. Những điều kiện để khởi nghĩa mà chỉ thị của Trung ương nêu ra đã là định hướng quan trọng để các đảng bộ địa phương chủ động phát động và lãnh đạo khởi nghĩa. Bản Chỉ thị còn chủ trương phá kho thóc gạo của đế quốc để cứu đói, lập Ủy ban Quân sự cách mạng và xây dựng chính quyền (các Ủy ban Dân tộc giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cao trào cách mạng phát triển mạnh mẽ.

Tháng 4/1945 các lực lượng vũ trang cách mạng thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 4/6/1945, thành lập Khu Giải phóng Việt Bắc với sáu tỉnh như là căn cứ địa của cách mạng cả nước. Tổ chức Việt Minh phát triển rộng khắp trên cả nước. Không chỉ ở căn cứ địa, ở vùng nông thôn mà phong trào ở đô thị cũng phát triển mạnh mẽ, nhất là phong trào công nhân, học sinh, sinh viên trí thức.

“Lập nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn độc lập”

Tháng 5/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã diễn ra Hội nghị Toàn quốc của Đảng họp ngày 14 và 15/8/1945. Lúc này phong trào cách mạng của toàn dân đang diễn ra sôi sục trong cả nước. Đảng ta nhận định "cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới"(6). Mục đích cuộc chiến đấu của ta giành quyền độc lập hoàn toàn. Tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa theo ba nguyên tắc: a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính; b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy; c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ thời cơ. Khẩu hiệu đấu tranh của Đảng là phản đối xâm lược, hoàn toàn độc lập, chính quyền nhân dân. Hội nghị Đảng toàn quốc công bố mười chính sách của Việt Minh và nhấn mạnh chủ trương "Lập nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn độc lập"(7).

Lệnh Khởi nghĩa - Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa - được ban bố: Chúng ta phải hành động cho nhanh, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng

thận trọng! Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta.

Cũng ở thời điểm lịch sử đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh có Thư Kêu gọi tổng khởi nghĩa nêu rõ: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"(8).

Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội họp và ra Nghị quyết về giành chính quyền toàn quốc và thi hành mười chính sách lớn của Việt Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng được thành lập gồm 15 ủy viên do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Thường trực Ủy ban gồm Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Dương Đức Hiền trực tiếp chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa. Ủy ban Dân tộc giải phóng là tổ chức tiền thân của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nghị quyết của Quốc dân Đại hội nhấn mạnh mục tiêu: "Giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập"(9). Thực hiện Nghị quyết của Đảng và Quốc dân Đại hội, chỉ trong vòng hai tuần từ 14 đến 28/8/1945, nhân dân cả nước ta đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Có thể khẳng định rằng, sự lãnh đạo kiên quyết, sáng suốt và kịp thời của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám. Đánh

giá về vai trò của Đảng trong thắng lợi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc".

75 năm đã trôi qua song thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị lịch sử. Trong đó, sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là bài học quý đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn có ý nghĩa sâu sắc trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước hôm nay.

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 6, tr 536.*

(2), (3) *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 7, tr 118, 119.*

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 7, tr 129, 131, 132.*

(5) *Hồ Chí Minh Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 3, tr 538*

(6), (7) *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 7, tr 424, 425.*

(8) *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 7, tr 418.*

(9) *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 7, tr 559, 560.*



CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ CHÍNH QUYỀN CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

VÂN THANH

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền cách mạng được xây dựng sau Cách mạng Tháng Tám đã thể hiện rõ bản chất dân chủ của một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Đó là Nhà nước của dân, do dân và vì dân; tất cả quyền lực đều thuộc về Nhân dân.



Ảnh tư liệu

Muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân

Ngay khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Lần đầu tiên ở Việt Nam ra đời một Nhà nước do Nhân dân xây dựng để phục vụ lợi ích của dân tộc, của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới

quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

Từ đây, vấn đề tổ chức và xây dựng chính quyền nhân dân, xây dựng nhà nước kiểu mới được đặt ra ngay để tổ chức, động viên nhân dân bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được và xây dựng xã hội mới.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện; trong đó, có nhiệm vụ “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu.

Theo đó, tất cả công dân trai, gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và

bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống”, làm cho Nhà nước ta trở thành Nhà nước dân chủ, hợp hiến. Việc làm đó cho thấy, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc về sự cần thiết của một nhà nước hợp hiến, hợp pháp: Nhà nước do Nhân dân bầu ra.

Người yêu cầu mọi cán bộ phải chú ý giải quyết hết các vấn đề “dầu khó đến đâu mặc lòng”, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân, bởi một lẽ rất đơn giản: muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thảy.

Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu cầu hạnh phúc cho mọi người. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi...”.

Thấm nhuần lời dạy của Người, 75 năm qua, các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước luôn hướng tới mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Chăm lo đời sống Nhân dân là nhiệm vụ chính trị trung tâm, là thước đo và tiêu chí đánh giá sự hoàn thành trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với Nhân dân.

Ngay trong những tháng đầu năm 2020, cả thế giới phải đối mặt với đại dịch Covid-19, nền kinh tế của nhiều nước phát triển bị suy giảm nghiêm trọng. Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

Tuy nhiên, “Vì sức khỏe của Nhân dân, Chính phủ sẵn sàng hy sinh lợi ích

kinh tế trong ngắn hạn”-Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định nhiều lần câu nói này tại các cuộc họp của Chính phủ. Không chỉ vậy, với mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong cuộc chiến chống lại dịch bệnh Covid-19, Chính phủ đã triển khai gói hỗ trợ (62 nghìn tỉ đồng) chưa từng có tiền lệ cho hàng triệu người dân gặp khó khăn do dịch bệnh gây ra.

Việc nhanh chóng thực hiện gói hỗ trợ người nghèo, người yếu thế, người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 có ý nghĩa vô cùng lớn trong việc bảo đảm an sinh, góp phần giữ vững ổn định xã hội, đồng thời thể hiện cam kết một Chính phủ hành động, hết lòng vì dân.

Trong lúc cả thế giới gồng mình chống dịch với những biện pháp khá khắt khe thì Việt Nam đã làm một việc vô cùng ý nghĩa, đó là thực hiện hàng chục chuyến bay đón các công dân từ các tâm dịch về nước. Đặc biệt Chính phủ Việt Nam đã đón hơn 200 công dân Việt Nam làm việc tại Guinea Xích đạo, trong đó có hơn 100 ca bị nghi ngờ dương tính với Covid-19 về nước an toàn.

Toàn dân tham dự đầy đủ vào việc lập hiến

Để Nhà nước thực sự là của dân, do dân, vì dân thì không chỉ mọi quyết sách trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đều xuất phát từ tâm tư, nguyện vọng của người dân mà việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng phải thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Xuất phát từ tư tưởng đó, ngày 31/10/1945, chưa đầy hai tháng sau Tuyên ngôn độc lập, Hội đồng Chính phủ quyết định công bố trên các phương tiện

thông tin đại chúng và gửi đến các làng, xã bản Dự thảo Hiến pháp để xin ý kiến toàn dân.

Thông cáo của Chính phủ chỉ rõ: “Muốn cho tất cả nhân dân Việt Nam dự vào việc lập hiến của nước nhà nên Chính phủ công bố bản Dự thảo hiến pháp này để mọi người đọc kỹ và được tự do bàn bạc, phê bình... Ủy ban Dự thảo hiến pháp sẽ tập trung các đề nghị sửa đổi và ý kiến của nhân dân rồi trình toàn quốc dân đại hội bàn luận”.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã đề xuất và chỉ đạo thực hiện một tư tưởng lớn là tạo mọi thuận lợi cho toàn dân tham dự đầy đủ vào việc lập hiến.

Không chỉ tham gia vào việc lập hiến, quyền làm chủ của Nhân dân còn thể hiện bằng việc mọi người dân có quyền giám sát công việc của các cơ quan nhà nước, giám sát quyền lực của các cán bộ lãnh đạo.

Để khắc phục tình trạng lộng quyền, lợi dụng quyền lực để tham ô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu các cơ quan nhà nước và cán bộ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc

giám sát quyền lực cũng là đòi hỏi cấp bách của quá trình xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Trong bối cảnh ấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân vẫn còn nguyên giá trị, khi mà hiện nay nhiều “căn bệnh” được Người từng chỉ ra vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, Đảng viên vẫn chưa được đẩy lùi; vẫn để lọt những người có động cơ không trong sáng, vụ lợi vào bộ máy lãnh đạo. Bởi thế, Người đã từng nhấn mạnh: “Phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”.

Trên tinh thần ấy, thời gian qua, Đảng ta đã tiếp tục khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng, tiêu cực với nguyên tắc “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiêu cực, góp phần phục vụ công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.



CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - BÀI HỌC LỊCH SỬ CÒN VANG MÃI

GIA BẢO

75 năm đã đi qua, nhưng bài học lịch sử sâu sắc của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị. Bài học đó không chỉ góp phần đề cao lòng tự hào dân tộc, mà còn giúp thế hệ hôm nay nhận thức đầy đủ trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Mít tinh tổng khởi nghĩa tại quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội.

"Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt của phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu. Ngày 14/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiếp tục chiến thắng phát xít Nhật, Chiến tranh thế giới lần thứ hai chính thức kết thúc.

Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào

Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình. Trong khi đó Mỹ đứng sau các thế lực này cùng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương.

Lúc bấy giờ ở Việt Nam, các phong trào cách mạng đang ngày càng dâng cao. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp.

Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước.

Trung tuần tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Hội nghị cũng đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời.

Đúng 23 giờ ngày 13/8/1945, ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Sau đó 3 ngày, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh” và “Lệnh tổng khởi nghĩa”. Đồng thời, Đại hội cũng đưa ra quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập ủy ban Dân tộc giải phóng

Trung ương, tức chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Tri, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.



*Ngày 19/8/1945, tổng khởi nghĩa ở Hà Nội
các lực lượng quần chúng cách mạng đánh chiếm
Bắc Bộ Phủ*

Sức mạnh của tinh thần đoàn kết

Sau này, nhiều chuyên gia quân sự đã chỉ ra rằng, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Bên cạnh đó phải kể đến tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước, một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi to lớn đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam, kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam thành công đã cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào

rằng: đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”. Nhận định quan trọng đó làm nổi bật ý nghĩa lịch sử và thời đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám đã sáng tạo ra những bài học lịch sử góp phần xây dựng kho tàng lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến lâu dài chống chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đồng thời, nó cũng chứng tỏ rằng trong thời đại ngày nay, một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa do toàn dân nổi dậy dưới sự lãnh đạo của một Đảng, có đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại thì hoàn toàn có khả năng thắng lợi. .

Kế thừa và phát huy tư tưởng “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân”, trong những năm tháng chiến tranh cũng như trong hòa bình, lực lượng vũ trang

nói chung và Quân đội Việt Nam nói riêng đã biết phát huy sức mạnh của toàn dân trong bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội với hàng ngàn phong trào, mô hình lan tỏa rộng khắp từ thành thị tới nông thôn. Đồng thời khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần “quân với dân một ý chí” để bảo vệ toàn vẹn đất nước và độc lập dân tộc trước mọi âm mưu chống phá của kẻ thù...

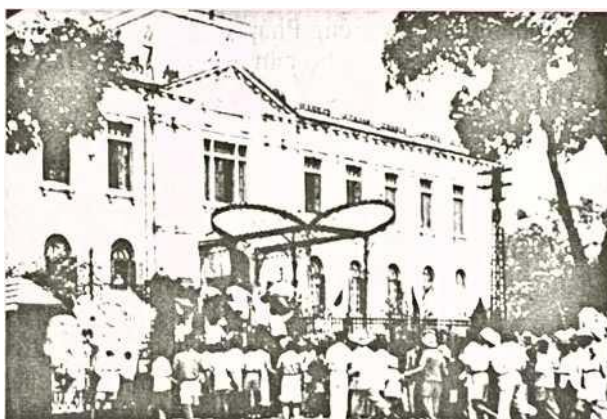
75 năm đã trôi qua, những bài học lịch sử sâu sắc của cuộc Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị. Bài học đó không chỉ góp phần đề cao lòng tự hào dân tộc, mà còn giúp thế hệ hôm nay nhận thức đầy đủ trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt là trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

TL



Biểu tình ngày 19/8/1945 trước cửa Phủ Khâm sai, Hà Nội.
Ảnh: TL

Tại Hội nghị T.Ư 8 (khóa I) của Đảng, từ ngày 10 đến 19/5/1941, Người phân tích và nhận định rằng, mặc dù phát xít Đức, Ý, Nhật đang mở rộng chiến tranh, chúng đánh vào Liên Xô và các nước đồng minh, nhưng nhất định chúng sẽ thất bại và đây là thời cơ lớn đối với cách mạng nước ta. Người nêu ra sự chuyển hướng chiến lược quan trọng, đó là tất cả tập trung cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Lúc này, phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ chống đế quốc trước, nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Chủ trương đó đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của mọi tầng lớp nhân dân chống lại bè lũ cướp nước và bọn tay sai, mở đầu cho phong

trào quần chúng đứng lên làm Cách mạng tháng Tám.

Điều có tính chất quyết định cho thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 là việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh. Cùng với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh là sự phát triển mạnh mẽ của các đoàn thể trong mặt trận như Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc... Dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh và hiệu triệu “cứu quốc” của các đoàn thể, mọi tầng lớp nhân dân yêu nước được tập hợp đoàn kết lại, lôi cuốn mạnh mẽ vào phong trào đứng lên đánh đổ thực dân xâm lược giành độc lập tự do.

Để làm cơ sở và nòng cốt cho đấu tranh chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho xây dựng lực lượng vũ trang. Đầu tiên là thành lập đội vũ trang Cao Bằng, làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ cách mạng, huấn luyện chính trị quân sự cho các đội tự vệ, dân quân du kích địa phương, hậu thuẫn cho các cuộc đấu tranh của quần chúng. Tiếp đến để đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng, Hồ Chí Minh quyết định thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (22/12/1944). Ngay sau khi thành lập đội đã gây được tiếng vang lớn. Để đẩy mạnh việc chuẩn bị khởi nghĩa, Người cùng T.Ư Đảng đã tổ chức Hội nghị quân sự Bắc Kỳ thống nhất sáp nhập các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân và đặt nhiệm vụ quân sự lên hàng đầu. Cùng với lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh đã tạo điều kiện

vô cùng quan trọng cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Một trong những sáng tạo về tập hợp lực lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Người đã triển khai nhiều hoạt động ngoại giao dồn dập nhằm tranh thủ mọi lực lượng ở ngoài nước.

Tháng 8/1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh, ở Đông Dương quân đội Nhật hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sôi sục, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định lúc này thời cơ đã đến, dù hy sinh tới đâu cũng phải dành cho được độc lập dân tộc. Đáp ứng lời kêu gọi của Người, triệu người như một, đứng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa thành công. Ngay sau thắng lợi, Người đã kịp thời soạn thảo “Tuyên ngôn độc lập” và ấn định ngày 02/9/1945 là ngày ra mắt quốc dân, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa



NGHIÊN CỨU-TRAODỒI

QUAN HỆ GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC GIÀNH CHÍNH QUYỀN CỦA VIỆT NAM THÁNG TÁM NĂM 1945

PHÙNG CHÍ KIÊN

Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Tóm tắt: Quan hệ giữa các cường quốc trên thế giới những năm cuối Chiến tranh thế giới thứ hai tác động mạnh mẽ đến việc giành chính quyền của Việt Nam Tháng Tám năm 1945. Mỗi quan hệ này một mặt là những thách thức, khó khăn, mặt khác cũng tạo thời cơ thuận lợi để Việt Nam giành chính quyền. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Việt Nam đã tận dụng thời cơ “ngàn năm có một” để tiến hành thành công Cách mạng Tháng

Tám, giành độc lập cho dân tộc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám; cường quốc; giành chính quyền; quan hệ; tác động.

1. Quan hệ giữa các cường quốc về vấn đề Đông Dương trong những năm cuối Chiến tranh thế giới thứ hai

Khi Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ (1912-1941), các nước Đồng minh phương Tây đứng trước vấn đề phân chia chiến trường chống Nhật. Trong đó, Đông Dương trở thành khu vực ảnh hưởng chiến lược, bởi Đông Dương có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Tham gia Đồng minh chống phát xít, song mỗi nước đều có mục đích và chiến lược của riêng mình đối với vấn đề Đông Dương.

Về phía Mỹ, ban đầu, nước này phản đối chế độ thuộc địa cũ của Pháp ở Đông Dương và cũng không đồng ý cho lực lượng kháng chiến của tướng De Gaulle tham gia mặt trận Thái Bình Dương vì lo ngại quân đội kháng chiến Pháp có thể tiếp cận và thiết lập lại trật tự ở các vùng thuộc địa trước chiến tranh, trong đó quan trọng nhất là Đông Dương. Trong một thông điệp vào đầu năm 1944, Tổng thống Roosevelt khẳng định: Nước Pháp đã vất vả Đông Dương 100 năm rồi. Người Đông Dương có quyền được hưởng điều tốt đẹp hơn như thế. Tuy nhiên, sau khi Roosevelt qua đời, tháng 4/1945, Tổng thống kế nhiệm là Truman lên nắm quyền đã quyết định từ bỏ ý tưởng độc lập cho Đông Dương của Roosevelt. Từ đó, Nhà Trắng dần có thái độ mềm dẻo hơn với Pháp, chấp nhận để Pháp tiếp cận trở lại Đông Dương.

Về phía Anh, thái độ ủng hộ Pháp thiết lập lại chế độ cũ ở Đông Dương được duy trì một cách nhất quán, bởi

thông qua đó, Anh cũng muốn bảo vệ quyền lợi của mình tại các thuộc địa Đông Nam Á là Miến Điện và Mã Lai. Nếu phản đối Pháp, Anh cũng sẽ gián tiếp phủ nhận vai trò của mình tại những vùng đất này. Do đó, dù không có tiếng nói quyết định nhất trong phe Đồng minh, nhưng Chính phủ Anh đã cố gắng hết sức để giúp đỡ những người Pháp kháng chiến sống lưu vong (do De Gaulle lãnh đạo) trong việc khẳng định vị trí, vai trò của Pháp ở bán đảo Đông Dương.

Về phía Liên Xô, vì nhiều lý do khác nhau, nước này đã không đưa ra chính sách lớn nào về Đông Dương trong thời gian này. Mặc dù vậy, Liên Xô có vai trò quan trọng đối với khu vực. Tầm ảnh hưởng đó được thể hiện qua hai phương diện. Thứ nhất, việc Liên Xô phản công mạnh mẽ quân đội phát xít Đức ở châu Âu khiến cho cục diện chiến tranh thay đổi về cơ bản, đi theo chiều hướng có lợi cho các nước Đồng minh và những lực lượng chính nghĩa, yêu chuộng hòa bình khác trên toàn thế giới. Cùng với đó, chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trước đạo quân Quan Đông của Nhật Bản tại Mãn Châu (vùng Đông Bắc Trung Quốc) vào đầu tháng 8/1945 là một trong những nguyên nhân trực tiếp buộc phát xít Nhật phải đầu hàng, tạo ra bối cảnh quốc tế thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở nhiều nơi, trong đó có Việt Nam. Thứ hai, với tư cách là nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất, đi tiên phong trong phong trào cách mạng thế giới và cuộc đấu tranh chống phát xít, các chính sách của Liên Xô thường

xuyên được Đảng Cộng sản Đông Dương theo dõi sát sao, lấy đó làm một trong những căn cứ quan trọng để hoạch định đường lối cách mạng của mình. Đây cũng có thể coi là một điều kiện có lợi cho cuộc đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Dương. Vì thế, có thể nói, Liên Xô cũng đã có những tác động nhất định, dù chủ yếu mang tính gián tiếp, tới tình hình chính trị ở Đông Dương trong chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Về phía chính quyền Tưởng Giới Thạch, trong suốt cuộc thế chiến, Đông Dương không phải là mối quan tâm hàng đầu của họ. Trên thực tế, ở cấp độ trung ương, phía Trung Khánh đã không đưa ra chính sách cụ thể nào đáng chú ý liên quan đến Đông Dương. Cũng cần lưu ý rằng, các tướng lĩnh của Tưởng ở khu vực các tỉnh Hoa Nam, dù không nhận được chỉ đạo từ cấp trên, nhưng vẫn chủ động hoạch định và triển khai một số chính sách liên quan đến vùng Bắc Đông Dương, trong đó tiêu biểu là những nỗ lực của viên chỉ huy quân sự Trương Phát Khuê nhằm thực hiện kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” sau này.

Về phía Pháp, tình hình phức tạp trong bộ máy quyền lực trung ương ở chính quốc đã tác động không nhỏ tới hàng ngũ quân Pháp ở Đông Dương. Họ bị chia rẽ thành hai nhóm: nhóm ủng hộ Chính quyền Vichy (thân phát xít) và nhóm ủng hộ Chính phủ De Gaulle. Với Nhật, dù mạnh hơn về quân sự, tuy nhiên, thay vì đánh đuổi hoàn toàn quân đội Pháp, Nhật đã quyết định lựa chọn chính sách cộng tác - cộng trị với Pháp bởi “đây là phương thức giúp cho Nhật Bản đạt được những mục đích chiến lược của mình tại Đông Dương một cách hữu hiệu

nhất và ít tốn kém nhất”. Tuy nhiên, mối quan hệ cộng tác - cộng trị giữa Pháp và Nhật đã thay đổi nhanh chóng sau khi nước Pháp được giải phóng năm 1944 và tình hình chiến sự ở Thái Bình Dương thay đổi theo hướng bất lợi cho Nhật. Ở Pháp, sau khi chính quyền thân phát xít sụp đổ, quân đội Pháp ở Đông Dương nhanh chóng thay đổi quan điểm với Nhật, họ gấp rút xúc tiến những bước chuẩn bị để thay đổi tình hình ở Đông Dương. Quân Nhật biết được điều này và cũng khẩn trương lên kế hoạch đề phòng. Kết quả là, trước ý đồ nổi dậy của quân Pháp, cộng với âm mưu độc chiếm Đông Dương từ lâu và những diễn biến bất lợi trên chiến trường Thái Bình Dương, Nhật đã quyết định đảo chính Pháp vào tối ngày 9/3/1945 và nhanh chóng kiểm soát tình hình sau hai ngày. Từ thời điểm đó, Đông Dương hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát của quân đội Nhật. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945: Sự thực là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Sự thực là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Như vậy, trong quan hệ giữa các cường quốc quốc tế về vấn đề Đông Dương ở giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, do quan hệ riêng của từng nước với Đông Dương mà mỗi nước lại có một tính toán chiến lược riêng, do đó tác động theo những cách khác nhau đến tình hình của khu vực. Tuy những tác động đó gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực, nhưng cũng từ đó, cơ hội giành chính quyền mở ra với cách mạng Việt Nam.

2. Tác động của quan hệ quốc tế

đến việc giành chính quyền ở Việt Nam Tháng Tám năm 1945

Sự chuyển biến của tình hình thế giới đã tạo ra thời cơ "ngàn năm có một" để Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Tuy nhiên, dự đoán, phát hiện và tận dụng được thời cơ đều là những nhiệm vụ không hề dễ dàng. Trước Cách mạng Tháng Tám, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã từng có một số thời điểm tình thế cách mạng tưởng như đủ thuận lợi để tiến hành khởi nghĩa quy mô lớn (như cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ - 1940), khởi nghĩa Cao - Bắc - Lạng (dự kiến tiến hành vào giữa năm 1944), sự kiện Nhật đảo chính Pháp (1945), nhưng tất cả đều chưa đủ chín muồi để có thể trở thành thời cơ giành độc lập.

Kiên trì chờ tới khi điều kiện chín muồi, vào giai đoạn cuối của chiến tranh thế giới lần thứ hai, bối cảnh thế giới, khu vực và tình hình thực tế trong nước cuối cùng đã mở ra một thời cơ "ngàn năm có một" cho cách mạng Việt Nam. Thời cơ cách mạng xuất hiện do hội đủ những điều kiện sau: Thứ nhất, quân và dân Việt Nam đã tích lũy đủ nguồn lực để tiến hành Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước, lòng căm thù của nhân dân đối với kẻ thù cũng đã lên đến đỉnh điểm, chỉ chờ thời điểm để bùng nổ. Thứ hai, tổ chức lãnh đạo Tổng khởi nghĩa (Đảng Cộng sản Đông Dương) đã có sự chuẩn bị kỹ càng về kế hoạch tác chiến để dự đoán, nhận định và tận dụng triệt để thời cơ. Thứ ba, chính quyền phản động của kẻ thù đã lung lay tới mức không còn khả năng chiến đấu, chống cự nếu bị tấn công. Nhưng cần chú ý rằng: các lực lượng đế quốc tuy có mâu thuẫn nhau về

quyền lợi, song do cùng chung mục đích chống phá cách mạng, nên đều giúp Pháp trở lại Việt Nam. Chính vì thế, thời cơ trên đây không tồn tại vĩnh viễn. Nó sẽ biến mất khi quân Đồng minh vào nước ta. Như vậy, thời cơ cách mạng dù đã hiện rõ nhưng chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định: từ sau khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh tiến vào Việt Nam.

Hiểu rõ được điều này, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chỉ đạo tiến hành nhanh chóng, thần tốc cuộc Tổng khởi nghĩa, đúng với tinh thần "dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập". Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi thư tới đồng bào cả nước, kêu gọi "giờ quyết định vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Chính việc tận dụng triệt để thời cơ cách mạng đã giúp cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám diễn ra thuận lợi và ít đổ máu, nhân dân Việt Nam nhanh chóng đánh đổ toàn bộ hệ thống chính quyền phản động mà không gặp phải sự chống cự nào đáng kể.

3. Một số nhận xét

Nhìn tổng thể, có thể thấy, quan hệ chính trị quốc tế, đặc biệt là quan hệ giữa các cường quốc trong thời kỳ này đã tác động sâu sắc đến cách mạng Việt Nam. Hệ lụy từ Thế chiến thứ hai, sự hình thành trật tự thế giới Ianta và những phân chia ảnh hưởng của các nước lớn vi phạm thô bạo chủ quyền của nhiều quốc gia, sự xuất hiện của những thế lực thù địch, phản động chống phá cách mạng đã đặt ra những thách thức rất lớn cho phong trào cách mạng thế giới. Tuy nhiên, quan

hệ chính trị quốc tế giai đoạn này lại mở ra cho nhân dân Việt Nam thời cơ thuận lợi để giành chính quyền. Không bỏ lỡ thời cơ đó, chúng ta đã thực hiện thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945, tạo tiền đề cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Về thành quả vĩ đại đó, có thể rút ra một số nhận xét:

Trước hết, cần khẳng định rằng, “thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám không phải là một cơ may, một sự tình cờ do kết quả của việc xuất hiện một ‘khoảng trống quyền lực như một số học giả phương Tây đánh giá. Trong một khoảng thời gian nhất định vào cuối cuộc thế chiến, chính quyền chịu trách nhiệm quản lý Đông Dương đã bị suy yếu nghiêm trọng. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ đã hoàn toàn tê liệt. Riêng ở Việt Nam, bên cạnh sự tồn tại và uy tín nhất định của chính phủ Trần Trọng Kim, lực lượng quân đội Nhật ở Đông Dương vào thời điểm đó, dù đã suy yếu nhiều về lực lượng và ý chí chiến đấu, nhưng số lượng vẫn còn tương đối lớn. Vì thế, quan điểm về sự xuất hiện ‘khoảng trống quyền lực’ ở Việt Nam trong khoảng thời gian cuối chiến tranh thế giới lần thứ hai không đủ sức thuyết phục. Mặt khác, ‘dù có xuất hiện một ‘khoảng trống quyền lực’ như vậy thì điều kiện đó cũng mở ra cơ hội thuận lợi gần tương tự như nhau trên toàn bán đảo Đông Dương, nhưng trên thực tế cách mạng chỉ nổ ra ở Việt Nam, trong khi ở Campuchia và ở Lào lại không có quá trình lịch sử tương tự”.

Điều đó chứng tỏ vai trò to lớn của Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, thay vì đợi cho tới những ngày cuối cùng của chủ nghĩa phát xít mới vội vàng phát động Tổng khởi nghĩa, Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận thấy và chuẩn bị từ trước cho cơ hội này khi cuộc chiến tranh thế giới vẫn đang diễn ra ác liệt và lợi thế chưa hoàn toàn nghiêng về phía quân đội Đồng minh. Dù cuộc tiến công của quân Đồng minh vào Đông Dương đã không xảy ra, nhưng những tính toán cho kịch bản này (được đưa ra tại Hội nghị Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 2/1943) cho thấy, đứng trước thời cơ cách mạng tới gần, tinh thần giải phóng dân cao, Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn giữ được sự bình tĩnh, cân trọng trong chỉ đạo, lường trước các tình huống có thể xảy ra để tránh những điều bất lợi cho cách mạng. Sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc nắm bắt triệt để thời cơ cách mạng còn được thể hiện qua nỗ lực trước đó của Việt Minh nhằm tranh thủ sự ủng hộ của lực lượng Đồng minh (trong đó, tiêu biểu là các hoạt động tiếp xúc giữa Việt Minh và các đơn vị thuộc văn phòng tình báo chiến lược Mỹ (OSS, đóng tại Côn Minh, Trung Quốc) từ năm 1944).

Thứ ba, việc nhân dân Việt Nam thực hiện thành công tổng khởi nghĩa, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm phá sản ý đồ mà nhiều nước lớn vạch ra trước đó tại Hội nghị Potsdam. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố, “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là điều hoàn toàn phù hợp với sự vận động của lịch sử, với ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Các nước lớn không có quyền xâm

phạm chủ quyền của Việt Nam chỉ bởi những văn bản, hiệp ước bất bình đẳng nhằm phục vụ cho lợi ích riêng của họ.

Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Trong bối cảnh rất nhiều khó khăn xuất hiện cả trong và ngoài nước, vì ta khéo đoàn kết và khéo tổng động viên trong nước, cho nên ta đã đổi thế yếu thành thế mạnh, đã thắng ba kẻ địch, tận dụng được tối đa thời cơ cách mạng “ngàn năm có một” để thực hiện thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành lại độc lập cho dân tộc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Lịch sử đã chứng minh đó là những quyết sách đúng đắn, đặt nền móng vững chắc sự thành công trong những giai đoạn tiếp theo của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, những bài học lịch sử từ công cuộc giành chính quyền năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị. Đó là cơ sở, tiền đề giúp Việt Nam tiếp tục vững bước trên đường lối đối nội, đối ngoại tự chủ, đúng đắn, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để trở nên ngày một phát triển hơn trước bối cảnh chính trị thế giới tiếp tục biến động khó lường.

Tài liệu tham khảo:

1. D.v. Mosiakov, Chính sách của Trung Quốc ở Đông Nam Á từ quá khứ đến hiện tại, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7.
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 6.
5. Nguyễn Phúc Luân, Nhìn lại đường lối quốc tế của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nghiên cứu quốc tế, 66(3), 2006, 10-19.
6. Phạm Hồng Tung, Về mối quan hệ cộng tác - cộng trị Nhật - Pháp ở Việt Nam trong cuộc thế chiến II và nguyên nhân của cuộc đảo chính ngày 9- 3-1945, Nghiên cứu lịch sử, 2,2004, 12-13.
7. Phạm Hồng Tung, Góp phần tìm hiểu thêm về đặc điểm, tính chất của Cách mạng tháng Tám 1945, Nghiên cứu lịch sử, 8, 2005, 10-18.
8. Phạm Hồng Tung, Lịch sử cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013.
9. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Văn phòng Quốc hội, Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
10. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Kim (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007.



Vấn đề - Sự kiện

TINH THẦN 19/8 TRONG CUỘC SỐNG HÒA BÌNH

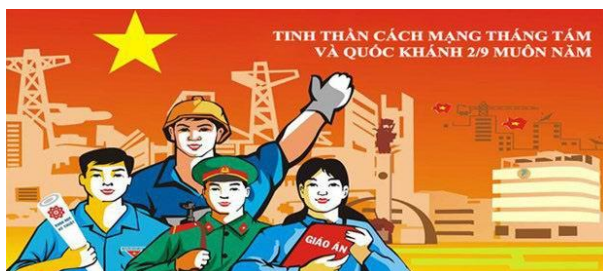
HỒ BẮT KHUẤT

Năm nay, Việt Nam kỷ niệm 75 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công khi cả nước tiến hành chống dịch Covid-19. Tinh thần quật cường của ngày 19/8 vẫn hiển hiện trong ba phần tư thế kỷ qua và ngày nay vẫn phát huy tác dụng.

Ngày 19/8/1945 đã đặt nền móng cho độc lập, tự do và những bài học còn mãi

Với không khí cách mạng sục sôi, ngày 19/8/1945, nhân dân Việt Nam đã giành được chính quyền tại Thủ đô Hà Nội – mở ra kỷ nguyên xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do. Đây là cuộc cách mạng của một nước thuộc địa, nửa phong kiến giành thắng lợi, mở đầu cho cao trào giải phóng ở các nước thuộc địa trên toàn thế giới.

Dân tộc Việt Nam có quyền tự hào với những gì mình đã làm được trong 75 năm qua và tiếp tục phát huy để xây dựng Việt Nam phát triển thịnh vượng. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chúng ta đã phải tiến hành những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc lâu dài và ác liệt, nhưng cuối cùng chúng ta đều đã giành chiến thắng.



Việt Nam luôn phát huy tinh thần ngày 19/8 trong mọi điều kiện hoàn cảnh để phát triển đất nước. Ảnh minh họa KT

Những năm xây dựng đất nước trong hòa bình cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc suy thoái kinh tế kéo dài từ cuối những năm 70 đến cuối những năm 80 thế kỷ 20 khiến cuộc sống của nhân dân vô cùng khó khăn. Với công cuộc đổi mới từ sau Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986), chúng ta đã lập nên một kỳ tích mới: Từ một nước mỗi năm phải nhập khẩu hàng triệu tấn lương thực, Việt Nam đã vươn lên là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu của thế giới. Trong kỳ tích đó, xóa đói giảm nghèo của Việt Nam được thế giới đánh giá cao, khi tỷ lệ người nghèo từ hơn 80% dân số, giảm xuống còn khoảng 6% trong vòng 30 năm; hơn 60 triệu người đã thoát nghèo – những con số vô cùng ấn tượng!

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công để lại cho chúng ta những bài học có giá trị lâu dài. Bài học đầu tiên là khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước của người Việt Nam. Bài học tiếp theo là xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ. Bài học thứ ba là nắm chắc diễn biến tình hình, phát hiện thời cơ, chớp thời cơ

để hành động; Bài học thứ tư là phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quần chúng nhân dân, trên cơ sở này, rút ra bài học tổng hợp là mọi phong trào cách mạng, muốn thành công phải dựa vào nhân dân.

Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã có thể và lực mới, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển. Hiện Việt Nam đã hội nhập sâu rộng vào đời sống kinh tế - chính trị của thế giới và có những đóng góp có ý nghĩa cho nhân loại tiến bộ; đồng thời học hỏi được nhiều kinh nghiệm hay để xây dựng đất nước.



Việt Nam thịnh vượng. Ảnh KT

Bình tĩnh, tự tin để vượt qua mọi khó khăn

Sau nhiều năm liên tiếp bảo đảm ổn định chính trị và giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, Việt Nam bước vào năm 2020 với niềm tin sẽ đạt được nhiều thành tích mới trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Nhưng một thử thách vô cùng to lớn đã đặt ra (không chỉ cho Việt Nam, mà cho toàn thế giới) – đó là đại dịch Covid-19. Ngay từ đầu, Việt Nam đã xác

định là có thể hi sinh sự phát triển kinh tế để bảo đảm an toàn cho người dân.

Đến trước ngày 25/2020, Việt Nam làm điều này rất tốt, cơ bản đã đẩy lùi được đại dịch với số người nhiễm bệnh chỉ mấy trăm và không có người tử vong. Tuy nhiên, sau ngày 25/7/2020, Việt Nam lại phải đương đầu với đợt bùng phát mới của đại dịch Covid-19. Lần này dịch phức tạp và dữ dội hơn (trên thế giới, tình hình còn phức tạp và dữ dội hơn nhiều). Tính đến ngày 14/8/2020, số người nhiễm bệnh trên thế giới đã vượt 21 triệu, số người tử vong trên 750.000 người; ở Việt Nam, số người nhiễm bệnh trên 900 người, có 22 người tử vong.

Xét về tổng thể, Việt Nam vẫn là nước phòng, chống dịch tốt mặc dù chúng ta phải đối phó với rất nhiều khó khăn (gần ổ dịch ban đầu là Trung Quốc, đón công dân ở các tâm dịch về nước...). Trước sự bùng phát mới của đại dịch Covid-19, chúng ta không bất ngờ, không quá lo lắng và cũng không chủ quan; chúng ta bình tĩnh, tỉnh táo, khẩn trương, nghiêm túc chống dịch. Chắc chắn Việt Nam sẽ không chế được dịch và triệt tiêu mối hiểm họa này để bước vào thời kỳ khôi phục lại các hoạt động kinh tế.



Những cung đường đất nước tươi đẹp. Ảnh KT

Lúc này cũng là lúc chúng ta cần phát huy tinh thần cách mạng của ngày 19/8/1945. Đây là một cái mốc quan

trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam. Tinh thần ngày 19/8/1945 luôn tiếp cho chúng ta thêm sức mạnh. Chúng ta xem lại những bài học quý giá của Cách mạng tháng Tám 1945, áp dụng vào thời điểm hiện tại. Bài học tổng thể là dựa vào dân đã phát huy tác dụng và sẽ là điểm tựa của chúng ta.

Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định: Luôn luôn phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng đất nước ngày càng đàng hoàng hơn. Trong thời điểm này, chúng ta nhắc lại điều đó và nhớ lại lời của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: “Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn; Chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình. Đối với rủi ro bên ngoài, cần theo

đổi đầy đủ các tác động của chiến tranh thương mại, công nghệ, để đưa ra giải pháp kịp thời hơn. Theo dõi, đánh giá dự báo tác động của thị trường tài chính tiền tệ quốc tế để có giải pháp thích ứng, tạo bước đệm chống các cú sốc bên ngoài. Đồng thời, Việt Nam phải chào đón các doanh nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu”. Đây chính là phương châm hoạt động trong điều kiện “bình thường mới” hình thành để đối phó với dịch Covid-19.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn theo lộ trình của mình, nhân dân Việt Nam vẫn kỷ niệm những ngày lễ trọng đại phù hợp với tình hình, tinh thần ngày 19/8 vẫn được tôn vinh và phát huy tác dụng trong mùa thu 2020.



Thông điệp cuộc sống

TINH THẦN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NGUỒN LỰC HUN ĐÚC Ý CHÍ

SƠN THÀNH

Ngày 19/8/2020, Việt Nam kỷ niệm 75 năm ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Vai trò, ảnh hưởng to lớn cũng như bài học ý nghĩa của cuộc cách mạng này đã ghi dấu trong nhiều giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam, không chỉ trong công cuộc thống nhất đất nước mà còn trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Cách mạng tháng Tám là sự kiện lịch sử trọng đại, trang sử vàng chói lọi của dân tộc, là đỉnh cao thiên tài trí tuệ của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh giải phóng dân tộc, là biểu tượng sức mạnh tổng hợp của mọi

tầng lớp nhân dân vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Thời điểm bây giờ, đất nước ta còn muôn vàn khó khăn. Chế độ thực dân, phong kiến làm cho nhân dân ta khắp mọi miền cùng cực, điêu đứng trong nạn đói

kinh hoàng. Việt Nam được biết là một nước nhỏ bé, lạc hậu...

Dưới sự lãnh đạo của một chính Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, bằng ý chí cách mạng kiên cường, nghị lực cách mạng vô song, không ngại hy sinh gian khổ, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, cả dân tộc đã đứng lên giương cao ngọn cờ đoàn kết tập hợp lực lượng không kể giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc, già trẻ, trai gái quây tụ trong Mặt trận Việt Minh - thành quả của sự sáng tạo, nhảy bèn của Đảng trên nền tảng tư tưởng “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, lấy mục tiêu “độc lập dân tộc là trên hết”. Mặt trận Việt Minh thực tế đã thành điểm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đứng trong các tổ chức “cứu quốc” sẵn sàng vùng lên tổng khởi nghĩa giành độc lập khi thời cơ cứu nước đã đến.

Chỉ trong gần hai tuần lễ, Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.

Thời điểm này chúng ta mới có 5.000 đảng viên mà một số đông còn nằm trong nhà tù, trại tập trung và bị dày đặt xức do chính sách đàn áp của bọn đế quốc thực dân. Lực lượng vũ trang do Đảng ta lãnh đạo cũng chỉ có khoảng hơn 5.000 người, nhưng nhờ chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Mặt trận Việt Nam, dân tộc ta đã lập nên một chiến tích vang dội, để lại những bài học lớn trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền và giữ chính quyền. Cả nước

cùng đi lên theo con đường mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn.



Thanh niên Việt Nam luôn phát huy tinh thần và ý chí cách mạng. Ảnh KT

2. Từ những bài học của Cách mạng tháng Tám, từ những kinh nghiệm mà chúng ta đã đúc kết được sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ thu lại những kết quả tốt đẹp, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Hào khí của Cách mạng tháng Tám đã, đang và mãi mãi cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta trên con đường bảo vệ và xây dựng Tổ quốc thân yêu. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, trên cơ sở đó xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Bài học về phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quảng đại quần chúng và của cán bộ, đảng viên. Trong mọi hoàn cảnh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh tổng lực

của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để đưa đất nước tiến lên, đổi mới và hội nhập. Đó chính là nắm bắt xu thế phát triển của thời đại, kịp thời quyết định đổi mới, đổi mới tư duy, đổi mới mạnh mẽ về kinh tế.

Có thể nói, tất cả những thành tựu trong suốt 75 năm qua, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới, đều bắt nguồn từ nền tảng đầu tiên là thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là việc vận dụng các bài học kinh nghiệm của lịch sử. Hơn 30 năm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, tinh thần tự hào của Cách mạng tháng Tám luôn là nguồn lực hun đúc ý chí quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của nhân dân Việt Nam. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển.



Hà Nội thanh bình. Ảnh KT

Trong thành tích của đất nước cũng phải nhấn mạnh “kỳ tích” xóa đói giảm nghèo của Việt Nam được thế giới đánh giá cao. Thành tích đó gây ấn tượng mạnh mẽ khi tỷ lệ người nghèo từ hơn 80% dân số, sau 30 năm giảm xuống còn khoảng 6%. Hơn 60 triệu người đã thoát nghèo.

Hiện cả nước đang đồng lòng thực hiện mục tiêu kép, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng, chống COVID-19. Những kết quả đạt được đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu để chúng ta tự tin, tiếp tục cuộc chiến cũng như vượt lên trên khó khăn, thử thách trong sự bình tĩnh, chủ động của cả hệ thống chính trị và nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, chung sức, ý chí, niềm tin cũng như phát huy tính nhân văn, bản chất tốt đẹp của xã hội ta. Chưa bao giờ trong chống dịch, chúng ta có sự chỉ đạo đồng bộ, cụ thể, dứt khoát, nhanh và kịp thời, nỗ lực vượt qua khó khăn như lần này.

Có thể nói, tinh thần Cách mạng tháng Tám năm 1945 là nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới, giúp Việt Nam quyết tâm bảo vệ vững chắc thành quả của sự nghiệp đổi mới, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

PHẦN III: THƯ MỤC SÁCH
THEO CHUYÊN ĐỀ “GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TẦM VÓC THỜI ĐẠI
CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945”

1/. Cách mạng tháng Tám : Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương /
Tổ lịch sử cách mạng tháng Tám biên soạn; Trần Huy Liệu duyệt. - H. : Sử học, 1960.
- 19cm. - (Tài liệu tham khảo)

Q.1. - 451tr.

Tóm tắt: Giới thiệu phong trào đấu tranh ở thủ đô Hà Nội, tiếp đến các tỉnh thuộc các chiến khu miền Bắc: khu giải phóng, khu Hòa-Ninh-Thanh, Khu Đông Triều và các tỉnh xung quanh các chiến khu trên.

+ Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng Đọc: DVV 12567-12568

2/. Kinh tế Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến kháng chiến thắng lợi (1945-1954) / Nguyễn Ngọc Minh chủ biên, Trần Dương, Nguyễn Thượng Đạt.... - H. : Khoa học, 1966. - 472tr; 19cm

ĐTTS ghi: Viện Kinh tế thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Phác họa nét tổng quát về nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ lịch sử từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến kháng chiến chống Pháp thắng lợi năm 1954.

+ Môn loại: 338.9597 / K312T

- Phòng Đọc: DVV 13303

3/. Sơ thảo lịch sử cách mạng tháng tám Bắc Ninh. - Hà Bắc : Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Hà Bắc xb, 1967. - 105tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số đặc điểm của tỉnh Bắc Ninh trước cách mạng tháng tám và diễn biến của cách mạng tháng Tám cũng như những bài học chủ yếu trong thời kỳ cách mạng tháng tám ở Bắc Ninh.

+ Môn loại: 959.727 / S460TH

- Phòng Đọc: DVV 17827

4/. Cách mạng tháng Tám (1945). - H. : Sự thật, 1970. - 170tr.; 19cm

Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam

Tóm tắt: Cao trào chống Nhật cứu nước của nhân dân Việt nam. Sự chuẩn bị, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của cuộc cách mạng tháng tám lịch sử.

+ Môn loại: 959.7032 / C102M

- Phòng Đọc: DVV 12993

5/. Khu Thiện Thuật trong cuộc vận động cách mạng tháng Tám ở Việt Bắc.

- Việt Bắc : Nxb. Việt Bắc, 1972. - 81tr; 19cm

ĐTTS ghi: Ban nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc

Tóm tắt: Khái quát phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc thiểu số Khu Thiện Thuật trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở Việt Bắc. Vai trò ý nghĩa và tác dụng của khu căn cứ này với phong trào cách mạng chung của cả nước.

+ Môn loại: 959.7041 / KH500TH

- Phòng Đọc: DVV 18576

6/. TRẦN VĂN GIÀU. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - H. : Khoa học xã hội, 1975. - 19cm

T.2. - 612tr.

Tóm tắt: Bàn về ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử ở nước ta từ thế kỷ 19 đến CMT8.

+ Môn loại: 959.703 / S550PH

- Phòng Đọc: DVV 2664-2665

7/. LÊ HỒNG LÂN. Những ngày khởi nghĩa ở Hà Nội / Lê Hồng Lĩnh. - H. : Thanh niên, 1975. - 99tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu diễn biến lịch sử của cuộc khởi nghĩa tháng Tám ở Hà Nội: Quá trình vận động cách mạng, kết quả và ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa đối với tiến trình cách mạng trong toàn quốc.

+ Môn loại: 959.7041 / NH556NG

- Phòng Đọc: DVV 2084-2085

- Phòng Mượn: MVV 1851

8/. TRẦN ĐỘ. Bên sông đón súng : Hồi ký về những ngày cách mạng tháng Tám / Trần Độ. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Thanh niên, 1976. - 231tr.; 19cm

Tóm tắt: Tập hồi ký hiện đại Việt Nam về những ngày cách mạng tháng Tám.

+ Môn loại: 895.92283403 / B254S

- Phòng Đọc: DVV 11839-11840

- Phòng Mượn: MVV 9161

9/. VÕ NGUYỄN GIÁP. Những chặng đường lịch sử / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai ghi. - H. : Văn học, 1977. - 587tr.; 19cm

Tóm tắt: Những hồi ức của đại tướng Võ Nguyên Giáp về hai thời kỳ đấu tranh cách mạng quan trọng của nhân dân Việt Nam có liên quan đến sự tồn vong của dân tộc: thời kỳ chuẩn bị giành chính quyền và những năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

+ Môn loại: 959.704092 / NH556CH

- Phòng Đọc: DVV 1476-1477,13140

10/. **Cách mạng tháng Tám (1945).** - In lần thứ 4, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Sự thật, 1980. - 194tr.; 19cm

ĐTTS ghi: Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương

Tóm tắt: Giới thiệu công cuộc chuẩn bị, tiến trình diễn biến và tính chất, ý nghĩa, kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng Mượn: MVV 1735-1736

11/. PHẠM VĂN ĐỒNG. **35 năm chiến đấu kiên cường và thắng lợi vẻ vang /** Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1980. - 39tr; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài diễn văn do đồng chí Phạm Văn Đồng - Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung Ương Đảng Thủ tướng chính phủ lần thứ 35 cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

+ Môn loại: 959.704 / B100M

- Phòng Đọc: DVV 10373-10375

12/. NGUYỄN QUYẾT. **Hà Nội tháng Tám :** Hồi ký / Trung tướng Nguyễn Quyết; Mai Vui ghi. - H. : Quân đội nhân dân, 1980. - 187tr.; 19cm

Tóm tắt: Hồi ký hiện đại Việt Nam.

+ Môn loại: 895.922803 / H100N

- Phòng Đọc: DVV 4316-4317

13/. THẾ ĐẠT. **Nền nông nghiệp Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 /** Thế Đạt. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 279tr; 19cm

Tóm tắt: Nêu rõ đặc điểm và những thắng lợi về mặt nông nghiệp và đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và chính phủ đối với sản xuất nông nghiệp nước ta từ sau cách mạng tháng 8.

+ Môn loại: 338.109597 / N254N

- Phòng Đọc: DVV 5059-5060

14/. **Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam và cách mạng tháng Chín 1944 ở Bun-ga-ri :** Hội thảo khoa học Bun-ga-ri - Việt Nam. Xô-phi-a. Tháng 9-1980 / Nguyễn Văn Phụng, Lê Thanh Cảnh, Xláp-ca Pê-tô-rô-va.... - H. : Thông tin lý luận, 1982. - 121tr.; 19cm

ĐTTS ghi: Viện Lịch Sử Đảng

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài báo cáo tại cuộc hội thảo khoa học Bun-ga-ri - Việt Nam về 2 cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của hai nước diễn ra từ ngày 23-26/9/1980 tại Xôphi-a.

+ Môn loại: 959.704 / C101M

- Phòng Đọc: DVV 4452-4453

15/. **Những nghị quyết cơ bản dẫn đến thắng lợi cách mạng Tháng Tám :**
Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ Sáu, Bảy, Tám 1939 - 1941. - H. : Sự thật, 1983. - 201tr; 20cm

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu hoàn cảnh ra đời và toàn văn ba nghị quyết quan trọng, cơ bản dẫn đến thắng lợi của cách mạng Tháng 8: Nghị quyết của Ban Trung ương lần 6, 7, 8 tháng 11 năm 1939, nghị quyết của Hội nghị Trung ương ngày 6, 7, 8, 9 tháng 11 năm 1940 và Hội nghị Trung ương lần VIII Đảng cộng sản Đông Dương (5-1941).

+ Môn loại: 324.2597075 / NH556NGH

- Phòng Đọc: DVL 3438

16/. **Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.** - H. : Sự thật, 1985. - 306tr; 19cm

ĐTTS ghi: Viện Lịch sử Đảng

Tóm tắt: Giới thiệu tình hình thế giới và nước ta trong chiến tranh thế giới lần thứ II; Diễn biến cuộc khởi nghĩa từng thành phố, tỉnh trong cả nước tháng 8 - 1945.

+ Môn loại: 959.7041 / T455KH

- Phòng Đọc: DVL 3391

17/. NGUYỄN ANH DŨNG. **Đấu tranh vũ trang trong cách mạng tháng tám**
/ Nguyễn Anh Dũng. - H. : Khoa học xã hội, 1985. - 254tr.; 19cm

Tóm tắt: Đường lối quân sự đúng đắn sáng tạo của Đảng trong cuộc đấu tranh vũ trang thời kỳ cách mạng tháng tám: Từ hoạt động du kích bí mật tiến lên phát động chiến tranh du kích, thực hành khởi nghĩa từng phần, từ khởi nghĩa từng phần chuyển lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền cả nước.

+ Môn loại: 959.704 / Đ125TR

- Phòng Đọc: DVV 8197

- Phòng Mượn: MVV 5491

18/. **Cách mạng Tháng Tám và sự nghiệp đổi mới hôm nay** / Chủ biên: GS. Vũ Khiêu, GS. Phạm Xuân Nam. - H. : Khoa học xã hội, 1995. - 375tr; 21cm

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của các tác giả về những thành tựu và ảnh hưởng của cách mạng Tám đối với sự nghiệp kinh tế, văn hoá, xã hội, nghệ thuật - văn học nước ta ngày nay.

+ Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 2139

- Phòng Mượn: MVL 2193

19/. KINH LỊCH. **Kỷ ức tháng 5** / Kinh Lịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1999. - 146tr; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Hồi ức về quá trình hoạt động của Hồ Chủ tịch từ khi Bác ra đi tìm đường cứu nước, bốn ba hoạt động ở nước ngoài đến khi trở về nước chuẩn bị cho cách mạng tháng 8 thành công.

+ Môn loại: 895.92283403 / K600U

- Phòng Đọc: DVV 6057

- Phòng Mượn: MVV 3994-3995

20/. PATTI, ARCHIMEDES L.A.. **Tại sao Việt Nam? = Why Viet Nam?** : Bản đạo đầu con chim hải âu của nước Mỹ / Archimedes L.A. Patti; Lê Trọng Nghĩa dịch. - Tái bản lần 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 998tr; 21cm

Tóm tắt: Nêu tình hình của Việt Nam và thế giới trong giai đoạn thập kỷ 40; Diễn biến của Cách mạng tháng Tám; Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong mối quan hệ Việt Nam với Mỹ và những bài học lịch sử.

+ Môn loại: 959.704 / T103S

- Phòng Đọc: DVL 1475

- Phòng Mượn: MVL 1149

21/. NGUYỄN BÁ LINH. **Tư tưởng Hồ Chí Minh thêm bạn bớt thù - một nhân tố thắng lợi của cách mạng tháng Tám** / PGS.TS. Nguyễn Bá Linh. - H. : Công an nhân dân, 2005. - 343tr.; 19cm

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh và những cống hiến của Người về lý luận và thực tiễn cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám..

+ Môn loại: 335.4346 / T550T

- Phòng Đọc: DVV 17121

- Sách Luân chuyển: LC 13177-13182

- Phòng Mượn: MVV 16620-16621

22/. TRƯỜNG CHINH. **Trường Chinh tuyển tập : (1937-1954)** / Trường Chinh; Biên soạn: Trần Nhâm, Đàm Đức Vượng, Hoàng Phong Hà.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 22cm

T.1. - 1018tr.

Tóm tắt: Gồm các tác phẩm của đồng chí tổng bí thư Trường Chinh giai đoạn từ 1937-1954: các vấn đề về lý luận cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này như cách mạng Tháng 8, vấn đề kháng chiến Pháp, phát triển văn hoá Việt Nam, cải cách ruộng đất, đoàn kết dân tộc.

+ Môn loại: 959.7041 / T527T

- Phòng Đọc: DVL 6689

- Phòng Mượn: MVL 6957

23/. **Nhớ về mùa thu tháng 8** : Tuyển hồi ký cách mạng / Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng.... - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 398tr; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp mười sáu hồi ký của các cán bộ lãnh đạo cách mạng lão thành về cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng tám diễn ra ở thủ đô Hà Nội, Sài Gòn và các vùng, miền của tổ quốc.

+ Môn loại: 959.7041 / NH460V

- Phòng Đọc: DVL 5665

- Phòng Mượn: MVL 5569-5570

24/. BÙI CẦN CÔNG. **Những ngày tháng tám** : Hồi ký / Bùi Cần Công. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2008. - 128tr.; 19cm

Tóm tắt: Những hồi ức của tác giả Bùi Cần Công về cuộc tổng khởi nghĩa cướp chính quyền từ tay đế quốc Pháp - Nhật của nhân dân huyện Võ Giang tỉnh Bắc Ninh.

+ Môn loại: 959.727 / NH556NG

- Phòng Đọc: DVV 19344-19345

- Sách Luân chuyển: LC 19078-19081

- Phòng Mượn: MVV 18965

25/. TRỊNH NHU. **Cách mạng tháng Tám 1945 - Thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam** / Trịnh Nhu, Trần Trọng Thơ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 371tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sự vận dụng truyền thống đại đoàn kết của dân tộc trong việc khơi dậy và quy tụ các nguồn lực dân tộc để cứu quốc; các chủ trương quan trọng của Chấp hành Trung ương và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân, kết thúc bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Giá trị lý luận, tầm vóc vĩ đại và một số kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Tám.

+ Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 11909

26/. ĐÌNH XUÂN LÂM. **Những cội nguồn của cách mạng tháng Tám** / Chủ biên: Đình Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khoan. - H. : Thanh niên, 2015. - 299tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước)

Tóm tắt: Gồm các bài viết có tính chất nghiên cứu và suy nghĩ về cách mạng tháng Tám cũng như cung cấp một số tư liệu lịch sử về quá trình hình thành, diễn biến và phát triển của cuộc cách mạng này thông qua những hồi ký, chuyện kể.

+ Môn loại: 959.704 / NH556C

- Phòng Đọc: DVL 17385

- Phòng Mượn: MVL 18942-18943

27/. ĐÌNH XUÂN LÂM. **Cách mạng tháng Tám - Những giờ phút lịch sử** / Chủ biên: Đình Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khoan. - H. : Thanh niên, 2015. - 299tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước)

Tóm tắt: Gồm các bài viết, hồi ký về quá trình hình thành, diễn biến và phát triển của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội.

+ Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 17386

- Phòng Mượn: MVL 18944-18945

28/. ĐỖ HOÀNG LINH. **Cách mạng tháng 8 : Qua tư liệu ảnh** / B.s.: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Kim Yến. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 187tr.; 27cm. - (70 năm thành lập nước)

Tóm tắt: Tập hợp những bức ảnh tư liệu phản ánh những sự kiện lịch sử về quá trình xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa, giành chính quyền và các bài viết về ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 17396

- Phòng Mượn: MVL 18964-18965

29/. **Cách mạng tháng tám năm 1945 : Sự kiện, hình ảnh và ký ức** / Suu tầm và biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 178tr.; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những tư liệu quý, những hình ảnh sống động và chân thực để minh họa cho những nội dung sự kiện lịch sử trước và khi diễn ra cuộc vận động cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội.

+ Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 19494

30/. **70 năm mùa thu cách mạng** / Lê Quảng Ba, Trương Nam Hiến...; Vũ Kim Yến s.t., b.s.. - H. : Thanh niên, 2015. - 199tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước)

Tóm tắt: Tái hiện sinh động cuộc vận động cách mạng Tháng Tám đầy gian nan thử thách của nhân dân ta từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trực tiếp chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam trải qua các cao trào cách mạng năm 1930 – 1945. Và hồi ức về những tháng ngày lịch sử đó...

+ Môn loại: 959.704 / B112M

- Phòng Đọc: DVL 17377

- Phòng Mượn: MVL 18926-18927

31/. ĐẶNG VĂN VIỆT. **Hạ cờ triều đình Huế, giương cao cờ đỏ sao vàng - Một sự kiện vĩnh hằng** / Đặng Văn Việt. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2015. - 78tr. : Ảnh; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những sự kiện lịch sử trong cuộc chiến hạ cờ của triều Nguyễn và treo cờ đỏ sao vàng của cách Mạng Việt Minh đánh dấu sự chấm dứt hàng

nghìn năm chế độ phong kiến ở nước ta và tuyên bố cuộc cách mạng tháng Tám thành công và một số bài thơ ca ngợi Đảng Văn Việt.

+ Môn loại: 959.704 / H100C

- Phòng Đọc: DVL 18150

- Phòng Mượn: MVL 19699-19700

32/. **Từ cách mạng tháng Tám 1945 đến chiến dịch Hồ Chí Minh 1975** / Nguyễn Triệu, Vương Kiêm Toàn, Hoàng Văn Vượng... S.t., b.s.,; Lương Thị Lan. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 199tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước)

Thư mục: tr. 196-197

Tóm tắt: Giới thiệu những chủ trương, chính sách của Đảng, tinh thần chiến đấu của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược, và tập hợp những câu chuyện đặc sắc liên quan đến quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn này.

+ Môn loại: 959.704 / T550C

- Phòng Đọc: DVL 17374

- Phòng Mượn: MVL 18920-18921

33/. **Cách mạng tháng Tám 1945 với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển** / Phạm Hồng Chương, Trần Minh Trường, Vũ Quang Hiến.... - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 806tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

Tóm tắt: Phân tích vai trò và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Quốc khánh 2-9 và giá trị của sự kiện lịch sử này với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước.

+ Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 18868

34/. **Năm 1945 - Những sự kiện lịch sử trọng đại** / Biên soạn: Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 223tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát những sự kiện lịch sử trọng đại tiến tới Tổng khởi nghĩa, Cách mạng tháng Tám năm 1945; những sự kiện trọng đại trong Tổng khởi nghĩa, Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

+ Môn loại: 959.7041 / N114M

- Phòng Đọc: DVL 10144

- Sách Luân chuyển: LC 22611-22612

- Phòng Mượn: MVL 10909-10910

35/. **Cách mạng Tháng Tám - Cuộc đổi đời của dân tộc.** - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 331tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số văn kiện chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền và những trang hồi ức của cán bộ lão thành Cách mạng; bài viết, công trình nghiên cứu về Cách mạng Tháng Tám - 1945.

+ Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng Đọc: DVL 11081-11082

- Sách Luân chuyển: LC 24158-24160

- Phòng Mượn: MVL 12043-12044

36/. MAI TRUNG LÂM. **Một chặng đường cách mạng Tháng Tám** / Mai Trung Lâm kể, Hoàng Thế Dũng ghi. - H. : Văn học, 2018. - 319tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Hồi ký ghi lại những hoạt động trước, trong và sau cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, từ khi được lệnh tham gia vào đội Việt Nam Tuyên Truyền giải phóng quân sau hai trận Phai Khắt - Nà Ngần đến khi Hà Giang được hoàn toàn giải phóng.

+ Môn loại: 895.9228403 / M458CH

- Phòng Đọc: DVL 24017

- Phòng Mượn: MVL 25917

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH